

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Đoàn Lê**

#### **Tiểu sử**

Tên thật: Đoàn thị Lê - Bút danh: Hạ Thảo - Sinh năm 1943 tại thành phố Hải Phòng

#### **Tác phẩm**

Cuốn gia phả để lại, Lão già tâm thần, Oan hồn ngô đá dốc, Nghĩa địa xóm Chùa



### **Mục Lục**

**Đất xóm Chùa – 2**  
**Nghĩa địa xóm Chùa – 9**  
**Trình tiết xóm Chùa - 21**  
**Đêm xóm Chùa – 27**

#### **Phụ đính:**

**Oan hồn ngô đá dốc - Giao cảm cuối cùng**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Đất xóm Chùa

Ông Sĩ Duệ tức Sĩ Thái sư của xóm Chùa lâu nay sinh lần thẩn tợn. Sau lưng ông có kẻ đã cười chế giễu: “Lão âm IC rồi!”.

Đừng lầm. Là ông đang loay hoay tìm đường đi nước bước trong tình thế mới thôi. Loạn nhà, loạn xóm, không tính kỹ thì toi. Tâm can Sĩ Thái sư ngày đêm nung nấu. Nghe thiên hạ kháo nhau chuyện chực cây, trăm cây, càng phát điên đầu. Ai cũng bảo phải có bước nhảy vọt, phải nhảy mới hồng phát lên được. Nhưng dân xóm Chùa nhiều gia cảnh chưa xong buổi sáng đã lo bữa tối, bảo nhảy ra sao? Khéo chỉ nhảy cõn.

Sĩ Thái sư bụng bảo dạ: Trước tiên cần một chỗ tĩnh mịch để suy nghĩ đã. Đức Phật cũng cần một gốc bồ đề khuất nẻo ngôi tịnh tọa mới khai minh được. Ông đã chọn sẵn một nơi.

Sáng sớm Sĩ Thái sư giành lấy con bò trong tay cu Bơ, cháu đích tôn ông.

- Hôm nay cho mày nghỉ. Thằng bố mày... ba đời úp mặt mông bò chưa chán hử?

Thằng bé chỉ tròn mắt ngó. Bố nó đã dặn dáo này ông giờ chừng già, mọi người không ai được trái ý ông. Đấy, ông đi mà chán!

Sĩ Thái sư thủng thẳng dắt bò ra đồng, tới thẳng khu lăng Ngại, nơi một thảm cỏ non ngút mới mọc. Sớm quá, mới có cu Bơ với con bò đực nhà nó.

Thoáng đặng thật, Này trời, này đất, này thằng mình... Tha hồ nghĩ ngợi. Một nỗi buồn rất khế và rất yên lành lẫn quất trong không gian hây hây gió.

- Mày làm gì đấy cu Bơ?

Giọng ông hứng lên, gây sự. Cu Bơ giơ con sấu khoai khoe:

- Con Đông Tây, ông xem này.

- Con phải gió ấy tao lạ. Cái giống mắt lập trường!

- Sao lại mắt lập trường?

- Chả phải bảo Đông nó cũng gật, bảo Tây nó cũng ù đấy à? Xoay tứ phía, gật tứ phía ... Rõ khéo! Cu Bơ bĩu môi nghĩ thầm: “ông hâm đại tướng!” Cầm con sấu khoai nó ve vẩy đi ra sau lăng, nơi con bò đực cất giọng thoả mãn gọi nó: “Bơ... ơ...”.

Sĩ Thái sư ngồi vắt chân chữ ngũ trên mẩu tường đồ yên ắng quá. Tựa hồ xóm Chùa bỗng lùi về một thế giới khác. Tựa hồ ông đang ở thế giới này suy nghĩ xem vì sao xóm Chùa ở thế giới kia cứ nháng nhít rối tinh rối mù lên. Nào hết cấm vận đến nơi, nào kinh tế thị trường quốc tế, nào liên doanh thương mại thế mạnh...

Khốn nạn, cái vạt đất tí hìn bị bỏ quên sau mấy luỹ tre, mơ ước hào hoa nhất chỉ là nồi cơm Thạch Sanh cả làng ăn không hết, chuyện tình tương bốc giờ nhất cũng chỉ chuyện củ khoai to bằng cột đình... Cứ ra cái điều!

Gạo vẫn đang lên đẫy. Hai tháng nay gạo chót vót ở cỡ hai ngàn hai. Sờ lên gáy khắc biết xóm Chùa chưa thoát khỏi thời “quy ra gạo”.

Quy ra gạo tất. Xóm Chùa có một cô gái lai Tây. Thị xuất xứ từ một cuộc chạy giặc chậm chân của người đàn bà quê mùa với tên lính viễn chinh Ma-rốc nhanh nhẹn. Sinh ra, thị được đặt tên là Mừng. Còn mừng nữa chứ! Nhưng cái chất trái khoáy nghe mãi thành quen. Tuổi dậy thì Mừng cũng ưà nhìn, bộ ngực bề bộn, nước da ngăm nâu, hai háng nở căng, cứ hực lên sức sống của xứ sở hoang dại. Vậy mà giai làng chỉ ngắm từ xa, tịnh không ai dạm hỏi. Máu kỳ thị dân tộc ở xóm Chùa xem ra cũng mạnh mẽ lắm.

Thì cứ việc kỳ thị. Đã thế Mừng sống nhơn nhơn, bất cần đời. Mừng đi tỉnh như đi chợ, thỉnh thoảng lại để một đứa con không bố. Cái khoản lãi suất đó dễ kiếm. Thị là người đàn bà duy nhất ở xóm Chùa dám đường hoàng hút thuốc lá, dám mặc một cái áo ngủ kiểu tỉnh. Cái áo ngủ màu đỏ cháo lòng ai thải ra cho, nhưng nó vốn mỏng lắm, kiểu cách lắm, lại có mẫu đặng-ten, nó dính vào người thị bằng cả sự bợ đỡ của nó. Với cái áo ngủ ấy sáng sáng thị trưng diện, đứng vịn vẹo thể dục bên cạnh căn lều rách gần điểm làng, hết một tiểu thư quý phái. Thiên hạ đi làm

đồng qua đều được chiêm ngưỡng. Có thể nhiều anh đàn ông xóm Chùa nuốt nước miếng, nhắm mắt khi đi qua căn lều rách... Cố giữ cho máu kỳ thị khỏi sôi lên. Ai chẳng điên tiết!

Rồi dùng một hôm vỡ chuyện “quy ra gạo”. Anh chàng Khải Khếch mắt toét, cán bộ văn hoá xã, ông chủ mẫu mực của gia đình gồm một vợ bốn con, xưa nay được tiếng chững chạc, sáng hôm ấy bị một bữa mất mặt. Duyên do Mừng vác rá sang đòi nợ gạo. Còn đang dùng dằng tính toán, người đòi năm kê bảo ba, chẳng ngờ vợ Khải Khếch đi làm đồng bồng về nửa buổi bắt gặp. Chị ta sững sốt túm lấy Mừng, lu loa gọi cả làng đến chứng kiến. Làm sao thóc gạo đầy ruộng thế kia, phải đi vay con đĩ thập thành chết đói hờ giờ. Vay bao giờ, vay mấy bơ, làm sao phải vay? Anh chàng Khải Khếch mặt ngây thộn, đổ tựa xát lá han, chúi một xó không dám đối chứng. Rình lúc mọi người sơ ý Khải Khếch đánh liều phóng ra khỏi ruộng tháo chạy. Mừng ức quá la toáng lên: - Thằng khốn kia, mày chạy làng hả? Mày sắp mặt với bà ba lần chứ ít, miệng mày ngoen ngoèn hứa quy ra năm bơ, nay mày định quy bà hờ? Bà thách mày quy đấy...

Lúc ấy các bà vợ xóm Chùa mới giạt mình, ngấm ngấm kiểm tra hạt gạo ở nhà. Rồi các bà giạt mình cái nữa. Xưa nay chưa ai thấy thị Mừng đong gạo ngoài chợ cả! Mong sao cái xó “quy ra gạo” được sống êm đềm như thời chưa có tiền tệ. Quãng ba năm trước xuất hiện hai anh chàng ở tỉnh về đo đạc ngấm nghĩa đất cát. Họ đóng những cái cọc xuyên qua xóm Chùa. Họ bảo con đường cao tốc do nước ngoài đầu tư ngoại tệ xây dựng sẽ chẻ dọc xóm Chùa làm hai. Ai cũng ngỡ vực. Ôi dào, cao thấp gì ở nơi hủ nút này. Chuyện ồn ào một dạo rồi lịm tắt như tất cả mọi tin vọt khác, dù những cái cọc đóng sờ sờ đấy. Vài tháng sau cọc thành củi đun, cọc thành cột buộc bò, tiện tay ai người nấy rút.

Đầu năm nay cả làng giạt mình bưng tỉnh khi thằng Hà bán đầm mực. Một vụ mua bán động trời. Thường dân xóm Chùa đều có tên kếp. Hà có tên Hà Mai-lơ. Một hôm Hà Mai-lơ đang tìm vật nắm lá phèn đen cho vợ ồm bồng nó thấy ba người đàn ông dắt xe máy đi vào làng.

- Anh gì ơi, cho hỏi thăm với. Ở đây có ai bán đất bán nhà không anh?

- Các ông mua nhà đất thế nào, tôi chưa rõ.

- À, bọn mình có mấy cơ sở sản xuất đang cần mua mặt bằng mở rộng. Cần gấp đấy. Nhà đất to nhỏ, rộng hẹp, đều có việc tắt. Anh biết giới thiệu giúp, bọn mình sẽ có khoản chi xứng đáng cho anh.

Hà Mai-lơ vừa đi làm thợ xây trên tỉnh, nó ranh lắm, ngửi ra luôn mùi vị câu chuyện. Sau một hồi thăm dò, nó dẫn ngay đến Đầm Mực đầu làng rao bán. Nó hét giá thật cao để đùa chơi. Ai dè đám kia thoả thuận luôn. Đang cần tiền đánh bạc. Hà Mai-lơ liền đưa họ vào nhà lão Hớn cạnh đường viết giấy cam đoan và đòi ít tiền đặt cọc. Nó hứa vài hôm sẽ lo xong dấu má văn tự nhượng bán cho họ. Người mua kẻ bán đều hỉ hả.

Tiền đã xếp trước mặt. Đúng lúc ông họ đang xin chữ ký ông kia làm tin thì bị phát hiện. Người ta túm cổ bốn ông lôi tới Ủy ban.

Làng ngớ ra. Chuyện tựa sét đánh ngang tai. Việc Hà Mai-lơ dám cả gan gạ bán đầm mực của làng không quan trọng bằng nỗi thắc mắc: Vô cơ thiên hạ mò về xóm Chùa mua đất với giá cắt cổ thế? Mà vội vã như ăn cướp thế?

Thôi chết, nhớ ra rồi. Đường cao tốc! Không phải đường cao tốc cứ đem đầu tôi đi mà chặt!

Nửa tháng sau quả nhiên làng mắc dịch “sốt đất”. Con đường cao tốc bị lãng quên giờ như thể đã nằm chình ình qua xóm Chùa. Con cả lão Tự nghếch chém vỡ đầu thằng thứ hai, tranh nửa thước đất bên cạnh con đường cao tốc vô hình. Bốn nhà vẫn chung ngõ đi bồng om sòm đánh nhau chia bồi đường biên giới. Ai cũng cố ngoi ra mặt đường. Đất mặt đường đất như vàng, anh nào mạnh chân sẽ kiếm bẫm. Bà cụ Lãng kiện con rể, đòi lại cái chuồng trâu đã cho con gái làm hồi môn từ hai chục năm trước. Mụ Chiu xắn váy rách rao bán hàng trăm triệu cái ao tù toen hoئن cuối xóm. Còn đang rối tinh rối ruột đã thấy nhà Quảng ầm ầm chở hai vạn gạch về. Hỏi ra mới biết nhà nó xoắn đôi sào vườn bán cho dân ngoài tỉnh. Từ bé nó phải ăn bữa cơm bữa cháo, nay nó xây nhà gạch hai tầng ốp đá cho cả làng biết mặt.

Không ai thiết làm ăn gì nữa, chỉ nháo nhác chuyện mua bán đất. Cứ một người lạ xuất hiện ở đầu làng, lập tức người nọ theo chân, người kiaướm hỏi. Ai có bà con quen biết ngoài tỉnh đều lao ra dất mồi. Nhà nào cũng cố co lại thật bé, thật hẹp để dư tí đất bán. Giá co được bằng con rận thì thích. Thế mới thật đổi đời. Gặp vận may một phút lên ông, một phút có quyền coi thẳng hàng xóm bằng ngoé.

Nhưng cơn sốt đất đang lúc sắp nung ròn xóm Chùa, bỗng làng bị một gáo nước lạnh giội xuống. Người ta kháo nhau xã Bồ Đa mới rồi cũng có đoàn đo đạc về cắm mốc. Đường cao tốc chệch sang xã ấy cơ. Tận mắt anh chàng Khải Khếch đi xem hàng cọc mốc giới về, anh chạy khắp làng thậm thụt xui người này bán thửa đất cho nhanh, kéo võ chuyện sẽ sứt giá. Họ còn đồn có công ty Đài Loan mở hàng nước ngọt trên đất Bồ Đa nữa. Người tứ xứ đang đổ xô sang đất Bồ Đa. Người Bồ Đa hôm nay bán năm chỉ một mét vuông đất.

Giời ôi, cơ hội ngàn năm có một, đợt phút này nhảy vọt để chơi với đời lại bị hẫng ư? Những ai chưa kịp bán đất, bán nhà ử dột rầu héo ruột gan. Ông Ba Sính choảng vợ một trận nên thân bởi bà Ba cứ chờ cao giá hai thước vườn xoan mãi. Cho chết: Giả dụ bán phất lấy dăm mươi cây, làm dần vốn phất lên, đầu tư vào xây xát, vào vườn ao chuồng, rồi cho thẳng cả mua xe lam chạy chợ... Bằng trúng số độc đắc. Con mụ bồi nó giết ông. Giờ ăn cám nhé.

Khi đã bốt choáng váng người ta mới hỏi nhau! Tại sao đường cao tốc lại chạy sang bên Bồ Đa? Bên mình đã đóng cọc từ ba năm trước cơ mà. Để chừng mấy thẳng đo đạc chơi quả lừa chẳng? Nay chúng vác thước rêu rao đường cao tốc qua lối này, mai lại vác thước đo đạc lối khác. Hoặc chúng được bọn con buôn thuê mướn làm động tác giả để dân hoang mang không biết đâu lường trước, rồi bọn con buôn lừa dịp mua rẻ bán đắt. Ưc quá, phải tóm cổ mấy thẳng xỏ lá đàn cho sặc tiết, xem đường cao tốc chính thức qua đâu, chứ lại chịu chúng bịp ư?

Người đau nhất phải kể đến lão Hớn, ông bạn già chí cốt của Sĩ Thái sư. Lão Hớn chuyên sản xuất tiền vàng, đồ-la âm phủ. Lão nghèo nhưng dám bắt chước vua lấy hấn bốn vợ, một vợ chết còn ba, cộng mười hai đứa con cả thảy. Cái khối cộng đồng không liên kết này rất phức tạp, do đó nền kinh tế nhà lão thuộc khu vực chậm phát triển nhất xóm. Giỏi xoay như lão nhiều lúc cũng phải ôm đầu kêu la: “Sung sướng thân tôi chưa? Mỗi ngày làm bốn thúng đồ-la không đủ cho các ông các bà ngốn. Cứ trông hết vào thẳng già còng lưng tịnh không ai đỡ dằn gì cả ư?”. Lão kêu ai? Hình như lão Hớn thích lấy vợ đàn, cốt được cái đẻ khoẻ, và lão Hớn thích sinh những đứa con đàn, cốt được cái tài văn chác quanh năm. Lão còn kêu ai?

Lão Hớn đã phân chia vương quốc thành hai cơ ngơi. Nhà trên lão ở với thứ phi thứ tư đồng thời làm nơi sản xuất. Nhà ngang cho hai ái phi còn lại ở hai buồng kề nhau. Số hoàng tử công chúa chia đều các diện tích ở xen kẽ, không phân biệt.

Vừa dậy lên chuyện đất cát lão Hớn đã ra lệnh cho cả ba bà phi thu gom dân cư lên hết nhà trên. Lão cất nhà ngang cùng nửa khoảng sân bán nghiêng cho một gã buôn ngoài tỉnh. Lão bảo: - Minh nhanh chân làm trước thiên hạ mới giỏi. Chờ lúc ai cũng đua nhau bán, rồi rẻ hơn bèo. Được ba cây vàng, lão Hớn mừng tưởng phát cuồng. Lão định bụng dùng tiền bán nhà mua một nơi xa hảnh cho hai bà vợ khuất mặt đi, khỏi sinh sự với bà ba. Đánh đổi nơi ở, vẫn dư được dăm chỉ làm dần vốn, trúng quá!

Nhưng lão lầm. Mới nửa tháng sau giá nhà đất vọt lên cao chưa từng thấy. Lão cùng ba bà vợ chạy rạc cẳng khắp vùng không tìm đâu được mẫu đất giá ba cây. Khu nhà đã bán cho gã ngoài tỉnh giờ phải lên mười cây mới chuộc được.

Lão Hớn chết nửa phần hồn. Nửa phần kia cũng không hơn. Mười sáu nhân mạng chen chúc trong hai chục mét vuông, chỉ những và mặt nhau cũng đã đủ lộn ruột.

Lại thêm tiếc của, tiếc đến học máu. Mất đứt dăm bảy cây. Tuy ba bà phi không dám ra mặt chi chiết lão nhưng cả ba đều sừng sĩa tranh thủ dùng các điển tích cạnh khoẻ.

Ngày gã ngoài tỉnh bán trao tay khu nhà ngang lấy mười ba cây, lão Hớn ngã bệnh, cầm khâu. Nay lão đã qua cơn nguy kịch, gượng ngồi được rồi. Nhưng không ai dám hở cho lão biết tin rằng: trong lúc lão thập tử nhất sinh, ba cây vàng lão giấu dưới gối đã biến mất.

Sở dĩ lão ngồi lên được cũng nhờ tin đường cao tốc qua bên Bồ Đa. Lão Hớn đã trút nửa cơn bệnh cho thằng cha mua mười ba cây khu nhà lão. Thằng cha nhanh nhẩu ấy phát ốm, tuy chưa đến nỗi cảm khẫu.

Sĩ Thái sư rất thương tình cảnh lão Hớn. Ông được các bà phi nhà lão giao phó nhiệm vụ tham gia việc báo tin chuyện mất ba cây vàng. Lựa thế nào cho lão khỏi lẩn đùng ra...

- Bơ ơi!

- Gì cơ?

- Mà trông hộ bò tao cái. Tao tới thăm lão Hớn, chốc về ngay.

- Trưa cháu phải về sớm đi học.

- Ủ, nhất thôi.

Sĩ Thái sư thả hai gấu quần xắn, tay chắp sau lưng lững thững bước. Cái roi bò ông vẫn cầm trên tay hất lên hất xuống dưới mông ông chẳng khác cái đuôi goe nguầy. Thằng Bơ bật cười nhớ lần được xem ông đóng vai Thái sư trên sân khấu, ông cũng cầm quạt lông hất hất kiểu đó. Tới nhà lão Hớn, Sĩ Thái sư nhìn hàng tường gạch mới xây cắt đứt ngang sân, màu gạch đỏ au, ông chột rầu rĩ ái ngại. Trong nhà hôm nay sao lặng lẽ thế? Ông đánh tiếng:

- Ông Hớn đã khoẻ chưa?

- Ông vào chơi - Tiếng lão Hớn khàn khàn vọng ra - Đang mong ông quá.

- Đi đâu cả thế này?

- Ấy đấy...

Căn nhà ngập ngựa quần áo, đồ dùng. Đám quần thần của lão Hớn từ lớn chí bé nửa đêm đã hò nhau dậy, sang Bồ Đa làm tạp dịch. Cơn sốt nhà đất bốc lửa bên đó giờ thu hút đám lao công rề mạt xóm Chùa. Khối việc: đào đất, san nền, chuyên gạch cát... Khi người ta rùng rình trăm cây, chục cây, giá cả đỡ riết róng. Dân xóm Chùa tự khắc kéo nhau sang làm mướn cho dân Bồ Đa. Lão Hớn chia ống tay chỉ có da bọc xương, kể lể:

- Chân tay còn run lấm, chưa làm được. Mà tôi đã nghĩ, lũ đàn độn ấy thất nghiệp ráo. Nhào sang Bồ Đa mấy hôm nay rồi.

Ngồi đối diện trên chõng, Sĩ Thái sư lặng lẽ ngắm lão Hớn. Gày tợn, không chỗ nào còn thịt. Cái sọ vàng ếch gồ lên dưới mấy sợi tóc thưa thưa. Trong lúc ba bà phi của lão tuy sứt mũi, vỡ răng, xấu xí chẳng bà nào thua bà nào, nhưng bà nào cũng một rổ ngực, một rổ mông. Thế chả trách.

- Chóng khoẻ lên kẻo âm phủ dạo này thiếu tiền mặt lắm. Ông ốm làm cho thị trường dưới ấy mất giá. Phải sản xuất cấp tập đi. Diêm vương không sợ nạn lạm phát đâu nhé.

Ông Sĩ Duệ bõn cợt lão bạn già. Lão Hớn kéo cái cười đáp lễ thành một tiếng rên khẽ.

- Vâng... âng, ông nói giúp với anh cả trở hộ tôi một khuôn năm mươi ngàn và một khuôn hai mươi ngàn nữa.

Anh cả con ông Sĩ Duệ thường nhận giúp lão Hớn những việc kỹ thuật như trở khuôn, vẽ mẫu... Anh học dỡ dang một khoá hội hoạ nghiệp dư trên tỉnh, dù vậy cũng thừa vốn làm nghệ thuật ở xóm Chùa, từ truyền thần, phong cưới đến sơn quan tài v.v...

- Ông lại thay khuôn ư? Đùng vẽ, cứ khuôn năm ngàn mà in. Thế tất người ta càng phải mua nhiều cho ông.

Lão Hớn khẽ nhăn mặt.

- Thiên hạ chỉ đốt cho bố mẹ loại tiền âm phủ cao nhất, như thói quen các cụ tích tiền trên trần. Nhà nước mới phát hành loại bạc năm mươi ngàn, mình phải theo ngay. Phép dân buôn, không chạy kịp thị trường thì chết.

- Rắc rối đấy nhỉ. Ông đã quyết thế, tôi sẽ bảo cháu sang. Nhưng ông đã thật khoẻ đâu.

Lão Hớn lại nhăn.

- Cũng phải nhúc nhắc thôi, ông ạ.

Rời khỏi nhà lão Hớn, đầu óc Sĩ Thái sư tự nhiên không níu giữ được suy nghĩ nào mạnh mẽ, ông đành để nó lông bông tùy thích.

Mẹ bố thằng Bơ, kia kìa, nó đã dong bò về. Biết không thể lẩn được, cu Bơ nhanh nhẩu thanh

minh.

- Cháu về đi học. Cháu gọi bò ông cho ông Bản đỏi.

Ông lườm nó.

- Nhót ra trường sớm làm giặc hử?

Cu Bơ nguyệt lại nhưng không dám cãi. Thì cứ sờ cái đầu trọc đầy sẹo xem oan không?

Lão Bản cũng ngồi vắt vẻo trên mẩu tường đổ. Cả người lão chui tọt trong tấm áo bốn túi lính ngục, dài chấm đầu gối, y hết con bù nhìn ruộng dưa. Để thiên hạ quên sự loắt choắt của mình, động tí lão trợn mắt phồng mang, mà bẻo lẻo suốt ngày, không chuyện kín hở gì của xóm Chùa lão không biết.

Vừa thấy mặt Sĩ Thái sư lão Bản rung rung đùi hỏi độp luôn:

- Này, ông nghe nó sắp thiên làng chưa?

Sĩ Thái sư ngó ra.

- Ai?

- Thằng hoạn lợn chứ ai.

Lão Bản xưa nay chỉ gọi tay Quang Chủ tịch xã bằng cái nghề nghiệp mới ngày nào anh ta còn hoạt động khắp mấy thôn. Gọi cách ấy lão biểu lộ sự ghét cay ghét đắng anh chủ tịch xã.

- Nó thiên hộ càng may. Như tôi với ông còn tiếc thương gì không vứt bỏ của nợ đi.

- Thật chứ?

Lão Bản chỉ tay vào mặt ông Sĩ Duệ cười nắc. Đột ngột lão ngưng cười, nghiêm giọng lại trước bộ mặt dò hỏi của ông Sĩ Duệ.

- Tôi đã nghĩ mãi ông ạ. Hoạn lợn nói chỉ được hột dách lợn, chứ hoạn làng nó moi ra cây ra chỉ, mà làng lại không kêu được eng éc, êm thắm lắm, ông hiểu không?

- Tôi hiểu rồi.

Lão Bản hứng chí nhích người nhường chỗ cho Sĩ Thái sư ngồi. Lão ghé sát tai ông ào ào:

- Nó sắp bán đứt đất.

Ông Sĩ Duệ giật mình.

- Có quyết định bán chính thức rồi ư?

- Chứ gì. Tầu tán càng nhanh càng tốt. Ban quản lý hợp tác xã sắp đến nước giải tán, còn tí đất dư thừa nào bán nốt, thủ vào túi mấy thằng chính quyền với nhau. Giải tán, hoà cả làng.

Ông Bản đang nói đến khu vườn cây của các cụ phụ lão xóm Chùa, một khu đất ngon mắt, nằm hơ hớ cạnh đường quốc lộ như gái ngủ ngày, gần năm trăm mét vuông. Cuối năm ngoài chủ nhiệm hợp tác quyết định thu hồi, lý do các cụ không đương nổi mức khoán tiền hoa lợi. Họ rạch bán khu vườn cây đã ba tháng nay. Dân xóm Chùa tập hợp nhau người xin đổi, kẻ xin mua, cố nhoi ra mặt đường quốc lộ làm kinh tế. Nhưng xã không giải quyết. Ai dám bán đất? Dân xóm Chùa có giỏi chạy xin được giấy tờ thành phố cấp đất hãy nói chuyện.

- Ông nghe rõ chưa, bán cho dân thôn được bao nhiêu tiền đã sờ sờ ra đấy, còn đứt túi khoản nào? Thằng hoạn lợn kỳ này tuyên bố giải quyết cho Viện cây giống nào đó lấy một tỷ hai. Nó bảo năm trăm triệu là tiền Viện giúp xã sửa đường làng, chia đầu dân nông nghiệp mỗi suất hai mươi ngàn. Bảy trăm triệu kia nộp ngân sách thành phố theo quy định đền bù nhà nước, xã chỉ được thêm hai mươi phần trăm ở phần này nữa thôi. Thằng Viện cây giống đang chạy giấy xin đất thành phố. Chúng nó sắp xong cả.

Ông Sĩ Duệ chất lưỡi ngơ ngẩn.

- Chết chưa, tỷ hai... rẻ thối. Giá phải gấp hai ba lần.

Lão Bản huơ tay cao giọng hơn:

- Đào ôi, nó bán mấy tí cho nhau, ai biết ma ăn cỗ ở đâu. Nó bảo sao, dân bào hao làm vậy. Chỉ ước rõ ràng nó bán đất, Viện cây giống cũng mua đất, nhưng chúng mua bán dưới chiêu bài hợp pháp, dân trơ mắt ếch.

- Phải. Thằng này cáo già, nó thoát bao nhiêu vụ bán đất cát của xóm Chùa rồi mới tài chứ.

Bốn năm trước anh hoạn lợn kiếm miếng ăn khá chật vật. Từ khi trở hoá đội ngũ cán bộ, được

lên cầm quyền, lại gặp đúng thời mở cửa, gã phát lên như điều gặp gió. Gã hoạn lợn nay cưỡi xe máy thượng thặng, cửa nả lập tức ngót nghét trăm cây nhờ ký kết ngầm ngầm. Đại gì mở đến miệng mèo không ăn? Cốt nhất chùi mép cho khéo, đừng để thiên hạ đưa vào vòng luật pháp. Gã bảo đàn em: “Đứa nào ngu để vướng luật pháp, dù bằng bố để tao cũng không cứu”. Gã hoạn lợn người thôn cuối xã, nên khi vào ghé chủ tịch gã tìm cách nắm gáy luôn bí thư Thái người công dân đại diện xóm Chùa. Đây nhá, chủ tịch tìm kết thân Bí thư, vừa được tiếng đoàn kết, vừa giúp đỡ gia đình cách mạng nòi. Nhà Thái có liệt sĩ chống Pháp, liệt sĩ chống Mỹ, em giai út bên Viện kiểm sát kiêm huyện uỷ viên, em gái công tác bên phòng công nghiệp thành phố. To chưa! Tu đến mấy đời mới có hồng phúc ấy. Nắm được Thái cũng coi bằng nắm tắt xóm Chùa. Và xóm Chùa gần hết đầu dân nội ngoại họ Đào, họ Đào làm chủ nền kinh tế bản địa. Gã hoạn lợn khôn lắm. Thoạt đầu gã bố trí cho hai con Thái đi lao động xuất khẩu Đức, miếng đất ngon đầu làng giáp quốc lộ gã “giãn dân” cho dâu rể Thái, con cháu nội ngoại, kèm một xuất đất cho anh chàng thương binh cụt tay xóm Chùa để dân khỏi kêu ca. Ai xì xèo, gã hoạn lợn làm ngơ cho Thái hết. Bấy giờ Thái há miệng mắc hàm thiếc, phải cúc cung tận tụy, bảo sao nghe vậy. Người ta che chở cho anh tức thị người ta có quyền làm bố anh.

Sau gần bốn năm cầm quyền, bằng cách nhử mỗi câu cá, sợi dây bảo hiểm cho gã hoạn lợn đã dài tận huyện, tận thành phố, gã cóc sợ ai nữa. Gã thường bật cười bảo dân xóm Chùa: “Các vị đi xe đạp lên tỉnh kiện tôi, sao nhanh bằng tôi đi xe máy”. Một vườn cây chứ mười vườn cây gã cũng bán ngon ơ.

Sĩ Thái sư lằm bằm rửa:

- Nó nuốt nhiều cho nó chết nghẹn đi.

Lão Bản liếc ông một cái cười khẩy:

- Ấy chớ! Chớ rửa kéo hồi không kịp. Nó chết nghẹn, khối thành chết nghẹn theo.

Kiểu cười khẩy ấy, cái liếc mắt ấy khiến ông Sĩ Duệ lạnh gáy. Ông trừng mắt lên:

- Ông nói gì, làm sao tôi hồi không kịp?

- Ơ hơ, hồi hay nhỉ? Biết đâu đấy.

Đã nhiều bận Sĩ Thái sư phải cố nén không đập lão Bản một trận như tử. Ông chúa ghét thói kích bác cà khịa. Lão rất thâm, chuyên chọc vào những huyệt đing người, khó nói nhất. Hai người mỗi bận chần bò giáp mặt nhau, họ rất thích to nhỏ, kết thúc chuyện bao giờ lão Bản cũng phá đám như vậy.

Có gì đâu, vợ ông Sĩ Duệ vốn em út nhà Thái. Bàn dân thiên hạ ai chẳng biết kinh tế gia đình ông đều một tay bà Duệ xốc vác.

Thôi, về thôi. Ngồi nán với gã loắt choắt này chỉ tổ bực mình. Sĩ Thái sư lẳng lẳng phui đít quần ra dất bò về. Lão Bản tiu ngiu. Quái, thằng cha Thái Sư hôm nay dờ chừng ngậm miệng ăn tiền, không chịu tranh cãi, mất cả thú...

Sĩ Thái sư vừa buột xong con bò vào gốc cây ổi đã thấy bà vợ ngồi sàng gạo bên thềm tươi tỉnh vậy ông.

- Này, về tôi bảo cái này hay lắm.

Tự dưng ông nhớ đến những lời ỡm ờ của lão Bản.

Chờ ông pha xong ấm nước, rít xong điều thuốc lào thứ nhất bà Duệ mới ghé ngồi bên bàn.

- Chuyện gì? - Ông hạ giọng điềm nhiên hỏi.

- Các bác bên nhà tôi vừa gọi tôi, sang bàn việc, bảo về nói trước, xem ý ông đã...

Bà ngừng lời dò dẫm ông bằng mắt. Ông liếc nhanh cái miệng he hé, hai chiếc răng cửa hơi thô trông càng tăng vẻ hóng hớt của bà, ông cười thầm.

- Sao?

- Chuyện khu vườn cây các cụ đấy.

Ông nhả khói thật từ từ. Bà Duệ hơi do dự. Không biết lão gàn mọc đuôi này có chịu nghe không, hay lại phá đám như mọi bận? Chao ôi, cả đời mình cứ phải xoa xuýt bên này, che chắn bên kia để anh em trong nhà khỏi va chạm nặng nề. Chung quy chỉ cái tội ra điều không hám lợi, khinh rẻ

đồng tiền của lão. Ghét quá, thử hỏi vợ con lão sống nhờ ai, lấy gì đỡ miệng? Không có các bác bên ngoài rộng lòng đùm bọc lại chả vác được mặt thế kia?

- Vườn cây của làng bạn gì đến tôi? Bà lại sắp gái goá lo việc triều đình đấy hử?

Bà muốn nổi ngay tam bành nhưng kìm lại được. Bà đã sắp sẵn một chiến dịch thật mềm mỏng, không mắc mưu khiêu khích của địch. Cốt lo việc lớn. Lão không bằng lòng sẽ hỏng tuốt.

- Ăn nói hay nhỉ? Ông chả ao ước đổi được tí đất ngoài vườn cây đấy ư?

- Sao bảo bán chác cho Viện cây giống nào rồi?

Bà Duệ đắc ý ra mặt. Bà hạ giọng thì thào:

- Viện đứng nhận lấy danh nghĩa thôi. Họ chỉ có ba xuất, Còn bác Thái lo cho bảy xuất con cháu anh em trong nhà. Ông biết Viện trường cây giống ấy là ai không? Chồng con Cúc nhà dựng Tám gọi chúng tôi bằng bác họ.

Thế đấy, họ nhà Đào vượn ngành vượn chi như vôi bạch tuộc, bám vào đất xóm Chùa... Gớm thật... Ông Sĩ Duệ chọt võ mạnh điều cày, sai thuốc cùng nước điều văng ra nhà. Bà Duệ nhăn mặt. Nhăn theo thói quen gây sự với ông, chứ mùi nước điều thấm tháp gì. Nhưng bữa nay bà không nói ra miệng.

- Ý bà nói bác Thái lo cho nhà ta mua một xuất vườn cây ư?

Cái môi hở khe cong lên:

- Ông kín miệng nhá. Tuyệt đối không cho con cái biết vội. Chuyện chưa đâu vào đâu cả. Vẫn trên danh nghĩa của Viện cây giống tắt. Nếu ông bằng lòng ta nộp trước hăm năm triệu xuất nhà ta.

- Lấy đâu ra hăm năm triệu? Bà ngỡ tôi ăn chặn ăn cướp như thiên hạ để có cửa chòm cửa nổi phồng?

“Như thiên hạ...” Như ai bà Duệ thừa biết ý ông. Đã tự nhủ không mắc mưu địch bà vẫn không giữ được giọng mát mẻ bóng gió lại:

- Chết nổi, ai tưởng ông có của. Trông tạng ốm đói cả - nhà - nhà ông ai chẳng biết. Hăm năm triệu nộp trước không phải lo, đã có người hứng việc hộ ông. Ông chỉ toạ hưởng kỳ thành thôi... ôi.

Ái dà, nho nhe! Văn hóa lớp hai mà động nói toàn nói chữ, nhìn hai cái má ửng ửng lên kìa! Mụ này không nhịn lâu được thói đốp chát khinh chồng của giống con gái họ Đào đâu. Bảy chị em, đã chọn mụ nền tính nhất đấy. Nhớ dạo nào mụ những e cùng then...

- Vậy chứ tiền ở lỗ nẻ mọc ra hử?

- Ông chỉ cần viết cái đơn xin thế chấp tài sản, nộp cùng văn tự nhà mình, xin vay ngân hàng đầu tư nông nghiệp huyện. Ông cứ bằng lòng, bác Thái sẽ bảo cách đơn từ. Cánh nhà mình bảy xuất, Viện cây giống ba, còn mười xuất phía ông Quang chủ tịch mặc ông ấy lo, vị chi hai chục xuất, vay đủ năm trăm triệu trước. Hăng cứ công khai báo cáo toàn dân việc làm đường xá chia bồi cho đủ...

- Hai chục xuất, thẳng hoạn lợn chơi chục xuất...

Do sững sốt quá, ông buột nói ra miệng. Bà Duệ trợn mắt nhìn chồng. Thật kinh cho cái giọng khinh người. Phải, anh em nhà tôi chỉ ăn cướp, thiên hạ thì “thẳng hoạn lợn”, còn ông con dòng cháu giống đại địa chủ. Rõ bông phèng quen kiêu ăn nói phờng tuồng, phờng xướng ca vô loài!

- Người ta thù oán gì ông, ông độc miệng thế? Này, chính thẳng hoạn lợn đứng ra chèo chống hộ cả gánh nặng của ông nữa đấy. Không có nó, ngân hàng huyện biết ông vương tướng gì dám cho nhà ông vay. Tiền không phải vô hên.

Rành rành chúng đang thiên làng đó. Chủ tịch mười, bí thư bảy, mà công khai, mà sắp có dấu đồ thành phố... Ông Sĩ Duệ thấy tai mình ù lên. Lấn lộn vào ý nghĩ của ông từng mẩu rỉ rả giọng bà... Bác Thái cùng chồng con Cúc sẽ đứng ra bán bớt vườn cây, trả nguyên vốn lãi ngân hàng, mình không phải lo trả. Tự dựng đổi nửa vườn cây không mất một xu. Sau chia hai mươi xuất đất, ai không dùng thì bán cho tập thể. Bác Thái muốn chờ xem ý ông... Bà Duệ chọt im bật, lặng lẽ quan sát địch thủ. Ở kìa, sao ngồi im như phỗng thế nhỉ? Hay nghe được cái lộc to sướng quá, sướng nhưng ngượng, khó ăn nói chẳng? Có vậy chứ! Cũng phải nghĩ lại chứ. Người đâu mà bạc mồm, gàn bướng cho khổ thân mình, khổ lây cả vợ con. Dạo này tóc bạc trắng nhanh quá,



da lại đen nhem. Con mắt xura lúng liếng trên sân khấu làm người ta cười quặn ruột, giờ sao vàng khè, lúc nào cũng càu cạu vậy? Không biết có hiểu người ta bực bao nhiêu lại thương bấy nhiêu không? Vợ chồng đầu gối tay ấp, ai muốn ngoảnh mặt đối hờn. Người chứ gỗ đá?

Bà Duệ do dự mấy lần định ghé sát lại một chút. Cái mùi nắng, mùi mồ hôi, mùi thuốc lào bỗng sực lên mời gọi. Vờ như có con muỗi đậu vào cánh tay ông, bà giơ tay vẫy khế vào đó.

- Khiếp, muỗi...

Sự đụng chạm đủ cho lòng người đàn bà rung lên, giải toả mọi nỗi ám ức. Nhà yên tĩnh, con cháu vắng cả... Bà nhớ đã lâu, kể từ dịp cưới con út, bà đã tuyệt nhiên lạnh lùng với ông. Dễ đến vài ba tháng... Tội quá!

- Bác Duệ ơi, ơi bác Duệ!

Quý tha ma bắt quân phá đám. Bà tẽn, mặt đỏ lên. Nhưng giọng ai gọi khẩn cấp quá khiến bà chồm ra thềm trước ông.

- Cái gì đời?

- Bác giai có nhà không ạ?

Khải Khệt chạy bình bịch vào sân. Mặt anh chàng đại gái xám bệch, viền đỏ đôi mắt càng ửng lên. Ông Sĩ Duệ vội lên tiếng:

- Vào đây chú Khải.

- Bác ơi, bác sang ngay ông Hớn cái. Ông í chết rồi. Sĩ Thái sư bật dậy. Giờ ông mới để ý tới vẻ run rẩy của anh ta.

- Chết thế nào, tôi vừa bên đó buổi sáng cơ mà?

- Khiếp quá. Bà ba chạy cuồng sang kéo cháu tới nhà. Bà ta bảo về tới cửa đã thấy ông í lũng lảng... Bác sang với cháu đi.

Sĩ Thái sư tê hết thần kinh đỉnh đầu. Ông xỏ vội đôi dép. Khải Khệt ghé sát tai ông thì thào:

- Nghe đầu đêm qua ông í biết chuyện mất vàng bạc gì đó. Sáng nay cả nhà sang Bồ Đa gánh gạch lại chả thấy ông í động tĩnh gì. Giờ về là thế.

Ông Sĩ Duệ rùng mình nhớ cái giọng lão Hớn lúc sáng: "... Để có rẻo mặt đường dưới âm, cần phải chết sớm tranh đất, tôi xin chết ngay". Chả lẽ lão nói thật đấy ư?

Bà Duệ cũng nghe hết câu chuyện, nhớn nhác muốn chạy theo ông.

- Ông ơi...

Ông quay ngoắt lại. Ông nhìn bà. Đôi mắt ông bỗng tối sầm, hai hàm răng nghiến vào nhau...

Ồi lão Hớn, sao lại vội thế? Lão có kịp cầm theo bộ hồ sơ xin cấp đất âm phủ, hay lá số tau trình Diêm Vương cho lão được một rẻo mặt đường kinh doanh hay không, ơi lão Hớn...

Làng Lủ 03-03-1993

## Nghĩa địa xóm Chùa

Dù sống dù chết, chung quanh mình có được lân bang láng giềng tử tế là điều đại phúc. Do vậy tôi vẫn mừng thầm. Số mình không may mắn lúc sống, ắt khi chết phải khác. Từ ngày ra nhập tịch nghĩa địa xóm Chùa tôi được sống trong cảnh chan hòa tình người, tối lửa tắt trăng có nhau vui vẻ.

Tôi nằm ở mẩu đất đầu cùng nghĩa địa. Hàng xóm phía tay phải tôi là lão Hớn, ông lão về đây đúng hôm rằm trung thu, sau tôi hai tháng. Phía trái, cụ Bạch mù. Phía trên đầu tôi anh trung sĩ Tạo, thuộc diện dân cư lớp trước, sắp được kỳ giỗ thứ hai. Ba chúng tôi sống rất hòa thuận, phải đạo. Tôi vẫn có ý chờ xem người hàng xóm thứ tư, người nằm hàng dưới chân tôi sẽ ra sao. Hãi nhất lọt vào khu vực này một ông thích triết lý vật. Loại ấy đáng sợ hơn loại sinh thời nghiện món Karaôkê.

Thì hôm qua đám phu đào huyết xóm Chùa đã hì hục đào một cái huyết vượt hẳn quy cách thông thường, ngay dưới chân mộ tôi, cho vị hàng xóm thứ tư đấy. Tôi giởng tai nghe lỏm tin tức sốt dẻo về hẳn. Nhưng bực quá, những người phu đào huyết cũng không biết mấy tí.

- Lão này nghe đâu họ hàng họ hai Đá. Mụ ấy thu xếp xin cho lão được chôn ở đây.

- Đã nộp các khoản cho Hội bảo thọ và Ban quản lý nghĩa trang chưa?

- Không rõ.

- Các ông làm ăn như... Phải bảo gia đình họ dành khoản tiền thuốc nước đưa riêng tổ đào huyết chứ. Mẹ khỉ, thôi, sâu đủ rồi.

- Ông ơi, hôm qua anh con giai nhà này đã có lời với tôi, nhờ đào sâu rộng hơn bình thường một chút, vì quan tài bằng kính. Anh ta hứa ngày mai đưa đám về sẽ có khoản thù lao riêng.

- Sao bây giờ ông mới nói? Làm ăn kiêu gì vậy?

Cứ thế họ cãi nhau tới tận lúc đào xong huyết, ra về.

Từng ấy cứ liệu chỉ đủ cho tôi hình dung nét cơ bản vị hàng xóm mới: Ông này do có họ với bà hai Đá xóm Chùa nên được về nằm đây, thuộc diện dân ngụ cư giống tôi, không phải dân bản địa. Đặc biệt, quan trọng: Chắc ông ta chức tước to lắm mới được nằm quan tài kính. Thứ ấy đâu phải dành cho các phó thường dân.

Chuyện cái quan tài kính chẳng mấy chốc loang ra khắp khu nghĩa địa, thành một tin thời sự giật gân. Chức tước đến mức được dùng quan tài kính sẽ có tiêu chuẩn nằm Mai Dịch, sao lại về đây? Nếu do nguyện vọng gửi gắm nắm xương tàn nơi quê cha đất tổ, chính quyền địa phương tất phải đón rước linh đình, tổ đào huyết phải được huân thị chu đáo, có đâu chờ khoản thuốc nước đến nỗi cãi nhau?

Vậy ông ta là ai?

Tất thấy họ hàng quen biết mụ hai Đá dưới này đều được dò hỏi, nhưng ai cũng mù tịt.

Bởi thế người ta càng háo hức. Người đoán già, kẻ đoán non, rồi đi đến nhất trí: Ông ma mới thuộc diện không bình thường. Gần tầm trưa nay dân cư khu nghĩa địa chúng tôi xông xáo choáng váng khi nhà đám về. Cứ ngỡ to lắm, rầm rĩ lắm, ai dè chúng tôi chửng hửng thấy chỉ có một ô tô đưa linh cữu, chỉ một người con trai duy nhất thỉnh thoảng thảm thiết khóc rống lên: “Bố ơi, ơi bố ơi...”, cùng vài tiếng chân bà con họ hàng đưa đám. Một kiểu đám ma lặng lẽ của dân nghèo thành thị, không kèn, không trống, không điệu văn.

Ngược lại có rất nhiều tiếng xì xào xuýt xoa của đám trẻ chần trâu kéo nhau xem đám tang.

- Úi giới, quan tài bằng kính thật chúng bay ạ. Nhìn rõ cả xác nữa kia.

- Thiếu tướng đấy. Gớm, lắm huân chương nhỉ?

- Ông này diện oách ghê, có cả gậy chống bịt bạc.

Chừng non một giờ sau đám tang kết thúc. Tôi theo dõi tiếng chân họ ra ô tô. Cái ô tô chuyển bánh về hướng thành phố. Chúng tôi thờ phào nhẹ nhõm. Giờ chỉ còn việc đợi đêm xuống sẽ rõ. Thời gian hôm nay bỗng trở nên dài dặc không sao chịu nổi. Chúng tôi đếm từng giây, lắng nghe hơi nóng ban ngày xem lúc nào hạ xuống. Ai cũng mường tượng mặt trời đỏ ối đang rơi gượng nhẹ vào đôi cây phía trước. Rì rầm mơ hồ dưới lòng đất là tiếng kháo chuyện của mấy mụ đàn bà. Dù là người hay ma họ cũng không bớt được tính hóng hớt. Sự việc đêm nay với họ chắc vui hơn hội.

Khi tiếng cú rúc lướt êm trên mặt cỏ nhuốm sương chiều, trời chưa kịp tối hẳn, cả khu nghĩa địa đã rình rịch. Không ai còn nhìn được. Tiếng gõ vách áo quan gọi nhau nổi lên ào ào. Con ma ngỗ nghịch nào đằng cuối nghĩa địa hứng chí cất tiếng hú “u...u...” kéo dài bất tận trong lòng đất. Nửa giờ nữa mới được phép lên khỏi mồ, sao đã cuồng cả vậy?

Cũng không nên trách chúng tôi. Nếu không có những sự cố như đêm nay cuộc sống ngoài nghĩa địa sẽ buồn tẻ lắm. Quanh đi quẩn lại chỉ mấy vụ kiện tụng truyền kiếp, mấy con ma hiểu sự khư khư ôm mối hận cũ rích thở than, vài cặp vợ chồng kiên quyết ly hôn, bới móc nhau những chuyện từ đời tám hoánh. May sao thi thoảng lại có một đầu ma mới về đây để cuộc sống thêm rôm rả.

Thường thường ma mới sẽ bị làm tình làm tội vài đêm đầu. Người ta lục vấn lý lịch nếu hẳn thuộc diện ngụ cư, người ta hỏi thăm tin tức con cháu chòm xóm nếu là dân bản địa. Ai cũng muốn biết tình hình thời sự quốc tế, anh chàng ét en giê(SNG), đến tình hình bệnh dịch si đa... Ma mới còn phải ra mắt thổ thần, thổ địa. Họ đã cách mạng hóa dưới cái tên: Ông quản trị hành chính khu nghĩa địa, ông cán bộ tổ chức, ông cán bộ hộ khẩu. Sổ của nả mang theo ma mới phải biểu xén các chức sắc, khao đãi lân bang hàng xóm...

Sau vài đêm ma mới trắng tay, được xét chính thức diện dân cư nghĩa địa. Ma cũ bắt nạt ma mới có nghĩa là thế. Khi cú rúc lần thứ hai, không người nào nằm rồn được nữa. Tiếng lao xao nổi dần lên mặt đất. Bên nhà lão Hớn, lão Bạch mù, anh chàng Tạo đều đã có tiếng mở cửa cảnh cạch.

- Dậy thôi ông giáo ơi. Đến giờ rồi đấy.

Lão Hớn gọi tôi ngay bên trên nóc, có ý cho cả lão ma mới nghe tiếng.

- Vâng, tôi lên ngay đây.

Tuy vậy tôi vẫn nán chờ thêm ít phút. Nếu người ta thuộc hàng quan chức cao cấp nhà nước, hãy để các ông chức sắc đón tiếp, gặp gỡ. Anh tiếp xúc trước họ, họ lại cho anh muốn vượt mặt, sinh lời thôi.

- Ra đi chứ anh giáo!

Giọng trung sĩ Tạo bừng bừng ròi. Tôi đành mở cửa nắp áo quan bước lên. Anh Tạo ít tuổi hơn tôi nhưng thuộc hàng "cũ" hơn, tôi buộc phải nể mặt.

Trăng mới nhú. Khung cảnh nhuộm màu bàng bạc. Nhấp nhô trên mỗi ngôi mà từng đầu ma ngồi giải thẻ, vươn vai vận mình cho đỡ mỏi. Mười cái bóng khoác lân tinh chạy tới chạy lui chập chờn. Ai chưa quen mắt nhìn chúng tôi dễ phát khiếp. Nhưng cư dân nghĩa địa nhìn nhau không chỉ thấy có khung xương trắng hếu, họ thấy cả hình hài nhau thuở sinh thời, mắt người trần chẳng bao giờ nhận ra.

Lão Hớn vỗ vai tôi, nhe răng cười. Tóc lão hôm nay đã bợt ra từng mảng lớn.

- ầm bụi rồi nhỉ? Đủ cổ bốn anh. Này, có cả huân chương kháng chiến hạng nhất nữa nhé.

Ái dà, tay này lạ lắm. Đêm nay khối chuyện hấp dẫn.

Chúng tôi chưa kịp hàn huyền đã thấy đám chức sắc từ xa kéo tới. Vẫn ba ông thổ thần thổ địa cải tiến mọi hôm. Không biết họ thuộc chính thể nào, do dẫn cử hay ai cử, nhưng họ vẫn tồn tại lâu lắm và không một ai dám chất vấn họ. Ba vị ma oai quyền ấy đêm nay lên sống áo trịnh trọng. Ông quản trị hành chính khu dẫn đầu, khua những đốt xương lóc cóc hơi ồn ào để tăng vẻ quan cách. Theo sau ba ông cả đàn cả đống ma lạng lẽ bám sát thành một khối đông nghịt, óng ánh phát sáng.

Anh trung sĩ Tạo thu vội những vật quần áo rách tươm, dẹp lối cho họ, rồi đứng thẳng đuẩn theo tư thế quân sự.

- Báo cáo, em chào các thủ trưởng.

Tôi, lão Hớn, lão Bạch ngồi nép vào nhau. Trong lúc vội vã tôi đã đụng rơi mất cái răng cửa của lão Bạch mù. Lão càu nhàu: "Lát nữa ông phải tìm giả lão đấy".

Tôi bấm vội cho lão im đi.

- Chúng tôi mời... e hèm... xin kính mời đồng chí lên chơi thăm anh em.

Ông quản lý lý lịch dè dặt ngọt ngào nói vọng xuống ngôi mộ phủ đầy hoa.

Im lặng.

Tôi rợn sợ hãi. Cư dân khu nghĩa địa chưa từng được nghe giọng mời ngọt ngào lịch sự như thế bao giờ. Ông lý lịch xưa rày chỉ gõ gõ đốt xương bàn chân lên trống mộ mà hạch con ma mới, bắt lên trình diện.

Thường thì những con ma mới không đợi mời mọc. Ngay đêm đầu tiên họ sẽ náo nức nhảy bổ ra khỏi quan tài sớm nhất, tay bắt mặt mừng với bà con họ tộc đã lâu nay âm dương xa cách. Trông họ hớn hờ cười nói chẳng khác những kẻ bị lưu đày xa xôi nay mới trở về quê mẹ. Sau đó họ tự đến trình diện đám chức sắc, mang theo quà cáp biểu xén, không đợi phải gọi.

- Xin đồng chí lên gặp gỡ anh em vài phút. Kể ra... nếu đồng chí còn mệt cũng xin cho chúng tôi biết để khỏi quấy quả. Đồng chí tha lỗi cho chúng tôi vì chưa biết được quý danh. Chút nữa tôi phì cười. Ông quản lý hộ khẩu tính tình hách dịch nhất đám chức sắc, bữa nay giờ giọng uốn éo khúm núm nghe thật khó vào. Chẳng thà lão cứ quát tháo như mọi bận.

Cả nghĩa địa im phắc nín thở trừ đám đê vô tư. Sau vài giây mới nghe từ dưới tầng hoa vọng lên tiếng rên rĩ yếu ớt.

- Ủ hùm... A hùm...

Mọi người xì xào. Ông quản lý hộ khẩu lừ hai hốc mắt tứ phía. Tức thì im bật. Một lần nữa ông ta lại cất giọng nài nỉ.

- Kính mời đồng chí... mời thủ trưởng lên gặp gỡ bà con. Xin thông cảm vì...

Những cánh hoa trên mộ bỗng rung động, rồi xuất hiện một thể xác lừng lững, cao đến mét bảy, đóng khung trong bộ quân phục cấp tướng, huân chương đầy ngực, chống cái gậy có cán bịt bạc, thật oai phong lẫm lẫm quá chừng. Cư dân nghĩa địa một phen lác mắt. Chỉ thiếu nước nhảy căng tung hô. Thách nghĩa địa hàng xã có ông tướng oách như vậy đấy. Lại còn "xịn" nguyên xi nhé.

Tuy nhiên tôi ở quá gần nên không chỉ bị choáng bởi vẻ bề ngoài của vị tướng. Tôi buộc phải chú ý đến bộ mặt ngài ngờ ngác, vẻ lúng túng sợ hãi, sự loay hoay không biết ngồi đâu đứng đâu lẫn ánh mắt lấm lét nhìn ngó mọi người. Quái thật, các ông tướng lúc sống ông nào cũng hét ra lửa, động nói đã trợn mắt, chẳng lẽ lúc chết lại kém thế?

- Báo cáo thiếu tướng, tôi trung sĩ Đàm Xuân Tạo, thuộc binh chủng phòng không không quân, hiện có mặt tại đây, xin ra mắt thiếu tướng!

Tiếng hô đồng dạ của Tạo đã khiến ngài thiếu tướng hoảng hồn, ngã bệt xuống vòng hoa trống mộ cả người run bắn. Ở hay nhỉ, trông ngài ngồi ngay cán tàn giữa vòng hoa đang héo rũ mới ngộ chứ. Ngài nhìn sững anh trung sĩ Tạo, miệng há hốc. Quả tình thấy một bộ xương lêu đêu rập gót chào, ai chẳng hãi đến bạt vía.

Ông quản trị hành chính ném khúc xương tay đánh bốp vào sọ trung sĩ Tạo, nghiêm giọng:

- Đẹp đã. Ai cho phép ra mắt vô tổ chức? Thủ trưởng chưa tiếp khách cá nhân lúc này. Để yên người ta làm việc.

- Báo cáo rõ!

Tạo lướt biến vào giữa lão Hớn với tôi. Tám khung xương sườn của anh chạm phải tôi phập phồng run run. Tôi bỗng thương hại tạo. Đã bảo thấy những người sang trọng cố gắng tránh cho thật xa.

- Kính thưa thủ trưởng, dân cư nghĩa địa Xóm Chùa xin nhiệt liệt chào mừng thủ trưởng!

Ông quản lý hành chính hô to. Mọi người đồng thanh hô theo. Hai mắt vị tướng giương lên kinh hãi hơn. Khi đám đông chập chờn nhảy múa vờn vã tiến đến gần, ngài bỗng đưa hai tay ôm lấy mặt.

- Im lặng! Im lặng!

Ông quản lý hộ khẩu bay lên khỏi mặt đất nửa mét, hươu mảnh áo liệm trắng tinh, phát phát ra hiệu. Khối quần chúng lập tức im phắc.

Chúng tôi xưa nay sống rất kỷ luật.

Ông quản lý hộ khẩu quay lại cười hị hị.

- Thừa thủ trưởng, xin đồng chí bình tĩnh. Nói chung dẫn cư chúng tôi ở đây đều rất tốt, nhiệt tình nhưng chưa được tâm lý, có thể đồng chí chưa quen lắm... Xin hân hạnh được tự giới thiệu: ba chúng tôi đây đại diện chính quyền, chúng tôi đến để xin đồng chí cho phép làm thủ tục nhập cảnh.

- Thừa vâng... thật là hân hạnh...

Bấy giờ ngài thiếu tướng mới lí nhí đáp lời ông quản lý hộ khẩu. Đêm trở nên đen loăng, tĩnh mịch lạ thường, do một đám mây lướt qua mặt trăng. Ai cũng cố giữ cho các khớp khớp kêu lục cục, sợ thất thố.

- Xin thủ trưởng cho biết quý danh.

- Tôi ạ? Thừa tôi là Dương Đức Lâm.

Giọng ngài thiếu tướng khúm núm sợ sệt.

Lão Hớn ghé tai tôi thì thào: “ Ra tướng soái về đến nghĩa địa cũng tan cả khí phách nhỉ?”

- Báo cáo thiếu tướng Dương Đức Lâm...

- Ấy chết, ông đừng lầm. Tôi là Dương Đức Lâm thợ điện bậc ba về hưu.

Ngài hốt hoảng cắt lời ông hộ khẩu, cái chính. Tất cả chúng tôi đều như bị điện giật.

- Thừa... Sao lại... sao lại thợ điện bậc ba ạ?

- Chẳng là quần áo, mũ mấn người ta mặc nhầm cho tôi. Tôi tên thực là Dương Đức Lâm, thợ điện bậc ba về hưu. Những thứ này... chẳng qua do sự nhầm lẫn trong lúc mai táng.

- Thừa thủ... Chắc đồng chí muốn đùa chúng tôi đấy chứ?

Ông quản lý hành chính rụt rè hỏi lại. Ngài ma mới còn rụt rè hơn.

- Chết nỗi, tôi đâu dám đùa. Rõ khổ quá, xin các ông tin tôi. Đầu phải tôi định tâm loè bịp đùa cợt ai. Duyên do khâu nhà xác lộn xộn quá.

Trong khối ma phía sau bỗng rộ lên tiếng cười sảng sặc.

- Vậy còn quan tài kính thì sao?

- Thừa cũng thế. Tất cả đều của ông thiếu tướng Quách Văn Thanh. Đây, các ông nhìn xem, cây gậy khắc tên ông ta, túi áo quân phục còn sót cái giấy mời họp của Bộ tư lệnh.

Ông quản lý hộ khẩu thận trọng xem xét tờ giấy mời họp đã nhàu nát. Hai vị chức sắc kia chuyền tay cây gậy bịt bạc để đọc dòng chữ khắc trên cán. Sau đó họ chụm vào nhau hội ý rất lâu. Rồi ông hộ khẩu lại hỏi.

- Vậy có gì chứng minh ông là Dương Đức Lâm, thợ điện bậc ba?

Ông hộ khẩu đã đổi sang giọng hạch hỏi. Trước mắt chúng tôi cũng không còn vị thiếu tướng lung linh hào quang nữa, chỉ còn một lão ma mới, lý lịch mờ ám. Làm sao lão chứng minh được mình đích thực Dương Đức Lâm, thợ điện bậc ba về hưu?

Chợt ông quản trị hành chính nảy ra sáng kiến. Ông quay về phía đám đông dõng dạc hỏi:

- Ai nội ngoại thân thích của bà hai Đá xóm Chùa, hãy ra cả đây.

Chừng dăm sáu con ma tách khỏi đám đông lập loè lần tinh lướt tới gần ba vị chức sắc.

- Thừa chúng tôi đây ạ.

- Ai quen biết ông Dương Đức Lâm này không?

Một chú ma khoảng mười chín đôi mươi khép nép thưa.

- Thừa bác, cháu thường được mẹ hai Đá đưa ra ăn cỗ nhà ông Dương Đức Lâm ngoài tỉnh. Mẹ Đá với ông Lâm con dì con già nên đi lại cũng gần.

- Mà nhìn kỹ xem có phải ông Lâm đây không?

Chú ma trẻ lượn quanh lão ma mới hai vòng. Chúng tôi thấy thần kinh căng như dây đàn. Im lặng đến mức nghe rõ mấy hạt sương rơi lộp bộp trên nhánh tầm xuân.

- Ôi cậu Tuyên... Nếu phải cậu Tuyên xin hãy nhận thực giúp tôi.

Lão ma mới lấp bắp, giơ cả hai tay về phía chú ma trẻ van vãn. Nhưng dường như chú sợ sệt điều gì, lượn ra xa, né tránh lời cầu cạnh ấy.

- Thế nào?

Ông lý lịch sốt ruột túm lấy cổ chú ma trẻ quát hỏi. Chú ta lúng túng trả lời.

- Thừa đồng chí thủ trưởng, em nhìn mặt ông ấy có nhiều nét giống ông Lâm. Nhưng em...

- Cậu có dám cam đoan là ông Lâm đấy không?

- Nhưng em không dám cam đoan...

lão ma mới bật đứng dậy, cuống quýt nói liền một hơi:

- Này cậu Tuyên, đừng có lối giết người không dao thế. Không phải tôi thì ai biết cậu mò vào buồng con Hằng nhà tôi lúc nó ngủ trưa, bị tôi tạt tai cho một cái hở?

Chú ma trẻ như bị chạm tự ái cũng nổi đóa quát lại.

- Ông đều vừa vừa chứ. Chính ông cũng biết lần ấy Hằng hẹn hò tôi. Chẳng qua ông chê tôi nghèo, ông ngăn cấm chia rẽ chúng tôi, ép con gái ông lấy chồng Việt Kiều, đến nỗi tôi uất ức chết oan chết uổng. Hu...hu... chính lão Lâm đó. Tôi thề không đội trời chung với lão...

Không còn gì nghi ngờ nữa nhé. Rành rành lão ma mới đã cho mọi người “ăn” quả lừa. Cái tội lão để chúng tôi hội họp bàn tán suốt hai ngày không thể tha thứ. Nổi tên chuyển thành cảm phần. Chúng tôi giậm chân, la hét, chửi rửa.

- Ê, lão không biết ngược sao, thiếu tướng rơm?

- Đồ lừa bịp!

- Giời ôi, còn quan tài kính nữa chứ.

- Tống cổ lão khỏi đây đi.

Ông hộ khẩu phải quát lên.

- Im đi. Ai khiến các người tham gia xử lý? Để chúng tôi làm việc.

Ba ông chức sắc chụm đầu hội ý lần thứ hai. Một lát ông lý lịch cao giọng tuyên bố:

- Này ông Lâm, hiện thời chúng tôi chưa quyết định điều gì cả. Ông hãy nhờ ông giáo kia - ông ta chỉ vào tôi - làm ngay hộ bản tường trình sự việc nhằm lẫn để chúng tôi xét.

- Thừa vâng.

Ông hộ khẩu trót thừa gửi lúc đầu, chưa tìm được có gì để cáo, nên trước lúc quay đi ông chỉ mặt lão ma mới đe dọa.

- Khai cho đúng sự thật. Phát hiện chỗ nào cố tình giấu giếm đừng trách chúng tôi ác.

Ba ông chức sắc kéo nhau về.

Lão ma mới chưa kịp hoàn hồn đã bị vây kín xung quanh. Người ta lêu đêu, giễu cợt. Kẻ giật áo, người giằng gậy... Lão ma mới chúi đầu vào giữa hai gối né tránh. Trung sĩ Tạo còn định đá cho lão vài đá nếu tôi không kịp giữ tay anh.

Duyên do ai đã từng là ma sẽ hiểu tội loè bịp dối trá bị coi khinh nhất, bị lên án nhất. Suốt một đời trên trần dối trá bịp bợm chán chê mọi kiểu, cái chết được coi như lời ăn năn sám hối đầu tiên, thánh thiện nhất. Kẻ nào đến cái chết còn bợn mùi dối trá đê tiện, kẻ đó không được mầu đất nghĩa địa dung thân.

Làn sóng tấn công lão ma mới mỗi lúc một ào ạt. Bỗng nhiên lão ôm mặt khóc rống. Nghe tiếng khóc thảm thiết của lão tôi động lòng trắc ẩn, vội đứng ra dẹp mọi người lùi lại.

- Thôi nào, àm tình làm tội lão phỏng có ích gì? Ác với nhau lúc sống chưa chán sao?

Ở đây người ta rất nể tôi. Kể về giáo giới, tôi xuống đất mới nhất. Tôi dạy con cháu chắt chít họ trên trần nên được tính như một cái công lớn với họ.

Họ liệt tôi vào dạng cố vấn có uy tín ở khu nghĩa địa. Thường những vụ kiện cáo bất đồng gì họ cũng tìm đến tôi. Tóm lại, nhờ tiếng nói tôi có một trọng lượng nào đấy nên dám đồng

đang sôi sục ồn ào đã dần dần lắng lại. Lão ma mới được thể khóc tức tưởi hơn. Tôi huých cho lão một cái, khẽ bảo:

- Thôi đi, ông có nín ngay không?

Lão sợ hãi nín bật, hết một đũa bé bị bắt nạt. Lúc ấy tôi quay ra nói với mọi người:

- Theo tôi bà con hãy cân nhắc trường hợp này thật trọng. Tôi nghi là có nhầm lẫn thật.

Nhắm mắt hai tay buông xuôi, lão phó mặc cho những người sống bày vẽ, lỗi đầu tại lão? Tôi được cử giúp lão viết bản tường trình, tôi sẽ hỏi han cận kề, rồi thực hư ra sao, tôi xin trình lại bà con sau.

Đám đông miễn cưỡng đồng ý.

- Trước mắt lão cứ phải trút bỏ bộ thiếu tướng đi mượn ấy đã. Trông ngứa mắt lắm. Hoặc lão thích diện quá, xin mời lão về Mai Dịch.

- Ông giáo giảng giải cận kề luật lệ chúng tôi để lão biết.

- Vâng. Tôi sẽ bảo lão.

Thường mỗi ma mới về đây đều được giao cho một ma cũ hướng dẫn nếp sống. Như vậy họ có ý giao lão cho tôi.

Bây giờ đám đông kéo nhau về khu trung tâm sinh hoạt theo thường lệ. Câu chuyện cái quan tài kính, lão thiếu tướng rờm vẫn được mọi người bàn tán mãi chưa thôi. Ba người hàng xóm của tôi cũng theo chân đám đông. Tôi do nhiệm vụ được giao, do tò mò lẫn thương hại, tôi ở lại cùng lão ma mới. Nhật được tấm khăn liệm ai vút vương vãi tôi ném cho lão.

- Ông quẳng quách những thứ sang trọng kia đi.

- Vâng.

Lão líu riu rũ bỏ bộ quân phục, khoác tấm chăn liệm, co ro ngồi xỏm giữa những vòng hoa tươi tắn. Lão sụt sịt nói với tôi:

- Thưa ông giáo, tôi rất cảm tạ ông đã có lòng che chở. Thật tình tôi chẳng biết lấy gì đền đáp. Trăm sự trông cậy ông, nên làm gì ông bày vẽ giúp cho.

Trút bỏ bộ quân phục rồi trông lão ma mới hiền lành thảm hại.

Tôi ngồi xuống trước lão. Bây giờ lão nhìn tôi có phần bình tĩnh hơn. Lão ngắm những khúc xương trắng với vẻ tò mò. Lão ngạc nhiên quan sát gương mặt nửa thực nửa hư của tôi, cái mặt đặc biệt của những cư dân nghĩa địa. Nghĩa là ngoài đầu lâu xương sọ bên trong chúng tôi mang thêm lớp bọc lò mờ xanh lợt, y hệt nét mặt sinh thời. Tấm màng bao phủ này nhìn rất rõ nhưng không sờ mó thấy. Có vậy chúng tôi mới phân biệt được nhau, chứ lũng củng rặt những xương ai chả giống ai. Mấy cụ ma đàn bà ưa làm đom còn thích giữ cả hình dáng thân thể trời đã phú cho khi sống. Với cánh đàn ông nó chỉ tổ vương vịu nóng nực. Riêng diện ma mới như lão Lâm phải sau tuần bốn chín, lão rũ bỏ được hết dư vị trần tục, khi ấy lão mới thoát xác giống dân cư ở đây.

Tôi thông thả lôi cái bút máy cùng cuốn sổ tay ra.

- Tôi làm tường trình cho ông đây. Nào, hãy kể từ đoạn ông chuẩn bị bước sang thế giới bên này nhé.

Lão chột nhớ công việc nặng nề liền thở dài đánh thượt.

Mùi hoa giập nát nồng nặc trong đêm. Trăng lơ lửng giữa đỉnh đầu vàng vạc.

\*\*\*

Thưa ông giáo, có ai kịp chuẩn bị cho mình kia chứ? Tôi đã ngã xuống đúng lúc bị một cụ đẩy đà, thơm ngát nước hoa chen lấn ở quày gửi tiết kiệm. Chả là tôi có ít tiền về hưu, gửi lấy lãi. Bụng đang bực vì con cụ vô ý cứ cong tớn bộ mông đồ sộ phía trước để mình ra sức né tránh, bỗng nhiên tôi thấy tê nhói từ gáy lên đỉnh đầu. Chỉ kịp quờ quạng níu lấy cuốn sổ tiết kiệm từ trên mặt quày, tôi ngã lăn xuống đất.

Khi biết ra đã thấy mình nằm trong nhà xác.

Căn nhà chữ nhật, đèn đóm sáng choang. Chúng tôi gồm bốn người, ba đàn ông, một đàn bà, đều nằm trên những bệ xi măng lạnh ngắt. Nửa đêm yên ắng, chúng tôi liền lên tiếng chào hỏi nhau. Tôi nằm ngoài cùng rồi đến ông thiếu tướng, đến vị anh hùng lao động họ Ngô. Trong cùng là một bà phu nhân Bộ trưởng nào đó. Bà ta im lặng không nói với chúng tôi một lời. Ông thiếu tướng khẽ rĩ tai tôi rằng bà ta tự tử vì ông Bộ trưởng bồ bịch, nên tận lúc chết bà vẫn căm thù đàn ông.

Tôi không khỏi bứt rứt vì lọt vào nơi toàn người quyền quý. Tôi hỏi ông thiếu tướng:

- Thưa ông đây là đâu vậy?

- Nhà xác bệnh viện Việt Xô.

Thảo nào, hẳn vì quỹ tiết kiệm cách bệnh viện mấy bước chân nên tôi may mắn thế. Lúc sống không có tiêu chuẩn, nay chết được vào nằm nhờ một tí cũng hả. Chỉ sợ thằng cháu Hùng, thằng con trai duy nhất của tôi không đoán nổi sự tình, không dám mò vào đây tìm bố. Vị anh hùng lao động có vẻ thanh thản với sự ra đi. Ông nói trong tiếng cười vui vẻ:

- Hôm nay nữa ta sẽ rũ sạch mọi thặng trầm sượng khổ của một đời người các ông ạ. Bây giờ tôi thú thực cùng hai ông, một nửa cuộc đời tôi vị anh hùng ấy sống chứ tôi đâu được sống. Tôi bị vị ấy đè bẹp gí. Cái gánh nặng quá không thể tưởng tượng nổi. Phút nhắm mắt tôi thật sự khoan khoái khi trút được vị ấy ra khỏi vai mình. Bây giờ lòng cứ lâng lâng mới lạ chứ. Giá rít điếu thuốc lòn nửa thì tuyệt!

Tâm trạng ông thiếu tướng lại dào dạt kiểu khác.

- Tôi mong chóng tới lúc được thấy mặt người thân. Tôi không an ủi nổi họ nhưng sẽ cố bình thản để trấn tĩnh họ. Xưa nay tôi vốn sợ nhất phải nhìn gương mặt vợ con đầm đìa nước mắt. Với bạn bè chiến hữu lại khác hẳn. Dù nỗi đau đớn có xé lòng thì cũng chỉ ôm chặt nhau một cái, vỗ vai nhau nói một câu giản dị: “Đi nhé!” như thướ vào sinh ra tử...

Lão thợ điện bậc ba, nghe những điều họ nói thật xa lạ cao vời, nên tôi chỉ biết im lặng, với lòng đầy kính trọng.

Phải kể rằng gác nhà xác hôm đó chúng tôi đã gặp phải một gã xỏ lá, tặc trách đến nỗi tôi không thể hiểu tâm địa thực của lão. Ba hôm rồi gã nhận làm hộ ông già trực gác bị ốm. Nhưng đáng lẽ phải có mặt suốt đêm ngày ở phòng trực, gã đã khoá cửa lên về hú hí với gái vào đêm tôi nằm đây. Mãi sáu rưỡi sáng gã mới mắt nhắm mắt mở đến trông coi công việc. Gã vừa lạch xạch mở khoá đã nghe có tiếng một thanh niên tìm gặp. Tôi nằm ngoài cùng nên nghe rõ cuộc đối thoại của họ. Anh thanh niên là con trai ông thiếu tướng. Anh đưa gã gác nhà xác một gói quần áo đồ dùng, dặn gã sửa sang cho cha anh, để kịp chín giờ rước linh cữu tới Hội trường thành phố làm tang lễ.

Điều này lẽ ra tôi chẳng nói, nhưng mọi nỗi khốn khổ của tôi từ việc đó sinh ra tất, ông giáo ạ. Nên tôi xin ông đừng ghi vào bản tường trình. Những điều ta còn mơ hồ, chớ vội nghĩ xấu cho ai. Gây nên thù oán tôi không thích. Và tôi không biết rõ duyên cớ vì sao con trai ông thiếu tướng không làm cái việc hiếu nghĩa cho cha mẹ theo đúng phong tục cổ truyền, không tự tay chăm sóc hình hài ruột thịt. Có thể anh đang cuống cuồng vì công việc chuẩn bị tang lễ, có thể vì anh yên tâm cha anh ngoài cương vị thiếu tướng còn là một vị cách mạng lão thành, nhà nước sẽ lo chu tất mọi chi tiết nghi thức tang lễ, có thể anh nhằm gã gác nhà xác cũng trong Ban tổ chức đám tang thiếu tướng... nói gọn lại anh trao bộ quần phục, những tấm huân chương, cái gậy bít bạc, toàn kỷ vật của ông thiếu tướng cho gã gác nhà xác, rồi không kịp cả việc vào bên trong thăm cha, anh vội cùng cô vợ chưa cưới lao xe máy đi ngay.

Nghe đâu tang lễ sẽ rất long trọng, có phái đoàn chính phủ đến viếng. Anh con trai thiếu tướng thức suốt đêm qua vẫn còn ngập việc chưa lo kịp.

Do ông thiếu tướng có hai vợ nên phải tổ chức bàn thờ gia đình cả hai nơi để đón quan tài từ hội trường vòng về qua vịnh biệt hai tổ ấm. Nào bố trí người tiếp khách, ai được theo xe



tang, ai ở lại cảm tạ mời mọc khách viếng, ai tiếp bốn phía họ hàng nội ngoại, tiếp bà con trong quê ra đưa đám, lo nơi ăn chốn ngủ... Không thể kể cho xuể. Tôi nghe được anh bàn bạc cùng cô vợ chưa cưới khi họ đứng chờ gã gác nhà xác nên tôi rất thông cảm cho sự tất tả vội vã của anh.

Nhưng cũng do yên tâm việc thay quần áo, sửa soạn linh cữu thuộc bốn phận gã gác nhà xác phải làm, nên anh con trai thiếu tướng không đưa cái khoản lót tay tiêu cực phí. Tôi thấy rõ sự bất bình của gã. Khật khưỡng bước vào nhà, miệng gã lúng búng những: chưa có tí gì vào bụng, mới sáng bánh mắt đã phải mó tay thay quần áo cho “cái của nợ”, rồi “thằng cha sao quá thiếu lịch sự, mình có phải người nhà nó đâu, nó dám quen thói con ông cháu cha sai hạch thiên hạ, một xu thuốc nước không chi...”.

Gã nhà xác vừa ca cẩm vừa ôm bọc quần áo, mũ, gậy, tiến đến những bệ xi măng chúng tôi nằm. Gã đứng sững im lặng. Cái giây phút im lặng độc địa ấy có lẽ là phút gã bị quỷ dữ mua mất linh hồn. Tôi nghe gã chặc lưỡi một cái rồi lấy tay lật vải liệm che mặt tôi. Gã ngoái sang cũng mở mắt ông thiếu tướng như thế. Gã như nhìn mây nhìn tôi, nhìn ông thiếu tướng, lại nhìn tôi, nhìn ông ta... Gã phân vân không biết ai là người gã phải sửa sang, hay gã chợt nhận thấy chúng tôi có nét hao hao giống nhau, cả tầm vóc cũng giống, gã bỗng nảy ý nghĩ tai ác nào đó, hay đầu óc gã vẫn để lơ mơ đâu đâu?

Tôi chỉ nghe gã chặc lưỡi lần thứ hai rồi nhanh nhẹn bắt tay lột bỏ quần áo bệnh viện, thay bộ quân phục vào, gài tắt huy chương huân chương, đặt mũ lên ngực, đặt gậy bên tay cho... cho tôi! Ôi cái thằng khốn kiếp ấy, nó chọn xác tôi thế chỗ ông thiếu tướng!

Giá lúc đó tôi bật dậy được, bạt tai cho gã vài cái.

Thưa ông giáo, ông cũng thấy tôi không có lỗi gì đấy nhé. Ông có thể chấm dứt bản tường trình quãng vừa rồi hay đoạn kể tiếp theo tùy ông. Phần quan trọng nhất tôi đã nói ra. Chỉ tha thiết nhờ ông lựa lời viết cho. Chi tiết nào không cần thiết ông lược bớt hộ. Còn kể từ khúc này xin ông coi như tôi tâm sự riêng với ông.

Thưa ông giáo, mọi chuyện cứ thế tiếp diễn. Người ta mang quan tài kính đến, trịnh trọng đặt xác tôi vào, mũ đội đầu, gậy bên tay. Cái toà pha lê bé nhỏ tuyệt vời đó được chuyển gượng nhẹ lên xe ô tô đặc biệt, chở tôi tới một chỗ rực rỡ trang nghiêm. Quả thật tôi chẳng biết mình tỉnh hay mơ. Tự nhiên thành tướng, đón rước linh đình, có lính uy nghi bồng súng, chung quanh đèn nến tựa sao sa, cờ quạt buông rủ... Đáng lẽ cứ đánh liều hưởng chút vinh hoa phú quý. Nhưng lòng tôi chỉ dấy lên sự sợ hãi mỗi lúc mỗi lớn. Họ phát hiện tôi không phải là ông thiếu tướng thì dơ đáng quá. Sự thể sẽ ra sao? Hẳn người ta lập tức tổng tôi ra khỏi quan tài kính, lột lấy quân phục mũ mấn, như thể xử lý với quân bịp bợm. Ôi, xấu hổ quá.

Tôi xác định trước sau cũng không cách nào thoát khỏi cảnh nhục nhã ấy. Ước sao sớm có người phát hiện sự lầm lẫn để tôi mau chóng được yên thân trở lại nhà xác. Nhưng có đến vài chục người qua lại bên quan tài tôi, họ chỉ bận lo kê cho chắc, đặt hoa cho đẹp, hương đốt cho đượm, tịnh không ai nghi ngờ chút gì. Tôi tự động viên cố gắng chờ đến phút thân nhân ông thiếu tướng có mặt, chứ những người trong ban tổ chức chưa hẳn đã biết ông.

Thì đây, vài chục người khăn xô mũ mấn trắng loá kéo tới sắp hàng một dãy bên quan tài tôi. Tôi nghe được những tiếng khóc tằm tức dè dặt. Đích thị vợ con ông thiếu tướng. Tôi nôn nao chờ một tiếng kêu kinh ngạc trong đám trắng loá kia cất lên. Một phút rồi hai phút trôi qua... Nhạc cử ai khúc. Trông xuống dưới đông nghìn nghịt lúc nào không biết. Nhạc chấm dứt, liền tới một vị trung tướng lên đọc diếu văn bằng một giọng nghẹn ngào rơi nước mắt. Sao lại thế hờ giờ? Chẳng lẽ gương mặt tôi lộ lộ sau lần kính trong suốt mà hai bà vợ lần từng ấy con cái ông thiếu tướng không ai nhận ra? Họ mãi nhìn vào nỗi đau trong lòng họ, hay mãi giữ lễ với ông cả bà lớn đến viếng, nên chưa một lần liếc mắt tới tôi? Hay tôi không phải tôi nữa?

“...Đồng chí hãy nhận ở đây tấm lòng tiếc thương vô hạn của những người bạn vào sinh ra tử cùng nhau”. Tôi đành đặt hết hy vọng vào số chiến hữu gắn bó của ông thiếu tướng. Thế nào cũng có một người nhìn đến tôi, dù chỉ một người thôi. “Chúng tôi xin được ghi tạc trong trái tim mình hình ảnh xiết bao yêu quý của đồng chí trước giờ phút vĩnh biệt...”

Chao ôi, ông giáo có thể tin được không, hàng đoàn người quân phục có, thường phục có, đặt vòng hoa, đứng mặc niệm rồi đi vòng quanh linh cữu mà tịnh không một ai... Tôi những muốn kêu lên, hét lên với tất cả nỗi kinh hoàng. Trong lúc đó cứ lũ lượt những bộ mặt buồn bã diễu hành, những cặp mắt âu sầu lơ đãng lướt qua tôi tưởng chừng bắt tận. Từ nỗi tuyệt vọng, tôi chuyển thành bất mãn, chua chát. Ông thiếu tướng kia ơi, nếu ông hoá ra cái xác vô thừa nhận cũng đừng tiếc rẻ oán trách tôi. Ở đây không ai cần ông, không ai thật sự tha thiết đến ông. Không phải tôi tranh mất vinh hạnh mà chính thực tôi hứng chịu nỗi bất hạnh cho ông đó.

Gần cuối buổi tang lễ, khi tôi sắp dừng đứng mặc kệ tất, tôi bỗng nhận ra trong đoàn đại biểu binh chủng không quân lạc vào một khuôn mặt... Trời ơi, hồn tôi phập phồng thổn thức.

Thằng Hùng, con trai tôi! Đúng nó! Nó đi phía cuối đoàn, vẻ cũng bồn chồn nôn nóng, đang tiến dần tới nơi đặt linh cữu. Vừa nhìn rõ tôi, nó đứng dừng lại, miệng há hốc. Người đi sau đẩy lưng nó. Thằng Hùng miễn cưỡng bước tiếp nhưng mắt vẫn chòng chọc vào tôi... Còn nhìn gì, cứu bố mau con ơi!

Mày lại lạ bố mày ư? Nào, nhanh con !

Quả nhiên thằng Hùng bỗng rẽ ngang. Nó lao vào giữa đám khăn xô áo trắng. Không biết nó nói gì với họ, cả đám bỗng nhốn nháo. Dù đang không khí trang nghiêm, hai người đàn bà mặc tang phục cùng một lúc bỏ nhào tới sát áo quan, nhòm tận mặt tôi. Tôi đoán họ là hai vị phu nhân ông thiếu tướng. Mắt họ dần dần trợn ngược. Cái bà trẻ hơn bỗng buông người ngã xuống ngất xỉu. Tức thì chấp chới đám khăn áo trắng đó đổ xô cả đến quanh linh cữu. Thằng Hùng run riu lười nhưng nó khăng khăng chỉ vào tôi tuyên bố.

- Đây là bố tôi.

May sao người ta đã kịp thời ngăn khách viếng từ xa, không ai biết sự thể. Vài giây sau một người trong Ban tổ chức nói vào micrô:

- Xin các vị thứ lỗi. Do có trục trặc xảy ra trong tang lễ. Ban tổ chức đề nghị các đoàn đến viếng thiếu tướng Quách văn Thanh lùi tới một rưỡi chiều nay sẽ tiếp tục. Thành thật cáo lỗi cùng các đồng chí.

Cửa hội trường được lệnh đóng lập tức. Gia đình cùng Ban tổ chức quây lại hội ý. Ai cũng hốt hoảng nhìn tôi như thể tôi vừa dùng ma thuật lên vào nằm đó.

Anh con trai ông thiếu tướng cũng trạc tuổi thằng Hùng, giờ đây tôi được nhìn rõ anh là người chỉ huy ở đây.

- Tất cả bình tĩnh, tuyệt đối giữ kín để tôi lo liệu. Tôi sẽ đưa ông cụ nhà anh Hùng về bệnh viện rồi đưa bố tôi tới đây trước một rưỡi. Thật may quá, đoàn viếng bên chính phủ vừa lên ô tô xong. Thôi, cấm bàn tán.

Căn cứ vào những tiếng xì xào của gần hai chục bộ mặt còn nhoè nhoẹt nước mắt, tôi được biết mỗi người đều có một lý do riêng khiến không ai kịp nhìn đến tôi. Duy chỉ có một chị cháu họ xa ngờ ngờ nhưng không dám nói. Lỡ đây do căn bệnh ác liệt làm biến dạng ông chú, hoặc giả một cách nguy trang cho ông thiếu tướng rút lui hoạt động bí mật như thuở xưa chăng? Chị định bụng chờ dịp đến thật gần linh cữu quan sát.

Hai phút sau Ban tổ chức cử một cán bộ cùng thằng Hùng, anh con trai thiếu tướng, đưa linh cữu theo lối cửa sau, bí mật lên cái ô tô kín về bệnh viện Việt Xô.

Thoát nạn! Tôi mừng như sống lại. Đúng câu “trẻ cậy cha, già cậy con”. Sau này tôi được biết nỗi gian truân của thằng Hùng khi đi lũng xác cha thật đáng thương. Gã gác nhà xác bảo

nó: “Ờ hay, có bao nhiêu người ở cả đây. Để tôi thử tiêu ông cụ nhà anh chắc? Bảo vật dụng quý hóa cho cam. Đàng này... tôi có nhầm ông cụ với hài cốt lính Mỹ đâu”. Thằng Hùng thiếu nước phát điên lên. Đang lúc khóc lóc đau đớn nó chợt nảy ra ý nghĩ: Hay người ta lấy nhầm xác? Nhầm ở những nơi khác chứ Bệnh viện Việt Xô có một trường hợp ông thiếu tướng chắc không thể nhầm được. Nó vội phóng xe đến ba bệnh viện quanh khu vực quây tiết kiệm, dò hỏi ba ông gác nhà xác, nhật địa chỉ cả thầy mười bốn người chết được đưa đi chôn sáng nay. Tám đàn bà loại ra. Còn sáu đàn ông, thằng Hùng lao đến từng địa điểm cử hành tang lễ tìm cách nhận diện. Đám tặn Thanh Xuân, đám ở Bưởi. Nhờ giới phật phù hộ, nó cứ phóng xe như điên trên các đường phố dày đặc xe cộ mà không sao cả. Hết năm vị rồi. Thằng Hùng đã tuyệt vọng lắm. Chỉ còn duy nhất mỗi ông thiếu tướng. Chả lẽ ông thiếu tướng?

Lấy hết can đảm thằng Hùng đi tới hội trường lớn, nơi đang cử hành tang lễ rất trọng thể. Đúng lúc đoàn khách chính phủ đến viếng, ban bảo vệ không cho người lạ bén mảng. Nó đành nén lòng chờ. Mãi khi đoàn khách quan trọng ra về, nó lân la cầm một thẻ hương trà trộn vào đoàn đại biểu không quân, bám theo đuôi, lọt vào trong. Nó đánh nước cầu may cuối cùng, thực tình nó không dám tin tưởng tí nào. Giờ đây ngồi trên ô tô thằng Hùng cứ đăm đăm nhìn sững tôi, vẻ mặt lạnh lùng. Cảm nghĩ nó ra sao khi thấy bố nó uy nghi trong bộ quân phục nhỉ? Bỗng nó hỏi anh con trai thiếu tướng:

- Anh Tài này, giờ anh định ra sao?

Tài đang ngơ ngẩn mắt hờn, anh cau có trả lời:

- Vâng, sự nhầm lẫn thật tai hại. Tôi chưa hiểu thực chất vấn đề này do đâu. Để tang ma xong, tôi sẽ làm cho ra lẽ.

- Việc đó tùy anh. Tôi muốn hỏi rằng bây giờ bây giờ sẽ điều chỉnh nhầm lẫn ra sao đây?

- Thì... chúng ta đang đưa ông cụ anh về Bệnh viện, sau đó tôi đưa bố tôi trở lại hội trường. Anh vui lòng vậy, biết làm sao nữa.

- Nghĩa là sẽ mở quan tài đưa bố tôi ra để đặt ông cụ anh vào đây chẳng?

- Còn làm sao khác được?

- A, vậy thì không xong đâu. Để anh chưa biết đã nhập quan không có lệ thay áo lại để tránh chuyện trùng tang. Mẹ tôi ở quê lại đang ốm.

Thằng Hùng nói dối. Mẹ nó chết từ thuở mới sinh nó kia mà.

- Anh nói lạ vậy? Không đưa ông cụ ra thì làm thế nào?

- Làm thế nào mặc anh. Nhưng dứt khoát không ai được phép chạm vào thi thể bố tôi. Anh bảo đảm tính mạng cho gia đình chúng tôi không bị chôn thêm người nữa chứ? Đây không phải do tôi gây chuyện. Quan tài kính nhà anh không to lắm đâu.

Thằng Hùng đỏ mặt tía tai giận dữ. Tài cùng anh Ban tổ chức luống cuống nhìn nhau.

- Trời ơi, lại thế nữa. Chúng ta đều đang đau khổ, anh phải thông cảm cho tôi với chứ.

- Tôi đã nói mẹ tôi đang ốm.

- Hay anh cầm chút tiền phí tổn, dù dăm triệu cũng cố giúp tôi cho êm đẹp chuyện này đi.

Thằng Hùng trợn mắt quát.

- Vậy ra anh cho tôi bắt bí tổng tiền anh hử? Anh dám nghĩ thế hử?

Tài cũng hết chịu nổi. Anh ta run tái người đi, giọng đanh lại:

- Nếu lúc khác tôi dám thách cái mặt anh gây chuyện lời thôi. Chẳng qua trong tình trạng cấp bách tôi phải nói khó với anh. Chứ không thì...

Anh Ban tổ chức hoảng hồn can cả hai bên. Vừa lúc xe tới bệnh viện. Tôi được chuyển ngay về nhà xác, về đúng vị trí cũ, khác chẳng chỉ thêm cái quan tài kính. Thằng Hùng không rời tôi nửa bước.

Ông thiếu tướng vẫn nguyên đó. Trước cơn phát khùng của Tài, gã gác nhà xác ú ớ thanh minh: “Nào tôi có biết mặt bố anh bao giờ”. Rồi gã linh mắt.

Đã mười hai rưỡi. Tài cùng anh Ban tổ chức cuống cuống lo lắng trước vẻ lạnh như đá của thằng Hùng. Tôi thừa biết tính khí ngang ngạnh của thằng con tôi nên khi nó sụp xuống ôm

lấy quan tài tuyên bố: ai muốn mở nắp cỗ áo ấy phải qua xác nó, tôi cứ rợn cả người... Ông giáo ạ, có những người số phận kỳ quặc, đến chết cũng không được yên ổn là làm sao?

\*\*\*

Lão ma mới ngược nhìn tôi dò hỏi, mắt thần thờ buồn. Tôi muốn an ủi lão nhưng chẳng biết nói gì.

- Kể ra anh con trai ông cũng bướng đày nhỉ?

- Vâng. Tôi không biết do nó thích tôi được nằm trong quan tài kính hay nó sợ trùng tang thật... hay nó thấy lúc sống tôi ngậm nguội thua thiệt đủ điều, nay đến lúc chết còn bị người ta lột lại quần áo trông bắt nẫn quá, nó không chịu chằng?

- Thằng khá mới nghĩ được thế.

- Ông giáo ạ, anh Ban tổ chức đã đứng làm trung gian vận động thằng Hùng chịu lấy hai chục triệu, đừng gây khó dễ cho họ nữa...

- Hai mươi triệu? Úi giờ, lộc tự nhiên rơi xuống tay.

- Vâng. Bố con tôi chưa nhìn thấy tiền triệu bao giờ. Tôi những muốn nhảy khỏi quan tài để thằng con tôi có cơ hội kiếm số vốn làm ăn. Nhưng nó lại chối đây đẩy.

- Rất cục người ta xử lý thế nào.

- May sao bữa qua còn có ông anh hùng lao động họ Ngô nằm cùng chúng tôi. Ban tổ chức tang lễ ông thiếu tướng cũng là những người sẽ tổ chức cho ông anh hùng, họ có sáng kiến điều tạm cái quan tài kính sắp sẵn để ông thiếu tướng mượn dùng trước đã.

- Cũng may nhỉ?

- Vâng. Bộ quân phục dễ kiếm. Phiền nhất món huân huy chương. Người ta phải điện sang Bộ Nội vụ xin vay, bằng mọi giá nửa giờ sau đó có đủ cho ông thiếu tướng. Riêng cái gậy kỷ niệm đành chịu. Loay hoay đến phút cuối cùng anh con trai thiếu tướng cho lệnh không chờ gậy nữa. Tôi cứ áy náy không hiểu ông thiếu tướng ấy thiếu gậy chống sẽ đi đứng ra sao? Nghe nói vết thương hồi trẻ đã làm teo một chân ông ta, ông giáo ạ:

- Ôi dào, ông ấy quyền chức thế, ở Mai Dịch khác có người phục vụ chu tất.

Chúng tôi cùng bất chợt im lặng vì phía trung tâm nghĩa địa bỗng dựng rộ lên những tiếng cười. Tôi muốn chấm dứt ghi chép nên bảo lão:

- Tôi sẽ viết bản trình ngắn gọn, đủ cho người ta hiểu ông là nạn nhân của một việc nhầm lẫn. Thế nhé?

Lão ma mới cũ gằm mặt, giọng sượng sùng:

- Vâng. Ông nói đúng quá. Nạn nhân ông giáo ạ. Tôi với thằng cháu Hùng có được nhờ sự lấm lấm mà sung sướng hơn đâu. Nó không muốn báo tang với ai, chỉ người gia tộc đưa tôi về đây. Thâm tâm nó rất ngượng khi nghe người ta xì xào: "Lão Lâm chết bờ quá. Trông ra đáng thiếu tướng đấy chứ". Còn tôi, tôi chỉ mong chết đúng như một lão thợ điện về hưu nghèo túng. Đấy, tôi đã thử làm thiếu tướng mấy giờ liền nhưng có thấy sung sướng gì đâu.

Trăng về sáng nhạt dần. Khối cộng đồng dân cư nghĩa địa đã tới giờ tùm năm tùm ba lang thang dạo chơi đây đó. Có tiếng đàn mơ hồ của lão Bạch mù. Tôi nhận ra nhóm văn nghệ của lão đang chơi trích đoạn Thị mầu lên chùa. Mụ đào Xuyên từ hôm rằm tháng bảy được con cháu đốt cho mười bộ quần áo xanh đỏ, dạo này vung vẩy ông ẹo tợn. Mớ năm mớ ba pháp phối hay đáo để.

Một đêm mụ hát ve vãn tôi:

*"Này thày giáo ơi..."*

*Thày như táo rụng sân đình*

*Em như gái dở..."*

Xem ra chỉ cuộc sống chúng tôi thanh thản với nhân tình thế thái, trừ khi...

## Trình tiết xóm Chùa



Ba chữ đại tự sơn đen Triều phục thôn vẫn được giữ y nguyên trên cổng làng tới tận giờ. Ra điều xưa kia ở đây có ổi quan, pháp phối đường thôn toàn phẩm phục triều đình, chứ không phải loại quần áo giô- kê hàng thùng nhà chúng bay, nói cho mà biết! Thế nhưng con Khờ dám đung đưa háng với bộ váy xẻ ngược, xẻ xuôi, để lộ đến tận khúc đùi nõn nà, đập cửa ô tô đánh sầm, rồi điềm nhiên lác mông đi vào làng. Cứ hết như con Khờ nhón váy bằng hai ngón tay cong cong kiểu cách, chiếu cố bước qua vòm cổng thiêng liêng của xóm Chùa ông. Cha con đi, thôn triều phục nó coi chẳng khác cửa hàng Karaôkê nhà nó à!

Nếu ở trường hợp khác chắc cái Khờ không khỏi bị các cụ bà chửi té tát vào mặt. Còn các cụ ông sẽ khạc nhổ, rửa một câu thật hiểm: “Rõ nòi nhà mỗ!”. Mỗ vốn chức danh của ông nội con Khờ, người có công để ra anh đánh dậm, bố nó, một thời làm chủ tịch xã rất hách. ông ta được cái nét chưa quen tham ô, chưa mạnh tay “thiến” dân như các đời chủ tịch kế nhiệm. Bởi vậy lúc ông ta đột ngột chết, nhà cửa vẫn tuềnh toàng, mấy món tiền kếch sù sắp bí mật chia chác hóa ra tuột hết. Thôi cũng được cái tiếng trong sạch làm vui! Nay Khờ lấy tên họ Tàu, gọi là cô Lầy Lầy. Chả biết lầy lội đẹp hơn khờ khạo ở chỗ nào, nhưng từ dạo nó bị người ta dụ dỗ đem bán tận Hồng Kông, chốn lầu xanh nó kiếm được anh Từ Hải lấy làm chồng, ai cũng mừng cho phúc phận nhà nó. Mừng hơn nữa nó biết mang cái thân xác tìm về quê quán, lại mang kèm theo hàng đồng tiền, vàng, của nả... Năm ngoái nó cho mẹ tiền xây nhà ba tầng, xây lại mộ cụ mỗ, xây mộ ông đánh dậm, nghênh ngang to bằng hai nhà táng ở giữa nghĩa địa xóm Chùa, rất khiêu khích. Đành rằng từ thời mở cửa, xóm Chùa ông có thừa hơi hướng văn minh hiện đại, nhưng nhà cao tầng mọc như nấm rơm, video mở cả hăm bốn tiếng, nhưng ngôi nhà ba tầng sang trọng hơn cả khách sạn ba sao ngoài tỉnh cùng hai ngôi mộ nói trên vẫn khiến cả làng lác mắt. Lần này về cô Lầy Lầy lại biếu bà con họ hàng mỗi người một đồng tiền Tây làm quà mừng Tết Trung thu, trẻ con mỗi đứa mỗi gói bánh quy, kèm mấy viên kẹo Tàu. Cả làng được dịp rộ lên, kéo nhau đi nhận quà như đi nhận phát chẩn.

-Tiên nhân nó! Nó mỗi người một tờ tiền âm phủ đây này!

Lão Tí-nghech ra điều có con giai bên Canada thường xuyên gửi tiền về cho, lão khinh khỉnh mắng bà cụ Mạch:

- Bà dở hơi! Tờ một đô la chính cống của Mỹ đấy. Cái thứ tiền âm phủ cúng bái của các bà gọi là tiền hàng mã, tiền nhái. Ai chê cứ đưa tôi tiêu hộ.

Lão Bản chặn con bò ra khu lăng Ngài cũng nhấp nhồm không yên vì chuyện đô la. Lão gọi thằng cu Sừa, bạn chặn bò vong niên của lão mà hỏi:

- Mà đã được ăn kẹo Tàu rồi hử?

- Chả bằng kẹo dồi làng mình ông ạ. Thơm hắc.

- Hừm, không quen khéo tháo dạ bỏ bố!

Cu Sữa tên khai sinh là Chiến Thắng, em giai cu Bơ. Cu Bơ, nhân vật trong chuyện Đất xóm Chùa nay đã lớn, giờ trao lại nghề chăn bò cho thằng em út, đi lái xe ô-m. Như vậy chúng tỏ đời sống đang tiến lên. Lão Bản lẩm lúc nhớ Sĩ Thái Sư lẩn cu Bơ đến ngõ ngẩn. Lão định bụng sang mùa đông cũng bán bò, giải nghệ.

- Này, cu Sữa, mày trông bò hộ tao, nhát tao cho “năm hìu” đánh con đê số không bầy. Đêm qua tao nằm mơ thấy rắn ròi.

- Không chơi nói dối đánh lừa trẻ con đâu đấy.

- Nứt mắt đã gớm. ông dối bao giờ?

Lão Bản lờm nó, xong đi thẳng qua cánh đồng về xóm ba, tới nhà ông Sĩ Duệ, tức Sĩ Thái Sư. Nhất định phải thăm dò xem con Khờ làm gì lẩm tiên thế. Nó vung tiền khuấy động làng này cốt trên người ai? Bà Sĩ Duệ con gái họ Đào, chị em thúc bá với vợ ông đánh đậm, tất phải biết mọi chuyện.

Vào đến sân, lão Bản nhìn thấy Sĩ Thái Sư ngồi ở bàn nước ngóng ra. Bà Duệ đang sàng gạo ngoài hè. Lão Bản chợt nhận xét Sĩ Thái sư tóc tai đạo này có vẻ bạc tợn, nhưng bà vợ mặc cái áo hở rộng cổ thể kia còn ngon lành ra phết. Lão Bản tùm tùm nhớ bữa ông chồng bình phẩm vụng sau lưng vợ. Các cụ nhà ta đều giống miếng thịt ngan già luộc dổi, đã hơi lại dai như cháo! Chả bù ngoài tỉnh, năm sáu chục xuân xanh vẫn nõn nà trông tựa miếng giò lụa... ờ, không, trong cái áo mốt mới thể kia chưa gọi là miếng thịt ngan già được. Lão Bản cất giọng đùa cợt:

- Gớm nhầy. Giờ đôi chim bồ câu chỉ ngồi nhà gù nhau, ai sướng bằng? Hơn được lên tiên!

Thấy lão Bản, Sĩ Thái sư vội vớ cái ấm chuyên trà, vui ra mặt. Ngày nào lão Bản không qua lại uống trà, chuyện gẫu, Sĩ Thái sư tưởng chừng thiếu hụt điều gì, chén trà thiếu hẳn hương vị. Còn uống trà kiểu độc ẩm chẳng thà ra vục ngụm nước mưa ngoài bể. Chính ông cũng không phân biệt được mình nghiện trà hay nghiện lão Bản. Người ta nói tâm giao tri kỷ ở chỗ đó.

Bà Duệ không để lão Bản kịp ngồi đã tìm cớ phân trần chuyện nhà, hy vọng lôi kéo lão vào phe đồng minh. Tay vẫn nhoay nhoáy cái sàng, bà Duệ rí rả khơi chuyện:

- Ngồi gù nhau thì bồ câu, bồ nông đều dổi rã họng, sướng nổi gì hở ông? Đấy, tôi mới phân tích cho thằng cháu cả, ông ạ. Nó sắm xe máy, vừa ngón xăng, lại khi hồng hóc chữa tốn tiền triệu, rồi mua mưòi, bán năm... Chả thấy nó xót ruột... Nhưng cứ nói tậu cho bố mẹ đôi bò để sinh lợi hàng ngày, nó quây quật tiếc của. Mất đi đâu một xu hở ông? Rõ ràng mua năm, bán mưòi cơ mà... Nó chơi xe, chúng tôi chơi bò, đồ đồng như nhau, hỏi ai khôn hơn ai?

Sĩ Thái sư bật cười. Ông biết ngay, thấy mặt lão Bản mặt này sẽ lại lờn lên chuyện mua bò, lấy cớ trách chồng, trách con cho xem... à, nó giàu bằng ai đã vội xấu hổ, không dám để bố mẹ chăn bò như xưa? Chăn bò là cách người già nghỉ ngơi thông dong ngoài đồng mát mẻ, làm quan làm tướng gì phải giữ mẽ? Cứ nói toẹt, chẳng qua nó sĩ với đảng con vợ ngoài tỉnh nhà nó...

Sĩ Thái sư chuyên xong chén trà, mới thủng thẳng tiếp lời vợ:

- Ông Bản thấy bà cháu đại chữa. Con nó cho chơi lại không muốn, cứ thích lẩn ra làm. Làm đến chết a?

- Vâng, tôi xưa nay chỉ thích làm đến chết. Chăn con bò mà sợ?

Bà hơi xăng giọng. ông Sĩ Duệ vội cười nịnh.

- Oí dào, thích thì bà chăn ngay tôi đây này. Tôi xin làm bò cho bà chăn, được không? Phải bò bốn chân như bò thật, tôi cũng xong. Bò tôi lại không đòi ăn cỏ rách, mưa nắng không bắt ai lặn lội, chỉ thi thoảng nhẹ nhàng mua cho đồng rượu, thế thôi...

Lão Bản vào hòa với bạn:

- Chí phải. Giàu cũng giàu rồi, mà nghèo cũng... nghèo nứt đổ đổ vách ra rồi. Tôi sắp làm đơn trình lên bà nhà tôi xin bán bò, nghỉ hưu đây. Ngẫm ra chỉ tại các bà vụng đẻ. Cứ thử đẻ được đứa con gái như con Khờ, có bằng vạn con bò không nào? Ai xứng xách dép cho nó chưa? Con giai lão Tí-nghêch mang tiếng Việt kiều Canada về làng mà kiệt, một đồng xu cũng không rơi vãi. ôi chao, nếu tôi có con gái ấy a...

Lão Bản bỏ lửng. ông Sĩ Duệ cảnh giác lảng sang chuyện khác. Dù sao con Khờ cũng gọi bà Duệ

bằng di, chuyện xấu tốt mặc thân nó, ông không dấy, không động chạm trước mặt vợ. Chẳng may lỡ mồm lỡ miệng, mụ họ Đào nhà ông lại gầm lên.

Năm ngoài con Khờ tức cô Lầy Lầy về thăm nhà, khi trở lại Hồng Kông mang theo tám ảnh lẩn lý lịch cái Huệ, em họ cô, lúc ấy vừa tròn mười tám tuổi. Hai tháng sau, Lầy Lầy đón Huệ theo đường du lịch sang bên đó để làm “vòng một”. Vòng một nói nôm na là cuộc gặp gỡ giữa lão già Hồng Kông sáu mươi ba tuổi với Huệ, do Lầy Lầy môi giới. Xem xét mặt hàng, lão già thấy ưng ý thì kết thúc vòng một, lão thuê Lầy Lầy chạy giấy tờ làm thủ tục hôn thê. Cũng vừa vặn hết hạn du lịch. Huệ trở về Việt Nam thông báo chuyện cưới xin với gia đình. Bố mẹ nó liền cấp tốc tổ chức mấy mâm cỗ “diện hẹp”, để cái Huệ còn kịp quay sang Hồng Kông làm tiếp “vòng hai”. Tất cả chớp nhoáng nhưng răm rắp theo đúng trình tự, không sai một ly. Xong vòng hai, Huệ chính thức thành vợ lão già ngoại quốc, dứt hẳn với chốn quê nhà ăn xó mó niêu, đồng thời cũng từ đây chính thức trở thành mỏ vàng cho cổ hương. Nào gửi tiền để bố xây nhà, sắm xe cho em, nào gửi năm ngàn đô la bước đầu giúp mẹ trả nợ mọi khoản chi phí trước khi cưới... Lão Bản phát ghen, chửi đổng: “Con mẹ nó! Cứ như thể cái ấy của nó tạc bằng kim cương chứ không phải thương!”

Sau chuyện con Huệ, các bà mẹ xóm Chùa ông tỉnh ngộ rằng “đầu tư chồng ngoại” cho con gái, chắc chắn lãi nhất. Trừ phi trời không cho phải chịu. Riêng lão Bản quy tội tại vợ, mắng vợ vụng đẻ. Ai đời đẻ toàn giặc nhà trời, năm thằng con giai ăn tàn phá hại. Rồi đây chúng ta phải “bưng” những cửa sứt môi, lòi rốn xóm Chùa, gái ế ẩm không xuất ngoại được. Lấy vợ hư vẫn có cơ rèn cặp thành ngoan. Chứ lấy vợ xấu cầm bằng nó hại mấy đời con cháu nhà mình. Giống má ép-một, ép-hai sẽ chẳng ra người, chẳng ra ngợm. Kinh nghiệm xương máu đời lão, hỏi sao không thấy? Cái mũi mỏ chim, cặp chân vòng kiềng của đám con giai lão đều thừa hưởng ở mẹ chúng đó thôi? Bởi vậy trước đây lão vẫn ngắm ngòm để ý cô con út ông Sĩ Duệ cho thằng cả. Con bé như nụ hồng hàm liễu, xinh quá, xinh đến mức lão pháp phông không dám hy vọng nhiều. Bây giờ lại nổi lên chuyện chồng ngoại, còn nói gì nữa!

Nhưng xinh quá chưa chắc đã hay. Có giờ mới biết bà Duệ đang tan nát cõi lòng từ hôm con Khờ trở về. Nói cho chính xác là từ buổi tối Khờ tập hợp tất cả các bà bá, bà dì, nội ngoại ruột thịt đến nhà, nói toẹt rằng:

- Cháu về lần này cũng muốn nhặt vài chị em gái, đưa sang bên ấy cho đông vây cánh làm ăn. Cứ có khả năng xuất được cháu sẽ giúp. Các bà phải xác định cho con cháu đi cứu gia đình thoát nghèo, thoát khổ. Quan quanh xóm Chùa ông đây, dù tài, dù sắc đến mấy cũng chả có cơ hội đổi đời. Làm vợ mấy anh nhọ đít, hai tay vầy lỗ miệng, phí!

- Chết chết, chị kín đáo chứ! Khéo không người ta bảo chị là mẹ mìn Tàu thì khổ!

Một bà bá lên tiếng can. Cô Lầy ngật cái cổ trắng phau cười giòn giã:

- Buồn cười chưa? Cháu làm gì phạm pháp đâu. Là cháu thương họ hàng loay hoay nghèo túng, cháu giúp, bận đến ai? ôi dào, khối người lạy cháu chả được.

Các bà ghệt mặt nghe. Có lý quá. Chỉ một lát sau các bà tranh nhau vanh vách khai bằng hết lý lịch của con gái. Cái Khờ tuyên bố dứt khoát:

- Toàn người nhà, cho phép cháu nói thật. Em Thảo con dựng Tám, em Thủy con dì Tác Lan, em Hoa con dì Huệ, những em như thế mới lo được. Còn chị Hà con bá Thu... Cháu nói thật nhé, chị ấy ngoại hình hơi yếu đành chịu vậy. Tiêu chuẩn phải xinh xắn dễ coi, trẻ, khoẻ. Đặc biệt các chị em phải còn “xịn”, các bà hiểu chứ ạ?

Cái Khờ giải thích cặn kẽ chuyện chị em phải còn “xịn”, cũng như các chuyện khác. Ai thắc mắc gì cứ hỏi. Càng nghe nó giải thích càng thấy nó không khờ tí nào. Cuối cùng mọi người đã thông suốt hết. Lúc ấy cái Khờ mới lôi quà cáp ra chia, người vuông khăn, kẻ tấm áo. Lại còn kính râm, cà vạt cho các bác giai; son môi, nước hoa cho các cô em ở nhà... Nhưng xôn xao nhất là những bức ảnh con Huệ gửi về gia đình. Trong ảnh không có cái nào thấy hình ông lão sáu mươi chồng nó, chỉ rặt ô tô, phòng tắm lộng lẫy, người nó lấp lánh nữ trang trông lóa mắt. Chao ôi, con bé mỗ

cua bắt ốc ngày nào bỗng thoát cái lột xác thành bà hoàng đây này!

Từ lúc ở nhà con Khờ về, bà Duệ dứt từng khúc ruột. Cái Huệ đã ăn nhầm gì. Con Hoa nhà bà mới thật xinh như hoa, nức tiếng hàng xã. Hoa cũng vừa mười tám, thi trượt đại học, hiện đang ôn tập, quyết chí thi cử phen nữa. Thế nhưng đầu năm nay nhà bà xuất hiện anh chàng quay phim chụp ảnh đám tang, đám cưới, có cửa hiệu ngoài phố. Cả nhà đều ngầm hiểu anh chàng ngập nghề cô Hoa. Anh ta không đơm trai nhưng bù lại rất mau mắn mồm miệng, thi thoảng không quên biểu Sĩ Thái sư bán thuốc lò chính hiệu Tiên Lãng, vài lít rượu làng Vân ngon nổi tiếng để ông ngâm thuốc. Dĩ nhiên Sĩ Thái sư liền say đứ đừ, say cả rượu lẫn thuốc lò. Giả dụ anh chàng phó nháy định chim Sĩ Thái sư thì chỉ cần thế cũng đủ ông đổ kênh, không phải چرا kéo thêm. Nhưng cô Hoa tỏ ra khôn đáo để. Bà Duệ hỏi han, cô chỉ trả lời lấp lửng:

-Dào ôi, đã biết đâu bụng dạ người ta. Mình quê mùa, chắc gì người ta ưng. Họ đùa mình đấy thôi.

Bà Duệ mừng thầm. Gái khôn mới biết về giai. Về, có nghĩa chỉ lượn lờ, sát đấy mà lảng ngay đấy. Con mồi không biết đường lần, lúc ngỡ mình chẳng là cái đinh gỉ, lúc lại ngỡ mình nắm chắc trái tim nàng trong lòng bàn tay. Nhưng tưởng bở, tìm đâu rẻ vậy? Ngay tìm lợn cũng nằm trong loại mặt hàng cao giá nhất trên phần thịt ngoài chợ kia kia!

Đến một hôm bà Duệ ngỡ ngàng bắt gặp cô Hoa cầm sợi dây chuyền lỏng lánh mặt đá đỏ, ướm lên cái cổ trắng mềm mại như ức bồ câu của cô.

- Ở đâu ra vậy, Hoa?

Hoa giấu không kịp, đành chìa sợi dây chuyền lấp lánh cho mẹ, áp ứng:

- Vàng giả đấy mẹ...

Nhưng giấu sao được bà Duệ. Đây mà là vàng giả?

- Mà định bịt mắt tao cơ à? Gớm thật! óo đâu ra thứ này, nói ngay!

- Con... nhật được của rơi ngoài đường.

- A, thế! Thế thì tao cất thứ của rơi nhật được này đã.

Lúc ấy Hoa mới van vỉ mẹ, nói thật hết. Cửa anh chàng phó nháy xú-vơ-νια nhân sinh nhật cô. Bà Duệ im lặng nhưng mơ hồ lo lắng.

Linh cảm của bà không lầm. Một bữa bà bắt gặp Hoa đang lén ăn khế ở góc vườn. Xưa nay con bé sợ chua thế, lẽ nào... Bà bàng hoàng. Chẳng nói chẳng rằng bà túm cô gái rượu ngay dưới gốc khế, lôi thốc vào buồng. Bằng một cái giật rất phũ bà dứt tung cúc áo đưa con gái đang nhún người ra. Giật tiếp cái xú-chiên, bà há hốc miệng ngó sửng. Đôi bầu vú trắng nõn phồng to khác thường, hai núm xinh xinh phớt hồng của nó nay cũng sẫm lại, nở gập ba... Để không nghi ngờ gì nữa bà nắm cạp chun quần Hoa kéo xoạt xuống ngang hông. Cô gái không kịp phản ứng. Bụng nữ thần sắc đẹp chỉ hơi nhô chút đỉnh, nhưng con mắt đàn bà của bà Duệ nhận biết đích thị là Nó.

Bà Duệ ngã vật xuống giường chết ngất. Trong cơn nức nở bà tiếc công giữ ngọc gìn vàng cho con gái suốt mười tám năm, như giữ con người. Vậy mà... ôi con người là con con người ơi! ôi thuốc lò Tiên Lãng với rượu làng Vân kia ơi!

Phải người mẹ khác chắc chuyện om sòm làng nước. Nhưng đây tịnh không. Vẫn thấy bà Duệ đảo những chảo cốm thoăn thoắt, niềm nở tiếp khách ngoài chợ tỉnh vào cất hàng.

Sáng tinh mơ hôm thứ ba, bà Duệ cùng Hoa đi tỉnh sớm. Tìm tới hiệu chụp ảnh, nhưng nó đã đóng cửa. Hỏi chủ nhà mới biết thằng phó nháy vào Nam rồi, mấy tháng tiền thuê cửa hiệu nó cũng quýt luôn. Ra ngoài đường bà Duệ rít lên:

- Thằng chết tiệt có biết mày bị không?

- Có.

- Nó nói sao?

- Bảo để lo cưới.

- Cưới cái mả mẹ nó! Thôi, về...

Tang rượu làng Vân chỉ còn vương hơi trong mấy hũ thuốc bắc khô như rần ráo. Sĩ Thái sư không hề hay biết gia đình ông đang trải qua cơn bão lớn tương đương cơn bão Băng-la-đét. ông



hồn nhiên hỏi con:

- Này Hoa, thằng phó nháy sao lâu chưa thấy đến chơi, nhẩy?

Con gái ông gầm mặt lí nhí đáp:

- Con không biết ạ.

Bà Duệ ngấm nguyết trả lời hộ:

- Nó bị kẹp xe chết rồi. Từ rày ông đừng hỏi đến nó cho tôi đỡ lộn ruột.

- Ở hay, ruột bà lộn ngang lộn dọc mặc bà, sao tự nhiên độc mồm vậy?

- Ôi chao, nó lấy vợ, bỏ rơi con gái ông kia. Tôi nói thế đã thất hiếu hử? Rượu với thuốc sướng quá! ông đừng bàn việc nhà cho nát thêm ra nữa.

Ông tịt. ơ được, không cho tham gia nội chính ông càng rảnh rang. Dạo này ông đánh bạn với lão kếp cải lương về già. Lão ta sống một mình ở ngôi nhà nhỏ cuối thôn bốn. Thi thoảng lão vẫn lên lút đón ca-ve non thật xinh về ngôi nhà đọc thân suốt đêm, để nó hầu hạ đám bóp tằm thân nhàn nheo một nắm xương khô cho sướng. Vợ lão chết đã lâu, không ai nhớ xét hỏi. Mà có xét, nay lão bảo cháu gái gọi vợ bằng dì, mai bảo cháu gái con ông bạn thân ngoài phố đã sao.

Nhất là không phiền toái. Chờ trời tối, chạy xe máy cái vào lên đến đầu tỉnh đã đón được “của lạ” về tận nhà. Như thế sạch sẽ hơn, như thế con hát-i-vê không dám đánh đường mò về tận nơi xóm Chùa ông thiêng liêng. Chuyện kinh thiên động địa nhưng không ai biết cả... Chỉ cần kín đáo một chút... Lấy khăn che mặt đi em!

Ông Sĩ Duệ cũng vài lần được lão kếp cải lương “đưa vào đời” tại nhà hàng tỉnh lẻ cho an toàn.

ôi chao, sự ấy không thể tả nổi. Từ đám ca-ve, hai anh già “ngộ” được nhiều điều đến thú vị. Mối hôm nọ lão kếp thì thảo kể cho ông Sĩ Duệ chuyện “chữ trình kia cũng có ba bảy đường”, bằng giọng rất đổi nghẹn ngào... Xin đừng hôn em. Em thề đã giữ cái hôn cho chồng em. Anh mất tiền, muốn làm gì cũng được, nhưng chỉ từ dưới cổ trở xuống. Chồng em ở đâu ư? Anh ấy đang ngồi tù. Ngồi tù vì buôn lậu nuôi mẹ con em đấy. Em sẽ đợi chồng em. Bao giờ anh ấy trở về, em không phải đi khách kiếm tiền nuôi con nữa...

Lão kếp hát rớm nước mắt bảo ông:

-Thấy chưa? Ai dám bảo chữ trình chỉ có một kiểu?

Sĩ Thái sư gật gù bán tín bán nghi. Nó giữ chữ trình hay nó gần cái miệng thuốc lào lão già nó sợ? Cũng mặc kệ nó. Dù sao từ dạo được “đưa vào đời” ai trông Sĩ Thái sư đều khen trẻ ra. Bây giờ ông càng muốn phó thác gia đình cho vợ con. Dưới bàn tay mẹ nữ tướng, đầu khắc vào đó. Thì đúng đầu lại vào đó. Nhờ tài khéo léo của bà Duệ, cô Hoa sau một tuần vắng mặt, lên phố giúp việc anh chị, nay bỏ học về nhà quanh quẩn làm cốm với mẹ. Gia đình Sĩ Thái sư lại êm đềm như thường. Không ai biết giây phút nằm tênh hênh trên bàn bệnh viện, cô Hoa ngậy thơ phập phồng tình yêu của xóm Chùa đã chết rồi. Giờ còn lại đây một cái xác lạnh khô, chán chường đến mức không buồn... chết nữa!

Bởi vậy sáng chị Lầy Lầy sang chơi. Hoa không tươi tỉnh mặt mà lấm. Nhưng chị Lầy Lầy vừa thấy Hoa đã vồn vã xoắn xuýt.

- Ôi, lâu không gặp con bé, ai ngờ em gái chị chim sa cá lặn thế này! Dì ơi, bằng nhà dì trúng xổ số thêm áp mạn đấy.

Bà Duệ cùng Hoa nín thít, mặt chảy dài. Lầy Lầy đoán ngay có chuyện khúc mắc. Chưa kịp hỏi han, Hoa đã linh xuống bếp. Bà Duệ kéo tay Lầy Lầy vào trong buồng tỉ tê mọi chuyện.

- Giời ơi, sao em con dại thế. Phí đời cho thằng phó nháy!

- Vậy đấy. Giờ chị muốn giúp em cũng chả được. Sự tình ra nông nổi này, sang nước người ta thêm nhục. Dì nghe nói bọn đàn ông ngoại quốc phát hiện con gái không còn nguyên vẹn, nó bán luôn vào nhà chứa. Nếu không nó cũng vui dập hơn con ở nhà nó.

- Chuyện xảy ra đến thế, đành tìm cách gỡ. Dì khổ tâm mấy cũng không kéo lại được. Bây giờ dì nghe con, nếu nhà quyết tâm để em Hoa đi, con khắc có cách.

Cái Khờ ngó trước ngó sau rồi hạ giọng thì thảo vào tai bà Duệ:

- Dì thu xếp cho con một khoản kha khá. Con có đường dây bí mật đưa em Hoa đi sửa sang lại.

- Chị bảo sao? - Bà Duệ sừng sốt ngó sững cái Khờ.  
- Con sẽ đưa em đến một cơ sở y khoa đặc biệt, ở đây người ta nhận vá, người ta tân trang nguyên lành như cũ... Dì phải thề giữ bí mật cho con đấy. Chuyện này nghiêm trọng lắm. Nếu hở ra chúng nó giết con, không đùa đâu dì ạ.

Bà Duệ cứ há hốc miệng. Gìời ơi, có thể như thế được ư? Lại như thế thật sao? Tân trang xong, con gái đã hư cũng trở lại thành "xịn", lại rách, lại toạc, lại có quyền lên giá nhờ cái "trình tiết y khoa" ấy sao?

Trưa hôm đó, sau bao nhiêu ngày u ám Sĩ Thái sư mới thấy vợ cười nói hớn hở ra mặt. Bà dịu dàng bảo ông:

- Cái khoản tiền của họ, ông cho tôi mượn tạm ít hôm đã.

- Bà nói hay chữa. Tiền đâu của nhà mình. Đã định ngày đầu tháng tới các chú thím ấy về...

- Cứ đưa đây tôi giặt tạm, lo việc trước đã. Rồi tôi nhắn thẳng cả chạy sớm hoàn lại. Hai triệu nhà ông chưa to đâu!

- To nhỏ mặc tôi, không được đụng vào đấy. Mà bà làm gì cũng phải nói ra chứ. Buôn bạc giả hay sao?

Tức thì mặt bà long lên. Bà điên lắm. Muốn biết sẽ được biết! Đàng nào việc con Hoa đi Hồng Kông rồi cũng phải bàn. Đã khoẻ hoạnh hoệ thì đồng tai nghe cho hết những điều bà âm thầm gán vác hộ "quả phúc" nhà ông nhá!

Sĩ Thái sư tưởng đầu sét đánh xuống đầu. Những chuyện khốn nạn đến thế chúng mày dám giấu ông? Chúng mày coi ông là thứ gì trong nhà này hả? ông càng tức gấp đôi vì không thể quát tháo cho hả giận, càng không thể nện mẹt con nhà họ Đào một trận thừa sống thiếu chết.

Sĩ Thái sư lao ra khỏi nhà như phát rồ. Đi cho bình tĩnh. ở nhà có thể ông học máu mặt.

Qua khỏi ngõ, bắt đầu ông chạm trán lão Bản dong bò đi thả. Lão Bản toét miệng cười trừ:

- Thiết triều hôm nay có người vạch mặt gian thần đấy ngài Thái sư ạ.

ý lão Bản nhắc khéo việc mấy ông xóm Chùa định làm đơn kiện thẳng cha chủ tịch xã. Mọi bận thế nào Sĩ Thái sư cũng hồ hởi bắt chuyện, bàn bạc, to nhỏ với lão. Nhưng lạ, bữa nay mặt Sĩ Thái sư cứ hầm hè, tái dại rất khó tả. Lão Bản liền rủ:

- Rồi, đi với tôi đi. Không trò chuyện mồm nó mồm ông ơi.

Lão cũng đang đầy ú một bầu tâm sự cần được thổ lộ đây.

Hai người lặng lẽ theo sau con bò. Cả hai đều cúi đầu mà đi, trông xa như thể họ mặc niệm trước mộng con vật.

- Thăng Hợp, Phó Chủ tịch xã nói còn sai làm sao. Đi khám đợt nghĩa vụ năm nay mới chết đáng ra. Một nửa thanh niên xóm Chùa bị loại vì máu có khoản... dương tính con Hít.

ông Sĩ Duệ tròn mắt hỏi lại:

- Sao? ông nói sao? Sao lại bố láo thế được? Tôi ngỡ chỉ có con nhà Cua thôi chứ?

- Cái thằng chết thánng trước hử? Nói làm gì... Sang giai đoạn cuối bây giờ đã có ba thằng nữa rồi. Con nhà Thìn, con Tài Bân, con mụ Thích.

- Chao ôi, xóm Chùa đổ đốn thế rồi ư?

Lão Bản ngậm ngùi:

- Thôi đi. Còn đâu xóm Chùa ngày xưa nữa. Gìờ tha hồ con gái đóng mác xuất ngoại, con giai đu đưa ma túy, ca-ve lên vào tận làng hoạt động kiếm tiền... Còn gì để nói, hở ông?

Sĩ Thái sư liếc xéo lão Bản. Cái vẻ thâm trầm mỉa mai còn phảng phất trên gương mặt lão khiến ông gai người. Lòng dạ ông như bị xát muối. Và cùng với nỗi xót thảm, ông nghe tức tưởi trĩu dậy một sự phản kháng yếu ớt. Nói cho cùng, đám con gái xóm Chùa có đánh cắp trình tiết cũng đâu phải tội lỗi ghê gớm lắm. Chúng là nạn nhân thôi. Nạn nhân cho thói đời, cho đồng tiền theo cách chúng nó. Thờ buổi mở cửa, chữ trình dấu đến ba vạn đường đã sao? Những thằng đàn ông nước ngoài đại dột cứ để chết bố chúng nó!

Con bò thông dong gặm cỏ. Hai lão ngồi xuống bờ tường đá khu nghĩa địa. Từ đây nhìn xuống

đất xóm Chùa uốn lượn giống hình con rồng nghênh chào mặt nguyệt. Mặt nguyệt chính là ngọn đồi. Khu nghĩa địa được xây hình tròn trên đỉnh đồi cũng tựa cái rốn của mặt nguyệt. Hướng cửa nghĩa địa quay về làng, để trừ ma quỷ cho dân con xóm Chùa ông. Do vậy xưa nay ai cũng yên chí mình được che chở, chẳng sợ gì sất...

“Ôi, vậy vì sao ra nông nỗi này?”. Sĩ Thái sư bải hoải ngoảnh nhìn xóm Chùa. Ơ kìa hình như dải đất uốn lượn thân thuộc ấy bỗng dựng lùì xa, lùì xa từng tí một trước mặt ông. Hay có làn sương mù nào đang giăng lên, che phủ xóm Chùa chăng? Mà lạ quá, ngay bờ tường đá dưới chân ông cũng bỗng bênh tựa hồ thụt xuống, lún xuống...

Sĩ Thái sư xây xẩm mặt mũi, ngã lắn vào lòng lão Bản. Hai tay ông vẫn chới với muốn níu giữ lấy cái gì vô hình đang vượt mắt.

Đúng lúc một cơn xoáy lốc ào qua, cuốn theo tiếng kêu của lão Bản về làng, rồi thả rơi từng khúc âm thanh rời rạc, nghe như tiếng ai gọi hồn...

## Đêm xóm chùa

*Đường lên trời hai mươi cây số trong đêm*

*Ta trót nắm tay nhau đến là đại đột...*

*(Hạ Thảo)*



tranh bìa của Đoàn Lê

\*\*\*

Tôi trở mình.

Một cái giường xét về phương diện thực dụng cũng như đạo đức vốn được đóng cho hai người nằm, nói rõ hơn, cho một người nam cùng một người nữ của Đấng - Tạo - Hóa. Khi phải chứa đến ba người thì độ bức bối chuyển thành giông bão không thể chịu đựng được. Tôi, chồng tôi, cô ta đã ở cả trên một cái giường. Đương nhiên chỉ hai người là có thực, còn người kia quanh quất giữa chồng tôi với tôi. Nhưng ý nghĩa chữ thực, chữ ảo cũng bất định như hai chữ số trên quân xúc xắc. Đôi lúc sự tồn tại của người ảo còn thực hơn cả người thực. Rất nhiều đêm tôi gặp ánh mắt chằm chằm của cô ấy nhìn đôi tay chồng tôi lần cởi khuy áo lót tôi. Tất cả bỗng lạnh giá.

Nhạc đêm khuya thật hay. Người ta có sáng kiến đáng kể khi soạn chương trình nhạc suốt đêm cho những cái giường mất ngủ. Đã lâu lắm tôi mới được nghe lại nét nhạc cũ... Kiểu công chúa từ xa đang tới gần khu chợ phiên ồn ào. Ai cũng biết đằng sau những tấm rèm lụa lộng lẫy dính đầy châu báu là một nhan sắc khuynh thành mơn mớn thanh xuân. Thần dân Ba Tư kính cẩn quỳ rạp bên đường chờ đám rước trang nghiêm với tiếng nhạc dìu dặt, với đoàn thị nữ tha thướt đi qua... Hỡi nàng công chúa mười sáu năm xưa, nay nàng ra sao? Nàng hạnh phúc hay bất hạnh?

Đời sống vương giả có cứu nàng thoát khỏi bi kịch cay đắng?

Chồng tôi trở mình.

Tôi bỗng nhớ chiều nay một con ong vàng mật sẫm soi quanh quần bên cái vỉ kèo chạm đầu rồng của ngói từ đường cổ kính nhà tôi. Tiếng vo ve dai dẳng khiến tôi sinh lo ngại. Tôi bảo anh:

- Anh nhìn xem con ong tìm gì ở đó vậy?

- Nó tìm nơi làm tổ. Em không thấy mẩu sáp bằng hạt lạc kia ư?

- Chẳng lẽ nó không có tổ hay sao?

- Sao lại không. Nhưng đến một lúc nào đó chúng chia đàn, đi tìm nơi làm tổ mới.

Tôi không nghe được hết những lời giải thích của anh ấy. Tự nhiên đầu óc tôi lảng đi. Tổ mới... chia đàn... Sau hai mươi tám năm chung sống có hai con ong cũng sắp chia đàn, tìm nơi làm tổ mới... Chuyện ấy thật khó tin. Phần lớn người ta sống theo thói quen. Như đêm đến cứ phải đi nằm dù không ngủ được. Như gần ba chục năm tôi quen sống bên cạnh anh ấy tựa bóng với hình, quen cả những lúc hình bóng co kéo vật vã để giữ cho cái tổ chúng tôi đứng vững trước sóng gió muôn mặt đời thường.

Bởi vậy tôi thật bàng hoàng khi nghe anh ấy thổ lộ: "Em thể tất cho anh. Em thuộc con người của những hoạt động xã hội. Anh lại cần một tình yêu tầm thường thôi, một người để làm vợ anh theo nghĩa thông tục nhất". Tại sao anh ấy nhận lấy một sai lầm khó bào chữa như thế? Tôi thương anh. Giá anh chỉ nói đơn giản rằng sau gần ba mươi năm rã rời vì cuộc mưu sinh, tình cảm của chúng tôi đã rách tươm như lá cờ giữa trận tiền, không thể vá víu được nữa.

Và sẽ không ai có lỗi nếu người ta phải chạy trốn một đời sống nhàm chán đến phát sốt.

Dù sao con số hăm tám năm chung sống trong thời buổi này cũng đã có một độ bền xấp xỉ mức kỷ lục. Pho ái tình ấy xứng đáng đứng chung hàng ngũ những chàng lực sĩ khổng lồ. Chàng đã chiến thắng mọi gian khổ qua hai cuộc chiến tranh, cái thời chúng tôi tranh nhau phần ngoài cửa hầm tránh bom, nhường nhau nửa giường thoáng gió đêm sơ tán. Chàng khổng lồ ấy chỉ vô ý xỉa rằng bằng cái kim sắt rỉ, do đó bị tê-ta-nốt chết. Đã đành cái chết luôn diễn ra dưới muôn vàn màu sắc, nhưng chết kiểu anh chàng ái tình to xác này thật quá lỗ bịch. Lẽ nào chỉ vì một dịp chồng tôi đi công tác, một dịp tình cờ gặp cô ấy, tình cờ phải nói dối... rồi tất cả tự nó chấm dứt, tất cả sụp đổ trong lặng lẽ?

Tại sao lại ra thế này hở anh? Tôi hỏi chồng tôi đến hàng ngàn lần và lần thứ ngàn lẻ một tôi vẫn đầy ngỡ ngàng.

Ông cụ bên ngành thứ, tôi thường gọi là cụ trưởng tiểu tông, mấy hôm trước sang chơi với vợ chồng tôi, khẽ khà chén chú chén anh một chặp, ông già gần bảy mươi tuổi mới do dự bày tỏ:

- Thừa hai bác, dù hai bác có bảo em lẩn cẩn, em cũng cứ tình thực góp ý. Hai bác là trưởng ngành đại tông, tức thị trưởng cả Họ ta, lại đang giữ gìn hương khói từ đường thay mặt Họ tộc, làm sao đừng để trong Họ ngoài làng xì xào dị nghị. Họ ta đâu phải vô danh tiểu tốt. Các cụ Tổ được cả nước ngưỡng vọng, cả nước quan tâm. Nay di duệ sống không ra gì tránh sao khỏi tai tiếng. Xin mỗi bác cố gắng một chút.

Tôi thật cảm kích trước tấm lòng ông. Nhưng người ta không thể cố gắng yêu. Biết đâu hăm tám năm chung sống đối với anh chẳng là một sự lưu đày. Biết đâu bây giờ anh sẽ tìm được một chút hạnh phúc cho tuổi về già... Tôi chỉ cay đắng tự hỏi những khoảng thời gian hạnh phúc ít ỏi tôi đã trải qua cùng anh rốt cục là có thật hay cũng chỉ là một con số ảo trên mặt quân xúc xắc.

Với tôi như vậy sẽ là một kết thúc buồn. Tôi được anh dắt về đây từ một đêm huyền hoặc cổ tích. Hai mươi cây số ở một địa điểm sơ tán, chúng tôi cứ nắm tay nhau đi bộ. Tới bờ sông Hồng anh rụt rè hôn tôi, cái hôn bị kim nén sau bao ngày tháng... Nay tình yêu ấy đã bay mất, tôi còn lý do gì ở lại đây? Tôi sẽ chia tay anh. Một người đàn bà tự trọng phải biết rút lui đúng lúc.

Những lời cuối cùng đã nói với nhau. Tôi bảo rằng đã chuẩn bị một nơi ở mới, nhưng không báo trước sớm mai sẽ lên đường. Với mấy bộ quần áo, chẳng có gì phải chuẩn bị ồn ào. Sự ra đi sao cho giống những đợt công tác càng tốt.

Tôi sẽ tính cách đưa con cháu đi cùng. Khu nhà thờ hương hỏa này anh ấy cần có mặt để gìn giữ. Tôi chỉ giữ lại căn phòng bên tả mặt nhà thờ, nơi đặt cái giường đôi chúng tôi đang nằm đây. Không phải để phòng lúc quay về. Đơn giản vì tôi không muốn một người đàn bà khác bước vào phòng, nằm trên cái giường này và anh ấy sẽ nói những lời rất riêng, những lời ngớ ngẩn thơ dại, thứ ngôn từ của những đêm ân ái chúng tôi thường dùng. Để tránh xúc phạm cả tôi lẫn cô ấy. Dù sao mọi thứ đang còn nóng hổi. Là tôi vẫn nghĩ anh ấy thuộc diện đàn ông có tâm hồn nhạy cảm.

Tôi trở mình....Tích tắc! Tích tắc! Tiếng cái đồng hồ treo tường kiên nhẫn đếm từng khắc mất ngủ. Gần nửa năm nay, nó thao thức cùng tôi, rất khế khàng, trung thành. Một tặng vật tôi giữ làm kỷ niệm. Ngày mai phải nhớ cho nó vào va ly. Trong căn phòng rồi sẽ khóa cửa im ỉm, bụi bặm dần phủ mờ mọi dấu vết tôi, nó ở lại sẽ giống như một trái tim thoi thóp giữa đồng phế tích. Tội nghiệp nó.

Gần nửa năm, quãng thời gian không phải ngắn, đủ để anh ấy suy nghĩ quyết định. Và chồng tôi đã nói rằng anh trót lỡ nặng lời hứa hẹn với cô ta, anh không muốn trở thành người lừa dối.

Gần nửa năm, quãng thời gian đủ dài để tôi cân nhắc trước quyết định chia tay. Nếu phải ra đi, điều tôi sợ là ở phía đứa con trai duy nhất của chúng tôi. Tuy nó đã lấy vợ lại mới sinh một cháu bé gái đầu lòng, nhưng cái tiểu gia đình ấy thật mỏng manh dễ vỡ. Chúng đang còn như những đứa trẻ chơi trò vợ chồng. Tôi đã không ngăn được một đám cưới xảy ra ba năm trước đây. Rút cục một thiên thần bé bỏng ra đời ngoài sự lựa chọn của chính mình.

Chồng tôi năn nỉ: Hãy ở lại với con cháu. Cũng đừng khắt khe với anh. Coi như anh đã chết rồi vậy. Chồng tôi tính lầm. Những ngày sống của tôi không còn dài lắm. Với thứ bệnh tai ngược tôi đang mang trong người, sự chịu đựng cùng những cơn trầm uất sẽ nhanh chóng cướp nốt cái mẫu quý thời gian ít ỏi tôi còn lại. Mà với một quyết tâm sắt đá tôi phải sống, sống để vớt vát gầy gột cho đứa trẻ mới rời nôi kia. Như thế tôi đã nhìn thấy trước những số phận nó...

Ôi hai con mắt đen láy tươi cười nhìn tôi như những đốm nắng rực rỡ chiếu sáng căn phòng u tối tâm hồn tôi. Ngay khi bà đỡ quán vội mảnh tã cho nó rồi trao vào tay tôi, tôi đã linh cảm rằng cái sinh vật đỏ hồng vừa mới chào đời sẽ gắn chặt với đời tôi như một tiền duyên từ kiếp trước.

Những ngày đầu mẹ nó nhiều sữa quá, mỗi khi cho con bú chỉ ngừng năm phút đã phải dứt ra. Thời gian còn lại con bé mút mát vú bà cho đỡ cơn thèm. Và bao giờ cũng thế, khi con bé cuống quýt rúc vào ngực tôi, vỗ vập nún vú, nún lấy nún để, tôi bỗng muốn khóc vì một cảm giác sung sướng khó tả. Như thể thiên chức thiêng liêng của người đàn bà đơn giản chỉ là cái nhón nhột

ạo rục đang dâng lên trong ngực tôi từ từ từng chút một... dâng lên nóng hai vai, lên cổ, lên má và tê dại xâm chiếm tận từng ngọn tóc. Tôi ngồi bất động thắm đẫm niềm ngọt ngào nồng nàn của những bản thánh ca vang đâu đó trong một khoảng không gian mơ hồ... Rồi ngọn triều êm đềm rút xuống, rất chậm. Thân thể tôi thoát trong veo, mềm tựa bông. Con bé ngừng nún từng quãng ngắn. Cái nốt nghỉ ngân nga lâu dần đến lúc tự đôi môi nhỏ xíu rời ngực tôi. Nó đã ngủ. Tôi khe khẽ hít lấy mùi thơm gầy của bàn tay bé tí nắm chặt. Tôi không rời mắt khỏi cái miệng ươn ướt, đôi lúc vẫn nhấp nhép nướm vú trong tưởng tượng.

Tôi ngồi như vậy hàng giờ, say mê không chán. Đó là quãng thời gian sung sướng nhất. Tôi thông thả ngắm nghĩ về lẽ huyền diệu của trời đất, ngồi xem cái sinh vật mình đang bồng ẵm che chở lúc này đang nhích dần vào thế giới hi vọng ái lạc của con người. Mười hai bà mẹ đang dạy nó neho mày, nhú mắt, cười khóc trong mơ.

Đêm đêm tôi đặt tay lên đầu con bé thì thầm niệm Phật: "Nam mô Đại từ Đại bi Cứu khổ cứu nạn Quan thế âm Bồ tát...". Lòng tôi thổn thức nhận ra sự mọ đạo chân thành bất ngờ của chính mình. Tôi chỉ nguyện một điều: Xin các đấng từ bi hãy cứu mọi khổ nạn cho sinh linh bé bỏng này. Xin để tôi gánh chịu mọi tai ương nghiệp chướng của số phận nó. Trong giây phút huyền nhiệm ấy tôi có cảm giác một luồng điện từ lòng tay tôi đang truyền sang cơ thể con bé qua nơi được gọi là huyết Bách hội, là Luân xa số bảy.

Hồi gia đình tôi chưa xảy chuyện, không hiểu nghĩ ngợi ra sao, tôi đã vẽ bức tranh Thiên đường. Trên một hoang mạc cát có đừa hải đồng ngồi cô đơn, lưng quay về phía nắng chiều. Bên cạnh nơi nó ngồi rải rác những mảnh vỡ của một cái bình cổ. Những mảnh vỡ này ngập chìm dưới cát bụi làm biến mất một phần họa tiết được khắc trên đó. Chân trời mờ mịt gió lốc trắng xóa. Dù tôi vẽ phía sau đừa trẻ nhưng ai cũng nhận ra con bé cháu nội chưa đầy hai tuổi của tôi. Tôi đã lấy nó làm mẫu. Nhìn về cô đơn đến thất lòng của Thiên đường, sau này tôi chợt hiểu đó là một điềm báo chẳng lành. Lẽ ra tôi không được nảy ý nghĩ ví von Thượng đế với đừa trẻ coi cút, một mình lặng lẽ giữa hoang mạc với những mảnh vỡ quá khứ vàng son.

Tôi luôn tin vào những điềm báo. Tôi đã có những giấc mơ ứng nghiệm lạ lùng. Ví như tôi phát hiện chuyện đan díu của anh ấy cũng nhờ một giấc mơ báo trước. Trước giấc mơ tôi hoàn toàn tin vào sự thủy chung của chồng tôi. Nhưng tôi mơ thấy người đàn bà lạ đang uốn éo quyn rũ anh ấy vào chuyện sa ngã. Hai ngày sau nhờ một bức ảnh tôi tình cờ biết được sự thật như thế. Cũng những tình tiết y hệt tôi mơ. Không thể giải thích được. Tôi biết rất nhiều câu hát ru, nhưng không hiểu tại sao cứ ôm cháu tôi lại buột miệng hát:

*Con cò đi đón cơn mưa  
Tối tăm mù mịt ai đưa cò về...*

Đến bây giờ con bé cũng ngọng nghịu véo von:

"Ton tỏ đi đón cơn mưa...", đó cũng lại là một điềm báo.

Đến bây giờ tôi hiểu cơn mưa giống mù mịt đang sắp ập xuống đầu con cò tội nghiệp của tôi.

Mỗi lời ru ẩn chứa một tâm sự với nhiều biến thể tùy theo cảnh ngộ người hát. Ngày xưa ngày xưa cũng trên một cánh võng đay cũ kỹ, tôi nhớ như in tiếng mẹ trầm bổng vời vọi hát ru em gái tôi:

*Chàng ơi phụ thiếp làm chi  
Thiếp như cơn ngụy đờ khi đời đời...*

Con gái một cụ chánh tổng, mẹ làm dâu nhà nội tôi từ thuở mười lăm. Ba chục năm sau mẹ chiều ý chồng đội lễ đi hỏi vợ lẽ cho ông. Tôi cứ mãi hình dung con đề chiều mùa thu, cỏ bông lau phơ phất, từ bãi dâu bên kia sông tiếng gọi đò tha thiết vắng sang, mẹ cùng một bà cô già làm lủi đi. Tráp quả mang trâu cau, cân chè, mẹ đội trên đầu đề nặng từng bước. Nặng hơn nỗi buồn nức nở trong lòng mẹ. Như thể mẹ đang mang trái tim mình đi tới nơi hiển tế cho một thói tục, âm thầm nhẫn nhục.

Mẹ ơi, cứ sao mẹ cam làm hạt cơm nguội, cái hạt cơm hẩm hiu khiến tim con buốt nhói suốt một đời, khi con nghĩ về mẹ?

Chồng tôi trở mình...Anh ấy cũng không ngủ ư? Hay anh đã đoán được sáng sớm mai tôi đi, lần ra đi mãi mãi? Càng hay. Tôi rất muốn tránh sự sụt sướt.

Nghe đâu cô ta đã ba con, đứa lớn sắp gả chồng. Năm ngoài anh chồng bỏ cô ta để sống với một cô gái mới ngoài hai mươi tuổi... Rõ cái vòng luẩn quẩn!

Thuở nhỏ tôi có người bạn trai tên Báu, con ông cụ hàng mã nổi tiếng phố chợ. Báu rất chiều tôi. Một rằm trung thu cậu tự tay làm cái đèn kéo quân thật đặc biệt để tặng tôi. Nhưng Báu không cho phép tò mò xem cậu chuẩn bị. Suốt nửa tháng trời tôi nài nỉ, giận dỗi, đòi được tham gia, nhưng Báu nhất định giữ bí mật. Khi mọi thứ sắp xong, Báu nhặt những sợi tóc rụng dài nhất lúc tôi chải đầu để buộc lỗ hình nhân giấy. Báu nói phải buộc bằng chính tóc tôi đèn mới dễ quay. "Tớ đã phù phép như thế đấy". Đứng đêm rằm trung thu, mặc những tiếng trống thì thùng ngoài sân đình, Báu cầm cái đèn vẫn còn được che bọc kỹ rủ tôi ra cầu đá sông Cái để "làm lễ" khánh thành. Tôi sốt ruột tưởng phát điên, lúnh quính chạy theo Báu.

Cầu đá ngay đầu làng tôi, nơi một dải sông xanh biếc êm đềm chạy qua. Lúc này mặt nước gợn gió như mang trong lòng sông cả triệu ngọn lửa vàng rực.

Đã đến giây phút long trọng tháo gỡ giấy bọc món đồ chơi thần kỳ. Cậu ta vẫn còn hành tôi, bắt lấy tay che mặt. Nhưng vừa nghe tiếng giấy loạt xoạt tôi đã mở bừng mắt. Trời ơi, quả thật trước mắt tôi là một báu vật chưa hề xuất hiện trên thế gian này. Dưới ánh trăng cái đèn kéo quân rực rỡ lóng lánh những giấy trang kim, tựa hồ nó được dát vàng dát bạc. Tôi mê mẩn nhìn, thậm chí nghệt thờ... Phải nói rằng cái đèn kéo quân ấy là món đồ chơi quyền rũ nhất tôi từng nhìn thấy. Cho đến giờ tôi vẫn không thể quên, dù nó chỉ tồn tại trong chốc lát.  
- Rồi cậu sẽ thấy một điều tuyệt vời ngay bây giờ.

Báu khéo léo đốt một ngọn nến, cắm vào giữa trụ đèn hình lục lăng. Ngọn lửa làm bừng sáng màu đỏ huyền hoặc của giấy bóng kính. Màu đỏ đột ngột choàng lấy hai đứa chúng tôi tựa hồ nó nhuộm cả không gian chung quanh, kéo chúng tôi vào một thế giới bí ẩn. Và khi ngọn nến được thắp lên, trong giây lát tất cả lỗ hình nhân bằng giấy cất bỗng rùng rùng chuyển động. Trước con mắt kinh ngạc của tôi thoát hiện ra đoàn kỵ binh với cờ bay phấp phới đang truy đuổi quân giặc. Tường đâu đây nghe rõ tiếng vó ngựa dồn dập, vũ bão. Tiếp đến chàng Kim Trọng nôn nóng lướt tới hàng liễu rủ, nơi cô Thúy Kiều thướt tha e lệ lùi dần về phía sau như thể chạy trốn. Bên bờ sông Ngân Hà nàng Chức Nữ cầm cúi dệt vải. Ngưu Lang bên sông dắt trâu đứng ngóng. Cặp vợ chồng ấy trôi nhanh cùng dải sông sao giữa một khoảng cách trời đày. Rồi chú rể chuột gò lưng phóng ngựa nước đại, kéo theo sau một bầy rước dâu chấp chới kèn, lọng.

Cái vòng quay đã hút tất cả hồn vía tôi. Thật bỏ công mỗi mòn chờ đợi. Tôi không còn biết đến trăng thu vàng vạc trên đầu, mặt nước lấp lánh phía dưới. Mắt tôi dán chặt vào món đồ chơi phi thường để mặc cho Báu được nắm tay tôi vuốt ve dịu dàng.

Thế rồi đến phút thế giới mộng ảo của tôi sụp đổ. ở giữa một vòng quay tôi bỗng rụng rời phát hiện nàng Thúy Kiều biến đâu mất. "Ơ này, cậu xem này..." Tôi chưa kịp chỉ cho Báu thì chú rể chuột cũng không còn. Vài vòng quay sau, đoàn quân đứng mành rơi rụng dần tựa hồ bị địch bắn tỉa. Tôi hét lên một tiếng.

- Nóng lâu quá tóc cậu bị cháy mất rồi... Tớ xin lỗi... Báu nói như khóc.

Phải mất một lúc tôi mới hoàn hồn, trống ngực dịu xuống, nước mắt tự dưng ứa ra. Một nỗi buồn giận xâm chiếm tôi. Và thường ngày đành hanh với Báu thành quen, tôi luôn tay xuống dưới lồng đèn, giật đứt những mảnh giấy bám lưng lẳng, những hình nhân mới đó còn là Thúy Kiều, Kim Trọng, Ngưu Lang, Chức Nữ... Trước đôi mắt rầu rĩ của Báu, tôi thả từng hình nhân xuống dòng nước chảy xiết phía dưới, hờn dỗi, không để Báu kịp phân trần.

Hơn bốn chục năm đã qua, tự nhiên đêm nay tôi nhớ lại chuyện cái đèn kéo quân tới từng chi tiết... ồ vâng, sự Đứt là quy luật tối thượng. Rồi sẽ đến lúc định mệnh buông tha chúng ta khỏi vòng quay luẩn quẩn, từng người một rơi rụng chẳng khác lũ hình nhân giấy.

Tháng trước trong khi chờ đợi chuyện này ngã ngũ, tôi nhận lời mời đi làm bộ phim tài liệu ở Quảng Ninh. "... Rất cần một khoảng không gian xa cách, một khoảng thời gian yên tĩnh để người nọ ngẫm nghĩ về người kia, bình tĩnh tìm ra giải pháp tốt đẹp nhất...".

Tôi đã đọc những lời khuyên đại loại như vậy ở hàng chục tờ báo. Đạo này tình hình ly hôn tới mức báo động, tờ báo nào cũng có ít nhất một bài khéo léo khuyên nhủ mọi người nên khôn ngoan giữ lấy hạnh phúc gia đình. Tôi sinh ra vô vậ nhiều tờ báo mang chất tâm giao. Bài Người phụ nữ làm gì khi có chồng ngoại tình thậm chí được tôi cất giữ, coi như một cẩm nang.

Quảng Ninh là vùng đất tôi bỏ quên từ thuở mười ba. Bởi duy nhất một lần năm mười ba tuổi tôi theo lớp học sinh đi nghỉ hè, tham quan mỏ than để trau dồi tinh thần lao động. Sau này tôi lang thang làm phim gần khắp đất nước, nhưng chưa một lần trở lại Quảng Ninh. Tôi hy vọng sẽ được gặp lại ngôi biệt thự màu vôi vàng sáng rực trên sườn núi với những vòm cột kiểu kiến trúc Gothic, gặp lại mảnh sân có cột cờ, những luống hoa sân nhà ủy ban, nơi hồi đó tôi chôn cất một con chim chết. Nhưng tất cả đã khác xưa. Không còn Bãi Cháy mờ màng giữa làn sương buông trắng đời sim nữa. Bãi Cháy giờ ồn ào náo nhiệt với đủ mọi kiểu khách sạn, nhà nghỉ, nhìn đến chóng mặt. Tuy vậy con đường xuống mỏ Mông Dương còn giữ được vẻ hoang vắng thơ mộng của vùng thiên nhiên chưa bị khai phá. Mười mái nhà bên sườn non yên tĩnh. Một cây gạo đỏ rực giữa những mảng xanh uyển chuyển âm u. Tôi cho hạ máy quay, xuống ô-tô, làm một cảnh toàn lia thật chậm.

Tôi nói với anh bạn quay phim người địa phương:

- Sau cảnh này anh cho máy vào gần ngôi nhà sát chân núi kia kia. Đàn gà con đang tha thẩn giữa sân đấy. Giá có người mẹ trẻ cho con bú trên cái vũng ngoài thềm nữa kia thì tuyệt... Tôi rất thèm được ở một ngôi nhà nhỏ dưới chân núi như thế.

Anh bạn quay phim nhìn tôi một giây chăm chú, hơi mỉm cười.

- Chị có biết cơn bão năm ngoái đã cuốn rơi đá, đè sập một ngôi nhà dưới chân núi. Hai vợ chồng trẻ cùng đưa con năm tuổi chết ngay bên mâm cơm.

Hình như bằng lời nói thiếu đồng cảm của mình, anh ta muốn dội một gáo nước lạnh vào thói lãng mạn tôi buột ra. Tôi bẽn lển. Cảm ơn anh.

Tôi chẳng giữ được ấn tượng gì về cuốn phim tài liệu đó. Tôi hào hứng với chuyến đi vì một lý do



riêng. Tôi muốn tìm kiếm một người đàn bà chưa biết mặt. Cũng nhờ dò hỏi anh quay phim người địa phương, tôi may mắn tìm thấy ngôi nhà bên bến sông, nơi những thuyền gỗ, sà lan thu gom than trôi nổi tự nhiên. Đó là một gian hàng bán tạp phẩm, thức ăn, gạo mắm cho những thuyền đỗ dưới bến. Chủ hàng, người đàn bà đứng tuổi với gương mặt héo úa bỗng rạng rỡ hẳn lên khi tôi tự giới thiệu mình ở Hãng phim X. đang trên đường đi công tác.

- Thế ư? Ngày xưa khi còn trong đoàn văn công tỉnh, mình đã từng tham gia đóng phim đấy nhé.

Người đàn bà ấy không bao giờ biết chính vì lý do đó tôi đã lặn lội đi tìm chị ta. Đương nhiên chị cũng không biết tôi thật sự là ai, dưới một cái tên giả.

Câu chuyện thăm hỏi được tôi dắt dẫn vòng vo cho tới lúc chị nhắc tới tên chồng tôi.

- Em biết không, tay ấy trước là người yêu của chị. Gớm, mê nhau lắm, một hai sống chết quyết lấy nhau. Nhưng khi gia đình tay ấy mang lễ ra đây ăn hỏi, không hiểu ông bố mình nhìn tướng mạo thế nào, nhất định không nhận lễ, không cho lấy. Ôi chao, giá mà...

Chị ta bỏ dở câu nói, mắt đăm buồn. Tôi thương cho sự tiếc nuối đại đột ấy. Đôi khi dở dang không phải là không may mắn. Như tôi, thà dở dang ngay khi chúng tôi cùng nhau từ nơi cơ quan sơ tán về Hà Nội đêm đó!

Tôi không biết mình đã nhỏ nhen theo thói đàn bà, sợ người tình cũ của anh ấy hả hê, hay tôi muốn giữ cho hình ảnh anh ấy mãi đẹp trong tâm khảm người đàn bà này, tôi đã không hé lộ tí gì chuyện đã xảy ra giữa chúng tôi, mặc dù chị ta gắng hỏi tha thiết.

- Ở lại ăn cơm với chị đi. Ngôi đây buồn đến nhão người ra, chẳng biết trò chuyện cùng ai cả em ạ.

Chị ta không ngờ kém tôi đến ba tuổi, vẫn ngọt ngào xưng chị rất tự nhiên. Tôi không hề phản đối, sợ chị ngược. Chị ta chóng phai tàn hơn tôi hình dung. Tôi ra về vẫn không tìm được lời giải cho lòng hiếu kỳ. Anh ấy muốn tìm hiểu gì ở những người đàn bà anh yêu? Những người đàn bà, kể cả tôi đã đặt tình yêu vào con người này vì sao?

Tôi chầm dứt đợt quay ở đảo khi một hòn đảo cách bờ vịnh không xa. Tôi đã chụp được những cảnh sinh hoạt của lũ khỉ thật sinh động. Hàng ngàn con khỉ được nuôi dưỡng ở đây để cống hiến vắc-xin chống bại liệt cho con trẻ. "Chúa đảo khỉ" là một người đàn ông để mền. ở trên hòn đảo này cùng vợ con gần hết đời người, anh đã thuộc tính nét từng thần dân của mình, chăm sóc chúng với một tình thương rất lạ.

- Chúng chẳng khác con người là mấy đâu chị. Kia, chị có thấy con khỉ vàng nhạt đang nấp ở cành cụt cây trứng cá kia không? Chị để ý kỹ nhé... Đấy...

Con khỉ vàng nhạt ló đầu rình một cặp mẹ con khỉ khác ôm nhau quấn quýt trên chạc cây bên cạnh. Ông chúa đảo phát một tín hiệu bằng thứ âm thanh lạ hoắc, ném quả chuối đang cầm tay xuống gốc cây. Con khỉ mẹ do dự một chút rồi nhẹ nhàng đặt chú khỉ tí hon bám lấy cành cây, nó đu mình nhảy xuống nhặt quả chuối. Con khỉ vàng nhạt chỉ chờ lúc đó, lao vội đến chỗ chú khỉ tí hon, vồ vập ôm ấp hít ngửi. Con mẹ quay lại thấy vậy lập tức buông rơi quả chuối, lăn xả cào cấu kẻ trộm. Tiếng chí chóc đan xen nhau. Con khỉ vàng nhạt xoay mình chịu trận lôi đình của khỉ mẹ, cố hôn hít chú tí hon đến cùng. Nhưng rốt cục nó vẫn phải bỏ chạy. Khỉ mẹ ôm chặt khỉ con sờ nắn, nâng niu. Thỉnh thoảng nó ngoái nhìn, nghe rặng gừ con khỉ vàng nhạt vẫn còn lờn vờn cạnh đó.

- Cô khỉ cái vàng nhạt vô sinh ấy suốt ngày rình mò dỗ dành bé ẵm con của bạn nó. Tội nghiệp, lắm khi bị cắn xé máu chảy ròng ròng, phải bắt về băng bó. Đám khỉ mẹ yêu con ghê gớm lắm chị

ạ. Chẳng may con nó bệnh chết, nó cứ khur khur ôm chặt mà kêu gào kỳ đến lúc cái xác thối rữa, không cho gỡ ra. Tôi nghĩ khi sợ mùi mắm tôm có lẽ do vậy chăng.

Tôi ngẫm nghĩ về những con khỉ. May cho chúng không bị đảo lộn đời sống như con người. Vị chúa tể đảo kể cho tôi nghe rằng chuyện tình của khỉ cũng đầy thi vị. Mùa thu, mùa tình yêu, những chú khỉ đực chia từng bộ lạc đánh nhau chỉ tử để tranh giành bạn tình. Những bạn tình đã gắn bó sẽ sống chết với nhau đến hết đời. Anh kể, hồi chiến tranh ác liệt nhất đàn khỉ phải chia đôi, sơ tán một nửa sang đảo đá bên cạnh, cách xa đây khoảng nửa cây số mặt biển. Người ta không ngờ đã chia rẽ những cặp tình nhân. Thế rồi đột nhiên có những con khỉ cứ leo lên tít ngọn cây cao, hướng về phía đảo đá kêu gào, không chịu ăn uống cho tới lúc chết lả. Ngược lại phía đảo đá có những chú khỉ đực nhào xuống biển bơi về đây. Người bạn tình bên này thương cảm các chàng đười ươi cũng lao ra. Chúng ôm nhau chết đuối giữa mênh mông sóng nước. Không phải lúc nào thuyền cứu hộ của chúa đảo cũng cứu được hết.

Ngồi trên thuyền rời khỏi đảo khỉ tôi chợt mơ mộng. Tôi hình dung lúc này người ta đang nháo nhác tìm tôi. Tôi đã biến đi đâu mất tích. Người ta lùng sục từng gốc cây ngọn cỏ khắp đảo vẫn không thấy. Cuối cùng mọi người đều nghĩ tôi đã gieo mình xuống biển... Không đâu, ồ không ngu xuẩn như thế. Tôi đang khúc khích trên một cành cây cao nào đó, khếch khếch, chào từ biệt con người. Tôi đã ở lại đảo, nhập đàn với đồng loại hoang dã tự do.

Tôi và chồng tôi cùng trở mình.

Gà gáy sáng. Một bàn tay tôi chạm vào tay anh. Tự nhiên những ngón tay tôi tìm xiết chặt lấy những ngón tay anh, đan vào nhau. Tôi thấy những ngón tay của anh cũng từ từ riết chặt. Ngỡ chẳng bao giờ chúng ta lạc mắt nhau phải không anh? Vĩnh biệt.

*Trăm nghìn xin gửi lại  
Buồn thương vô tuyệt kỳ...*

\*\*\*

**Phụ đính:**

**Oan hồn ngõ đá dốc**



tranh bìa của Đoàn Lê

Tôi nhớ như in buổi sáng trước hôm xảy ra chuyện, tôi đã cảnh giác bảo thằng Hào:

- Phải coi chừng thằng cù lần. Nó sắp điên rồi.

Hào nheo mắt nhìn tôi thoáng rất nhanh, rồi dõng ra biển, Hào nói lảng sang chuyện thời tiết:

- Tao đoán oi thế này khéo mai chột giò.

Ý nó không muốn tôi dây đến chuyện thằng Tú, thằng bạn nối khố của hai đứa tôi. Nhưng không dây sao được. Thế nào gọi là bạn bè? Tôi nói tiếp, gay gắt hơn:

- Nó đang mù, phải mở mắt cho nó. Không hay ho gì đâu!

Hào bật cười một tiếng ngắn ngủn.

- Mà nhất định làm bố trẻ nó đấy? Mà có giỏi đi can nó thử xem!

Không rõ từ thuở nào Tú đã mê mẩn bám theo cô bé Thơ mà cô ở vạ chài này. Chuyện chúng nó, tôi tin có bàn tay của giò nhúng vào. Không vậy, ai lý giải được?

Hai đứa lớn lên cùng ở ngõ đá dốc. Cái Thơ ở với bà ngoại, thằng Tú ở với ông bố ngây ngây ngô ngô từ dạo vợ chết. Hồi Tú còn bé, bà Thọ, bà ngoại cái Thơ thương hại cánh nhà Tú một bố một con nên thường kéo nó sang nhà chăm nom tiện thể, để hai đứa tha thẩn chơi với nhau đỡ tội. Thơ hơn Tú một tuổi. Ngày bé Tú vẫn nheo nheo gọi: "Chị Thơ ơi!". Hai đứa quấn quýt nhau như chị em ruột thịt. Con bé mang hết tình yêu bản năng đàn bà mà chiều Tú. Lên bốn tuổi, con bé đã biết ôm gọn Tú trong lòng, bắt chước người lớn vạch áo cho "em bé bú tí", ru rín Tú mỗi cơn nó hờn dỗi. Lớn hơn chút nữa, cứ buổi chiều con bé lại nắm tay lôi Tú xềnh xệch ra bãi biển tắm tấp. Đôi khi Tú chẳng buồn về nhà, hai ba ngày liền ăn ngủ bên bà Thọ với cái Thơ.

Tôi lại lớn hơn cái Thơ gần hai tuổi. Tôi chưa quên một hôm bắt gắp cái Thơ cho Tú ăn lạc bằng cách đặt những viên lạc luộc giữa đôi môi mím chặt. Thằng bé không được dùng tay, phải há miệng đớp đớp hạt lạc trên môi con Thơ như chú chim con chờ mớm mồi. Mỗi lần con Thơ nguẩy đầu dướn cao cổ lên, Tú lại nhăn nhó nài nỉ:

- Nào, nào, em ăn hết rồi. Cho em đi!

Tôi tình cờ đi tới sau lưng nhưng chúng nó không biết. Tôi thấy ghét quá, lừa tạt thật mạnh lên đầu con Thơ để chúng vập mặt vào nhau. Chạy xa rồi tôi còn nghe hai đứa khóc ré phía sau. Con Thơ sưng trán bằng quả nhót, thằng Tú môi vều rớm máu.

Chỉ tới lúc dậy thì, con gái sớm biết xấu hổ, cái Thơ mới bỏ rơi thằng Tú. Vả lại trẻ con xóm chài cứ nhè Tú trên ghẹo: "Hai vợ chồng là chồng vợ hài..." khiến Tú đỏ mặt tía tai, ục nhau chí chết. Không mấy khi mặt mũi chân tay nó không xây xước, bầm tím. Từ ấy trông thấy Thơ ở đâu, thằng Tú linh ngay.

Khi Tú thành một chàng trai lừng lững với những bắp thịt nổi cuộn như chảo dưới làn da nâu cháy, tôi chợt phát hiện thằng cù lần đã yêu, mà yêu thật mãnh liệt. Lúc ấy tôi chưa cưới vợ, cũng đang chết điên vì sa vào vạt lưới một cô giáo cấp hai ngoài thị xã. Đêm đến hai đứa tôi hay rủ nhau bỏ nhà ra bãi biển nằm khểnh trên bờ đá, tâm sự vụn. Một lần Tú thú nhận với tôi hay mơ thấy một người con gái ở xóm chài, được ôm ấp cô ta. Nhưng tên tuổi người con gái ấy, Tú không hé lộ.

Đầu năm ngoái, cái Thơ được người bác họ cho đi học lớp trung cấp nấu ăn trên Hải Phòng. Tú bỏ cả chài lưới, thứ bảy chủ nhật nào cũng giấu tôi, tốt lên phố, thậm chí chỉ để nhìn cô bé một thoáng cho đỡ nhớ. Còn Thơ, hình như cô sợ sự sẵn đón ráo riết của Tú, nhiều bận cứ xua đuổi lẩn tránh, không chịu gặp mặt.

Rất cuộc Tú đành phải thú nhận hết với tôi. Nó đau khổ nhưng quyết không chịu lùi bước.

Nó nhờ tôi tác động giúp nó một tay. Tất nhiên tôi phải chiều bạn, tuy bản khoán không hiểu tại sao Tú chọn lựa kỳ cục thế. Đồng ý cái Thơ có duyên, dễ coi nhưng hơn tuổi Tú, sau này vài con với nhau mới thấy rõ sự chênh lệch. Đàn bà chóng già, ai không biết thế. Vả con gái

vạn chài mới lớn, mỡ màng như những con cá lạnh tươi, lấy thúng đựng không hết, Tú chỉ cần ới một tiếng, khối cô lặn vào xin chết ngay. Đẹp trai, khỏe mạnh, giỏi cá lưoi, nhà cửa đàng hoàng, có mỗi ông bố già lẩm cẩm dễ chiều, mặt hàng này thuộc diện a-còng chứ đùa ? Một sáng chủ nhật tôi phải đèo nó lên Hải Phòng, tìm tới tận lớp dạy nghề nấu ăn của công ty X., chờ chực, làm thân với thằng cha thường trực mặt mũi đầy mụn, nhân nhó như người tảo bón kinh niên. Tú móc bao thuốc lá ngoại, đưa mời bằng cả hai tay lẫn nụ cười nịnh nọt trên môi.

- Mời anh xơi điều thuốc với chúng em cho vui...

- Cảm ơn, tôi không hút. Yêu cầu các anh cũng đừng hút ở đây, tôi đang ho...

- Vàng... Sắp hết giờ lên lớp rồi anh nhỉ?

- Làm sao tôi biết được. Nhưng các anh gặp cô Thơ có việc gì ? Tôi đã nhắn hộ vào lớp, có thấy cô ấy ra đâu ?

- Chúng em người cùng xóm với Thơ. Bà cô ấy nhờ gửi lên ít ruốc cá cho cô ấy.

Tú giờ gói ruốc cá lên làm chứng. Món ruốc cá thu này vợ tôi làm cho thằng con mới biết ăn bột. Sáng nay, Tú nằng nặc đòi sẽ một nửa lọ đưa lên làm quà cho Thơ. Vợ tôi không dám từ chối, phải chiều. Thơm rưng rức vậy mà gã thường trực chun mũi làm vẻ khó chịu với mùi ruốc cá, kiểu những ông Tây sợ mùi mắm tôm của dân tộc lạc hậu.

- Đào ôi, gửi gì cứ để ở bàn. Cửa này không sợ người ta ăn mất đâu.

Rồi gã chỉ vào mặt Tú đánh tiếp một câu xanh rờn:

- Nói thật nhá, tuần nào nhà anh chả tạ sự chầu chực ở đây, tôi lạ chó gì. Nhân tình nhân nghĩa cứ nói toạc ra. Sốt ruột ! Khóa trước có một cô xinh nhất lớp, chưa học xong đã bị nó rủ rê lừa bán sang Trung Quốc... Các anh đi sang bên kia cổng mà chờ hộ tôi.

Cái từ nó chung chung của gã thường trực rất thâm. Chẳng khác gã bảo chúng tôi chính là nó ấy. Tôi chỉ muốn đâm vào mặt thằng cha một quả. Nhưng Tú bấm tay tôi ra hiệu chào thua, rồi hai thằng kéo nhau ngoan ngoãn ra bên kia cổng đứng chờ. Nhìn nụ cười lấy lòng cha tất ở trên miệng Tú, tôi càng sôi máu hơn. Cứ cười đi, từ nay cậu đừng hòng xui tôi giáp mặt thằng cha thường trực phải gió ấy lần nữa nhé! Cầu sao có lần hấn ra chơi Đồ Sơn, tôi sẽ trả nợ đủ.

Nhưng sự tình lại xoay sang hướng khác. Bẵng đi một tháng, tôi cùng Tú vào Quảng Trị tìm mộ anh cả tôi, khi về bỗng nghe tin sét đánh. Nó chưa kịp rủ rê đưa sang Trung Quốc thì cái Thơ đã đi đứt với tay giáo viên dạy nghề ở lớp học. Lẳng nhàng với nhau hiện cái Thơ có mang, nhà trường mới biết chuyện. Anh giáo sau khi "truyền thụ sở trường" xong, bị kỷ luật đã trốn mất tăm. Thơ không được học nữa đành vác bụng lại trở về vạn chài ở với bà ngoại. Thằng Tú sau một hồi chết đứng như Từ Hải, nó lảm lì bảo tôi:

- Thôi cũng được. Tôi nhờ ông thuyết phục cô ấy hộ tôi. Phải cưới nhanh trước khi cái bụng ểnh ra, chướng lấm. Ông đã vợ con đàng hoàng, lời nói có trọng lượng, không chả chót như thằng Hào, chắc chắn cô ấy nghe ông đấy.

- Nghĩ kỹ chưa ? Nó trót để xảy ra chuyện không hay, bây giờ mày sẵn sàng nhận làm bố đứa trẻ trong bụng nó chứ?

- Con cô ấy cũng như con tôi.

- Ông cụ lẩn cẩn đã đành, nhưng họ hàng nhà mày người ta để yên cho không ?

- Vớ vẩn. Tôi lấy vợ cho tôi chứ lấy cho họ hàng đâu?

Ngừng một lát, Tú nhìn lảng đi nơi khác, nói nhỏ:

- Vả tôi vẫn cay lắm. Cô ấy khéo hành tôi đến chết mất.

Đúng vậy. Đạo này Tú gầy rộc, hai mắt sâu hoắm, nhìn vào chỉ thấy phát ra thứ ánh sáng loang loáng sắc lạnh.

Tôi đi tìm gặp Thơ. Phải lần ra bãi đá từ lúc mặt trời chưa nhô khỏi chân mây tôi mới thấy cái dáng nhỏ nhắn của Thơ, cô đơn, cúi cúi quanh mấy tảng đá nhấp nhô. Thơ đi đánh hầu bán chợ sớm từ hôm thôi học.

Thơ không ngờ tôi đi tìm cô, đôi mắt to rất đẹp cứ chớp chớp bối rối, cái chìa hầu giống cái cuốc chim tí xíu chỉ chực rời khỏi tay.

- Anh tìm em có việc gì?

- Ra xem cô đánh được nhiều hầu chưa. Đưa anh hộ một lúc. Cô có nhớ nghề này chính anh dắt díu cô với thằng Tú theo không ?

- Làm sao em đã quên được. Ngày ấy vui quá anh nhỉ ? Mới hơn chục năm mà sao em thấy lâu thế ?

- Mười sáu năm chứ ít gì. Nhoáng cái sẽ lại đến lượt cu con nhà tôi xách xô ra bãi này.

- Hôm trước chị bé cháu sang thăm bà em, trông cu Tít kháu thật. Giống bố như đúc khuôn ấy thôi.

Tôi cầm lấy cái chìa hầu cùng cái ga-men nhôm méo mó trong tay Thơ. Cô vươn người đứng thẳng lên, xoay mình mấy cái cho đỡ mỏi. Tôi liếc nhanh cái bụng mây mẩy của Thơ, chợt ái ngại.

- Hai bà cháu đã tưng, lại sắp thêm một đứa bé, trông cả vào mấy con hầu đủ sống sao được? Có cách tính gì khác không? Anh hỏi thật, đừng giận anh nhé, sao cô không đi quách bệnh viện cho sớm? Cái thằng thầy giáo chết tiết ấy thực lòng gắn bó với cô đâu mà giữ với gìn ? Nếu vướng mắc, khó khăn không giải quyết được cứ sang bên nhà, bàn với vợ anh một tiếng xem sao. Cô ấy tốt bụng đấy.

Thơ im lặng.

Chúng tôi không ai nói gì thêm. Đã lâu lắm tôi lại cảm chìa nạy miệng những con hầu bám trên đá. Tự nhiên tôi thương Thơ đứt ruột. Những khi cúi cúi quanh mấy tảng đá này, liệu có lúc nào Thơ nghĩ đến chuyện gieo mình vào lớp sóng lạnh lùng kia không ? Giá tôi là anh ruột của Thơ, chắc tôi sẽ tìm bằng được để bỏ thằng chó ấy vài nhát chìa này vào mặt. Bây giờ biết nó đi xứ nào? Tiếc quá, một đời con gái thơ ngây tội nghiệp!

Lúi húi một lúc, khi tôi ngẩng lên mới biết Thơ đã ngồi lại ở một tảng đá phía sau, đang lấy tay áo lau mắt. Tôi vút cái ga-men cùng chìa hầu, đi tới ngồi cạnh Thơ. Đây là lúc tôi sẽ phải khuyên cô điều hơn lẽ thiệt. Cứ khóc đi nhưng đừng tuyệt vọng, em ạ! Vẫn còn mọi người chung quanh thương yêu em cơ mà. Hãy đón nhận tấm lòng chân thành của Tú. Hai đứa có cả một tuổi thơ gần gũi quý mến nhau, chắc chắn không ai thông cảm với em hơn nó. Bao lâu nay nó yêu em thế nào, em đã thừa biết. Nó sẵn sàng chấp nhận cả đứa bé trong bụng em, có nghĩa nó bất chấp mọi người, chỉ nghĩ đến em thôi. Vậy em do dự gì nữa? Nghe tôi giảng giải, Thơ cứ lặng lẽ khóc. Gặng mãi cô mới lau nước mắt, ngập ngừng trả lời:

- Em nhờ anh nói hộ với Tú, em không thể chấp nhận. Em rất biết ơn Tú nhưng sống với nhau phải nghĩ chuyện lâu dài. Em hơn tuổi Tú cơ mà... Mẹ em cũng vì hơn tuổi bố em mà bị ông bỏ rơi sau khi sinh em. Do đau khổ quá, bà bỏ đi biệt tăm bao nhiêu năm. Làng nước không ai biết cho, cứ trách mẹ em vô tình. Tới lúc chết, mẹ em mới gửi thư về xin bà ngoại tha tội. Không đời nào em lặp lại nỗi đau khổ của mẹ. Giờ em lại trót dở dang, Tú càng không nên theo đuổi nữa. Như vậy cả hai đứa mới đỡ khổ. Cứ để em chống chọi một mình, trả giá cho lầm lỗi của em. Em chịu được hết. Thực lòng bây giờ em chỉ mong Tú có một hạnh phúc trọn vẹn, xứng đáng. Đời Tú quá khổ rồi anh ạ!

Thơ đứng lên, tới nhặt cái chìa cùng ga-men nhôm, có ý chấm dứt câu chuyện giữa chúng tôi. Đi thật xa tôi mới dám ngoái đầu nhìn lại cái dáng chịu đựng nhẫn nhục của cô bé.

Sau hôm tôi làm đại sứ về, Tú làm lì tựa cái bóng. Tôi rí tai thằng Hào, xui nó rủ Tú ra mấy nhà hàng ngoài bờ biển giải khuây. Tôi biết rõ ngoài đó các quán vừa đưa nhau tuyền mấy em bé xinh như mộng, rất bắt mắt, để lôi kéo khách vào dịp khai trương mùa du lịch. Thằng Hào khi khi cười:

- Ông xui đại con. Vợ con ác chiến không kém công an một-một-ba đầu. Nháy mắt nó đã lù lù sau lưng. Ông định để con bị đánh dấu vào mông à ?

Tôi khích Hào:

- Đờ hèn ! Sợ vợ như sợ cọp, về nhà mặc váy cho xong. Ăn vụng thì học cách chùi mép, khó gì ? Hơn người ở chỗ ấy đấy.

- Vâng, ông ít sợ cọp, con rước ông đi ra ngoài đó "kiểm tra điền thổ" trước. Xem ông chùi mép kiểu gì, lúc ấy con xin học tập ông.

Chối vậy nhưng một buổi tối Hào bảo tôi đến nhà rủ Hào đi "tìm mua bộ lưới, chuẩn bị vụ làm ăn mới của chúng tôi". Như vậy Hào có cơ ra khỏi nhà một tối. Tôi rủ đi, vợ Hào sẽ khỏi lẩn tẩn. Sáng hôm sau nghe tôi hỏi kết quả, Hào cười khẩy vắng tục:

- Thôi nhé, từ nay xin ông tha cho con công tác kích dục gà trống thiên đi. Mất thì giờ với thằng cù lằn, lại ngượng cả mặt với mấy con bé nhà hàng Bông Đại.

- Mà nói sao ?

- Đưa nó đến nhà hàng ấy yên tĩnh nhất hội còn gì? Vừa ngồi xuống chưa ấm chỗ bà chủ đã đơn đả thiết kế xong hai em Cao Bằng mới đón xuống. Con bé tiếp thằng Tú da trắng bóc, có hai răng khểnh cực điệu. Nhưng thằng cù lằn ngồi ngậy cán tàn, mặt mũi đỏ tía, uống vã hết hai lon bia liền, không chịu đứng dậy vào phòng. Tao ngán quá. Cứ ngồi chường mặt suốt tối ở đây có mà bỏ mẹ. Tao ra hiệu giục nó mấy lần, nhưng nó làm bộ tảng lờ mới ức chứ. Điền tiết, tao quát vào tai nó: "Nào, bố có ăn đặc sản không thì bảo ? Nếu bố đến đây chỉ để ngủi thôi, con kính mời bố phần khẩn cấp !".

Tôi không nhịn được, cười phá lên.

- Tóm lại tối qua mày đéch chần dất nổi nó chứ gì ?

- Cái gì ? Nghe tao quát, thằng cù lằn đứng phắt dậy, về "thằng két". Mẹ kiếp, mấy em nhà hàng đang vắng khách, mừng hụt, mặt cứ thuôn ra. Mẹ chủ Bông Đại tha tể sống là phúc đấy. Tao ngượng chín người quảng vội cả một trăm cho bốn lon bia, không dám lấy lại tiền thừa, chạy mất dép.

Thế này hết thuốc chữa. Tôi gặp Tú, nổi cáu, bầm bở mắng:

- Mày định giữ đau khổ cho đến thối ruột như con cá chết trương à ? Mở mắt ra nhìn xem, quanh mày thiếu giống con gái xinh đẹp nét na, cái Thơ còn lâu mới bảm được gót chúng nó. Hơn nữa cái Thơ đã nói nhất quyết không chấp nhận mày, thế mà định chết khô giữ chữ Hiếu với bu mày? Đờ ngu! Làm thằng đàn ông chả sợ thiên hạ chửi mày đầu dất ! Mày con cave tối qua chắc được một bữa cười bằng chết.

Tú không cãi, nó rên rỉ thừa nhận:

- Ông chửi tôi cũng đáng thôi. Nhưng lúc ấy tôi lại nghĩ đến Thơ. Không thể mó vào bất cứ ai được... Làm vậy chẳng khác tôi hèn hạ trả thù Thơ. Với tôi, cô ấy có tội lỗi gì đâu ? Các ông chưa hiểu hết lòng dạ cô ấy.

Đã vậy mặc xác mày ! Tôi thề không quan tâm tới chuyện riêng của nó nữa.

Chúng tôi vay vốn đại tu con thuyền. Cá mú mấy năm gần đây sợ bờ, hoặc giả chúng khôn ngoan biết tránh xa vùng nguy hiểm. Để vượt lộng tìm cá, phải đi già đôi mới bố. Chúng tôi quyết tâm mua bộ lưới mới, rủ thêm thuyền ông Cận, người vạn Ngang, đi già đôi với chúng tôi. Mọi thứ đã sẵn sàng. Vợ tôi với vợ Hào sắm lễ trình đền Cờn ngày rằm hôm trước. Mấy can nước ngọt, rau mắm, gạo nước đủ cả. Ngày khởi sự hẹn hò với thuyền của ông Cận định vào con nước sáng mười sáu.

Mấy bữa liền tôi gặp Tú ngồi một mình ngoài quán ốc luộc, cái chai rượu nửa lít luôn cạn đến đáy. Nguy hiểm thật ! Liệu nó còn hồn vía không đây ? Hy vọng trời biển sẽ lấy lại thăng bằng cho nó thì may quá.

Bốn giờ sáng hôm mười sáu tôi đến nhà Tú. Tôi với nó có nhiệm vụ khiêng giã lười mới sắm ra thuyền. Trông thấy căn bếp sáng đèn, tôi biết Tú đã dậy. Tôi đành hăng đe con mực khỏi sửa, đi vào sân.

Hóa ra ông Bồn, bố Tú, đã ngồi với cái điếu cày ở bàn nước từ bao giờ. Hai ngọn nến điện trên bàn thờ nhuộm đỏ lừ mọi vật lẫn ông già ngây ngô, giống cảnh phim Trung Quốc hay chiếu. Chúng tôi đã phân công vợ Hào mang cơm nước hai bữa sang cho ông. Tôi chào qua ông cụ cho phải phép rồi xuống bếp tìm Tú.

- Đi thôi chứ?

- Đi.

Hai đứa tôi khuân giã lười ra sân. Khá nặng. Những sợi lười mềm suội mát lòng bàn tay, chưa nhuộm mùi biển làm tôi phấn khích.

- Ôi giờ, cứ như được sờ vào gái đồng trinh ấy.

Ông Bồn từ trong nhà hỏi vọng ra:

- Đi hờ?

- Vâng.

Tôi nghe mình trả lời tựa một tiếng reo vui. Chúng tôi luồn thanh đòn vào giã lười, lấy hết sức nhấc lên vai. Tú đi đằng trước. Nó ngoái lại dặn ông Bồn:

- Tí bố nhớ uống thuốc đấy nhé!

Chẳng đợi ông Bồn trả lời, hai chúng tôi lần lượt đi qua cổng ngõ nhà Tú. Tôi nhớ hôm đó sương xuống nhiều. Không khí ẩm mặn bám vào da thịt mát rượi. Chung quanh làng chài còn thêm thiếp ngủ, chỉ tiếng chân chúng tôi bậm bịch khuấy động cái ngõ đá dốc.

Bỗng nhiên đang đi Tú dừng lại đột ngột. Tôi loạng choạng dừng theo. Nghềnh cổ nhìn lên phía trước, tôi chợt nhận ra Thơ. Cô bé sùm sụp mảnh khăn hoa bịt đầu che ngang trán lẫn nửa mặt dưới, chỉ để lộ đôi mắt to đen, tay vẫn xách cái ga-men nhôm đi đánh hào. Điều đập vào mắt tôi là cái bụng thầy lầy, dễ đã năm, sáu tháng. Thơ từ ngõ nhà cô đi ra. Oái oăm ở chỗ cái ngõ đá ấy đối diện ngõ nhà Tú và cả hai đều dồn về con đường nhỏ dẫn ra bãi biển. Ba chúng tôi gặp nhau đúng giữa ngã ba, không ai kịp né tránh.

- Các anh đi lười đấy ạ.

Thơ lí nhí chào. Tú không trả lời. Còn tôi, tim tôi nhói lên một linh cảm không lành. Tôi lấy giọng bình thản đáp lại:

- Em ra bãi sớm thế? Đi trước đi!

Thơ hơi cúi đầu, vội bước dần qua ngã ba, vọt lên trước chúng tôi. Chờ vài giây cho Thơ đi xa hơn, tôi khế ầy cái đòn khiêng trên vai, ra hiệu giục Tú đi tiếp. Quái lạ, không những nó cứ ý tại chỗ mà còn trở vai đòn, đứng đối mặt với tôi, ra một lệnh ngắn gọn:

- Quay về!

- Sao? Sao phải về?

Tú không trả lời chỉ du đòn khiêng rất mạnh khiến tôi suýt ngã ngựa. Tôi vừa hốt hoảng trở vai lấy thăng bằng, Tú đã đẩy tôi bước đi. Nó đẩy tôi phăm phăm một cách đầy giận dữ.

Thằng khỉ!

- Từ từ nào!

Mặt đường ngõ lát đá bập bồng dưới bước chân chạy gằn của tôi. Nó định làm gì thế này? Về tới sân nhà, Tú quẳng phắt giã lười xuống đất, chạy ào vào bếp. Tôi chạy theo. Trên bếp than tổ ong, một nồi nước nóng đang nghi ngút hơi. Tôi vẫn biết Tú thường đặt cho bố nước nóng để ông cụ tắm rửa mỗi sáng. Ngỡ nó làm gì, nhưng tôi chỉ thấy nó mở nắp bếp cho lửa cháy mạnh hơn khiến nồi nước đột ngột réo sôi. Tôi yên tâm bỏ lên nhà kiểm điếu thuốc lào. Thấy tôi, ông Bồn lau nhàu:

- Bảo nó thềm uống chè tươi phải chuẩn bị nấu từ sớm đi. Lại còn quay về!

Hóa ra dạo này ông lão tinh táo hơn trước. May cho thằng Tú. Nó thương bố không ai bằng. Tôi quý nó ở chỗ ấy.

- Con xin ông điếu thuốc.

- Hút đi.

Cái điều này ro ro thật thích. Đang khoan khoái thở làn khói trắng tự nhiên tôi giật mình đánh thót. Một nỗi nghi ngờ thoáng nhanh trong óc tôi. Nó nấu nưóng gì ? Chả lẽ...

Chạy vụt xuống bếp, tôi kịp nhìn thấy thằng Tú đang ngoáy vào nồi nước sôi sùng sục mấy cái đuôi cá đuối khô, một thứ của độc để dành mà dân đi biển thường giữ. Ôi trời, không thể như thế !

-Tú ! Mà yên à ? Thôi nào !

Giọng tôi lạc đi. Mặt thằng Tú tối sầm, đôi mắt long lên dữ tợn. Nó không trả lời tôi, lẳng lặng nhấc nồi nước ra khỏi bếp.

- Tú, mà... mà...

- Lui ra, đừng đến gần tôi !

Tôi chỉ còn cách đứng chần ngay ở cửa bếp. Nhưng Tú lừ lừ tiến tới. Tôi thấy rõ hai hàm răng nó nghiêng kèn kẹt quyết liệt, đôi mắt đỏ ngầu quắc lên. Nó sẽ hất thẳng nồi nước sôi vào tôi đây. Theo bản năng, lập tức tôi nhảy lùi lại phía sau mấy bước.

Tất cả xảy ra trong chớp mắt. Thằng Tú chạy ào ra sân, tưới một vòng nước sôi quanh giếng lưới. Thấy nó tới đến vòng thứ hai, nước sôi không còn mấy, tôi mới mê mẩn đá mạnh cái nồi trên tay Tú. Cái nồi bắn văng tới tận góc sân. Tôi lao vào ôm chặt lấy Tú. Như con thú mất mồi, nó vùng mạnh một cái khiến tôi ngã ngửa. Tuy mắt này đom đóm, tôi vẫn kịp nhìn thấy nó ôm đầu chạy biến khỏi ngõ.

Gượng ngồi dậy, tôi chạy đi tìm Hào. Tôi bảo nó cùng về vác lưới ra bến. Trên đường tôi kể vắn tắt mọi việc cho Hào nghe. Nó không ừ hừ một tiếng, cũng chẳng tỏ vẻ đồng tình trước lời phê phán gay gắt của tôi.

- Thấy chưa, sáng qua tao đã bảo phải cảnh giác, nó sắp điên rồi. Mà tin lời tao chưa ?

Lúc ấy, Hào mới nhẹ giọng hỏi lại tôi:

- Vào địa vị mà, mà làm khác được?

- Nhưng đây là cái Thơ!

- Cái Thơ ? Vậy chúng tao là vỏ ốc à? Địa vị tao, tao cũng không thể làm khác thằng Tú. Ai chịu trách nhiệm, nếu có chuyện gì xảy ra hôm nay?

Tôi không buồn tranh luận.

Những người đàn bà chữa xóm chài phải hiểu một điều cấm kỵ không ai nói ra: Cấm xuất hiện ngang đường hay sờ mó vật dụng của người chuẩn bị lên thuyền ra khơi. Nếu chẳng may vô tình vi phạm, sẽ khó thoát chuyện bị "đánh vĩa" cho trụ thai bằng nồi nước sôi, đuôi cá đuối, cùng bài niệm bí hiểm ít được phổ biến. Đánh vĩa xong, những người đàn ông tin rằng họ sẽ thoát được vận xúi, điềm gở. Điều này chỉ là chuyện rĩ tai nhau giữa những người đàn ông dân chài, từ cổ xưa đến giờ.

Tại sao người đàn bà chữa lại mang điềm gở ? Chả ai giải thích rõ được. Ngay bản thân tôi, tuy ít tin những chuyện huyền hoặc nhưng cũng không đại gì phản đối. Dân chài lênh đênh sóng gió, đối mặt với trăm ngàn bất trắc, hơn ai hết họ cần vững dạ, cần thanh thản bước chân xuống thuyền. Họ có kiêng kỵ cũng chẳng ai cấm được họ.

Nhưng đây là thằng Tú, đây là cái Thơ với đứa trẻ vô tội trong bụng. Tôi không thể ngờ Tú nữ xử sự như vậy. Đơn thuần do mê tín, hay có cả lòng thù hận trong đó?

Sắp khởi hành, tôi mừng thấy Tú từ đâu chạy vụt ra bãi. Không ai nói lời nào, ba đứa tôi lặng lẽ lên thuyền. Bên kia đội bạn ra lệnh xuất phát. Tiếng máy còle sáu mã nổ giòn lấy lại sự hưng phấn của tôi. Xưa tôi xin nghỉ chân loong toong văn phòng ủy ban phường Vạn Hương, về đi lưới, chính vì sự nao nức mỗi khi con thuyền chồm qua ngọn sóng, bỏ lại rừng thông bờ đá phía sau, đối mặt phía trước chỉ còn biển cả bao la tít tắp chân trời... Lúc ấy gỗ đá cũng phải xao xuyến. Ai sinh ra từ xóm chài, khó lòng dứt bỏ được sự quyến rũ của biển đã ngấm trong máu thịt.



Giã lưới buông hết, chúng tôi neo thuyền. Mặt trời âm u ẩn sau mây. Thằng Hào nhặt rau, Tú nổi lửa bếp. Lúc này nghỉ ngơi, tôi mới kịp xem xét mấy nốt bông nước sôi ở bếp chân.

Thằng Tú chợt nhận ra, có vẻ áy náy. Hào vô tình hỏi:

- Sao lại phồng rộp ghê thế ?

- Thì đấy. May nồi nước còn ít, chứ không cầm chắc tao thối thịt.

Tú ngượng ngập:

- Người ta biểu ông cụ ít mỡ trần. Rồi tôi đưa cho. Bôi vào khắc dịu lại ngay.

Tôi lườm Tú.

- Mà là thằng rô hoa mướp ! Sẽ có lúc tao nện cho bằng tình ra.

Nó im lặng về hối hận.

Hãy hối hận đi ! Còn nhiều dịp cho mày hối hận nữa ! Mày sẽ phải trả giá cho hành động của mày ngay đấy thôi !

Quả vậy, sau khi ba đưa tôi ăn mừng thắng lợi chuyến đi giã đôi đầu tiên ngay tại quán bia ở bờ biển, rồi giữ chặt bọc tiền ai về nhà nấy, tôi chưa kịp ngả lưng nghỉ ngơi đã nghe tiếng xe máy của Tú rú rít ngoài sân. Nó hốt hải chạy vào, mặt xám ngoét, nói nhỏ với tôi:

- Ông đi lên Trung tâm y tế thị xã hộ tôi với! Thơ... cô ấy...

Tôi ngồi bật dậy, chẳng hỏi thêm, chạy vội ra xe máy đi cùng Tú.

Tú kể cho tôi nghe chuyện nó vừa gặp bà Thạo ở Trung tâm y tế thị xã về. Bà cụ nước mắt chứa chan cứ níu lấy Tú khóc. Đêm hôm qua, Thơ tự nhiên đau bụng quằn quại và có dấu hiệu sảy thai. Đưa bé sáu tháng chết ngay trong bụng. Lấy được thai ra nhưng mẹ nó bị băng huyết. Cô ấy yếu quá thỉnh thoảng lại ngất đi.

Chúng tôi vào phòng cấp cứu khu sản. Thơ nằm thềm thiếp trên giường đang được truyền máu. Nhìn gương mặt xanh lét như tàu lá, tôi lo cô ấy không qua khỏi.

- Các anh là người nhà sản phụ ?

- Vâng, tôi là chồng cô ấy - Tú đáp luôn không đắn đo.

- Sao bà cụ nói cô ấy chưa có chồng ?

- Bà tôi lẩn tránh. Cần gì bác sĩ cứ nói với tôi.

- Đêm hôm qua cô Thơ sảy thai, anh không có nhà hay sao ?

- Tôi đi lưới vừa về sáng nay. Tôi mang theo tiền đây, xin chị làm ơn cố cứu vợ tôi với.

- Được rồi. Anh ký vào giấy tờ này đã.

Chúng tôi ngồi canh chừng ống truyền máu theo lời chỉ dẫn của chị bác sĩ. Thơ vẫn chưa tỉnh. Tới giữa chiều, tôi ra ngoài kiếm bánh mì để hai thằng ăn tạm. Lúc mang hai ổ bánh với pa-tê về, tôi thấy Tú đang gục mặt vào bàn tay buông lơi của Thơ, đôi vai run lên lặng lẽ. Tôi quay ra ngoài, mặt nó khóc.

Để thức trông Thơ buổi đêm, tôi với Tú vào quán cà phê Trung Nguyên gần Trung tâm y tế làm mỗi thằng một cốc số tám cho sành điệu.

Thằng cù lằn mặt mũi rầu rĩ đến thương. Nó cắm mặt vào cốc cà phê trong lúc thổ lộ với tôi. Nó nói rằng thực ra Thơ rất yêu nó, nhưng cô ấy không vượt qua được mặc cảm lẩn lo sợ. Nỗi đau khổ của bà mẹ trở thành một ám ảnh, án ngữ tình yêu của cô. Tựa hồ luôn có tiếng nói bảo rằng: cô là con của người bố tồi tệ, cô sẽ phải trả nợ cho bố cô, món nợ đúng như ông ta gieo vào đời mẹ. Và cô cố cưỡng lại điều khủng khiếp ấy.

- Ông tin không, Thơ giữ đứa bé trong bụng là cốt để tôi tuyệt vọng, đừng theo đuổi nữa, chứ cô ấy đâu có còn yêu thằng cha dạy nấu ăn. Nhưng tôi không thể sống thiếu Thơ được. Mặc kệ, bây giờ tôi quyết không chịu nhân nhượng cô ấy, muốn ra sao thì ra.

- Hãy lo cho nó sống được đã.

Nửa tháng trời Tú lẩn lóc bên giường bệnh. Nó công nhiên đóng vai một anh chồng chu đáo. Tuy vậy tôi để ý hai đứa cùng tránh trò truyện riêng với nhau. Chỉ khổ tôi cứ phải kè kè bên cạnh Tú để làm chất xúc tác.

Ấy thế, Thơ dần dần vượt qua cơn hiểm nghèo. Da cô hồng hào trở lại. Tôi hy vọng khi Thơ trở về sẽ là ngày chúng nó sum họp sau bao nhiêu đau khổ gây ra cho nhau.

Nhưng rõ ràng số phận không chiều người. Ngày Thơ sắp bình phục, tự nhiên Tú đòi chúng tôi để nó tiếp tục đi biển. Nó bảo ngồi trên bờ nửa tháng, người ươn lấm rồi. Dăm ngày nó đi lưới trở về, vừa vặn đón Thơ ra viện.

Có thể do nó cần tiền lo cưới, hoặc trang trải viện phí, chứ tôi biết hạnh phúc nhất đối với nó bây giờ là được mọc rễ bên cạnh Thơ.

Ai ngờ Tú đi chuyển biển cuối cùng của đời mình.

Hôm ấy như có linh tính xui khiến, lúc ra bến, đi bên tôi Tú có vẻ bồn chồn khác thường. Tôi đùa trêu cho nó bình tĩnh:

- Tao tính rồi mày trở thành thằng dính vợ nhất xóm chài. Chưa xa nửa bước đã nóng ruột, có làm ăn con khỉ !

- Tôi không muốn để cô ấy ở một mình. Nói đại sau này tôi mệnh hệ gì, anh em hãy thương tôi, bảo bọc cô ấy nhé.

Tôi mắng nó gỡ mồm, định đuổi về, nhưng không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào tôi lại thôi.

Hôm ấy thuyền ông Cận có thêm người cháu họ tập sự đi khơi.

Thoạt đầu trời rất đẹp, nắng vàng ong mặt biển, không gian oi nồng như mọi ngày. Chỉ đến chiều gió bất ngờ nổi lên, chân trời ùn ùn những đụn mây đen vùn vụt đầy đe dọa. Không dám chủ quan, cả hai thuyền vội hò nhau chạy hết tốc độ vào bờ.

Nhưng cuộc chạy trốn của chúng tôi thật thảm hại trước sự cuồng nộ của biển. Chỉ trong chớp mắt, một đám mù trắng xóa đã vây bọc chúng tôi và hơi lạnh ẩm ướt đột ngột khiến tôi sớn gai ốc. Tựa hồ bàn tay vô hình của thần biển đã sờ vào người tôi. Không còn nhìn thấy thuyền ông Cận ở đâu.

Vòi rồng !

Tôi nghe tiếng Tú hét thét thanh trong tiếng gió rít. Một cơn giông xoáy hình thành từ mạn phía đông. Nhìn ra đã thấy một phễu nước đen ngòm lừng lững tiến tới. Nó giống con rắn hổ mang bành khổng lồ, lắc lư thân mình lao tới trước. Tuy nó đi chệch qua, nhưng tôi biết ảnh hưởng của nó sẽ rất khủng khiếp. Chưa kịp trấn tĩnh, tôi đã mê mụ đi khi một ngọn sóng bất ngờ dâng lên cao, đổ ập xuống đầu. Trong cơn choáng váng kinh hoàng, tôi quờ được một mảnh ván thuyền.

Chuyến ấy cả già lưới đôi lẫn thuyền đều trả nợ biển cả. Tôi với Hào may mắn được tàu cứu hộ vớt lên sau mấy giờ ngoi ngóp, vật lộn với cái chết. Nhưng Tú thì không... Thuyền ông Cận còn thiệt hại hơn, chỉ một mình ông ấy thoát nạn.

Sau cái ngày Tú không trở về, Thơ ốm quy đợt thứ hai. Chúng tôi đều hết sức chăm sóc, nhưng rốt cuộc chỉ cứu được phần xác cô ấy.

\*\*\*

Ba năm trôi qua, bây giờ trẻ con xóm chài đã quen với cái dáng gầy gò thất thế của một người cô gái ngớ ngẩn. Chúng không trêu chọc, thậm chí đôi khi gặp trên đường còn bẻ cho nửa cái bánh. Cô gái ấy lặng lẽ như cái bóng, suốt ngày tha thẩn ở bãi đá, ngóng ra biển như thể đợi ai. Chiều đến, vợ tôi thường nhờ lũ trẻ con hoặc ai đó dắt cô ấy về nhà, lo chuyện tắm táp, ăn uống, rồi chỉ vào tấm phản kê dưới nhà ngang dặn:

- Ngủ đi nhé! Tôi đã mắc màn, không được tháo ra nghe chưa ?

Cô gái ngược bộ mặt sớm tàn tạ nhìn vợ tôi, khẽ nhăn mặt, đầu gật gật ra ý đã hiểu.

Rất nhiều bận vợ tôi thờ dài đánh sượt, ngao ngán hỏi:

- Chả lẽ... cứ phải thế này mãi ?

Mười lần như một, tôi đều dịu giọng dỗ dành vợ tôi:  
- Ừ, trước mắt chịu khó thế đã. Tôi hứa với thằng Tú rồi...

Tuyệt nhiên tôi không muốn bao giờ phải đi qua cái ngõ đá dốc ấy.  
Ở đó chắc chắn có một oan hồn không siêu thoát được!

## Giao cảm cuối cùng

*Chị tôi đã ra đi sau một cơn đột quỵ do nhồi máu cơ tim. Chị ơi, chị thường nói đùa trái tim chị không vỡ tung từng mảnh mới lạ. Tôi hiểu trong câu nói đùa chứa đựng cả một sự thật xót xa. Hai lần lấy chồng, cả hai đều như con bạc thua cháy túi. Bao phen nao nức làm lại cuộc đời rồi chẳng hiểu vì sao chị đánh dấu chấm hết.*



Chị về Đồ Sơn với tôi khi đã chán tìm những niềm vui nho nhỏ, khi vừa đúng tuổi năm mươi. Ngày tháng trôi đi, căn hộ của hai người đàn bà độc thân thật êm đềm, nhuốm chút buồn lặng lẽ. Chị cặm cụi vẽ tranh, để chơi nhiều hơn để bán. Hai con gái chị đều ở Hà Nội cùng với chồng con. Thi thoảng chúng mới bồng bế nhau ào ào về một hai hôm, rồi kéo nhau đi, để lại căn nhà thêm ngơ ngác.

Trước khi đột quỵ vài ngày, như một điềm gỡ, tự nhiên chị tôi dặn:

- Thư từ kỷ niệm tôi đều để trong cái hộp sắt. Sau này có sao, nhờ di "hỏa táng" theo tôi.
- Sao không "hóa" trước đi cho xong chuyện?
- Ngốc thế, chúng chính là một góc đời sống của mình, ai đang tâm nhìn chúng cháy vèo một cái. Dù sao cũng tiếc chứ.
- Rõ phức tạp!

Chị cười rất hiền, không cãi.

Tôi vẫn biết cái hộp sắt cất trong ngăn kéo bàn làm việc của chị, nhưng tôi chưa từng tò mò tìm hiểu bên trong. Chẳng biết nghĩ sao chị bỗng dặn thế.

Sau khi cùng các cháu đưa chị lên Hà Nội ma chay, xong xuôi tôi trở về Đồ Sơn. Chị đi rồi, giờ mới thật tội nghiệp tôi. Từ lâu tôi đã quen có bóng dáng chị ra vào với cây bút vẽ, mè mải trước tấm toan trắng. Bây giờ căn nhà hụt hẫng cảm lạnh. Chỉ những bức tranh treo trên tường bỗng nhiên như biết kể lể, chúng khiến tôi không dám nhìn lâu. Tôi cứ lẩm nhẩm hai câu thơ tự làm khi chúng tôi mới về đây:

*Bãi biển chiều nay hoang vắng lắm,  
Em thơ chị thân gần ngơ buồn...*

Tôi nhớ dạo đó chị đùa cợt vênh mặt làm bộ Thị Hến nói:

- Người ta chịu buồn ối ra đấy!

Bây giờ cái sự buồn không có lời để nói nữa. Vừa lau nước mắt chứa chan, tôi vừa mở hộp sắt trước ba nén hương thấp cho chị. Đầy lưng lửng một hộp toàn những thư. Chao ôi, tâm huyết chị tôi để lại sau cả một đời có thể thôi à? Năm bó thư buộc gọn ghẽ riêng biệt, với khoảng chục tờ để bên trên cùng. Hình như chị xếp chúng theo một trình tự nào đó.

Xem kỹ, tôi chợt hiểu những bó thư này của riêng từng người. Bằng vào dấu bưu điện, tôi lại biết các bó thư có khoảng thời gian cách nhau vài năm một. Rất dễ nhận ra chủ nhân của chúng vì trên phong bì ghi rõ tên tuổi người gửi. Tất cả đều là những bức thư tình đã "quá cố". Đôi ba tên người tôi có quen biết nhưng không ngờ tới. Đôi ba người từng về đây thăm chị tôi.

Hóa ra chị tôi lãng mạn, không khô khan như tôi nghĩ. Mỗi bó thư đều được một tờ giấy bọc ngoài, trên đó chị tôi viết mấy dòng "ai điếu" ngắn gọn cho mỗi tình bất hạnh. Tôi hiểu ít nhiều chị cũng day dứt, tiếc nuối chúng.

Nhưng tôi không tìm ra nguyên nhân chị chia tay với những người đàn ông trong quá khứ. Chị tôi đâu có đồng danh. Và lại cũng theo thứ tự thời gian ghi trong thư, chị tôi đã dần dần đi vào tuổi xế chiều, cái tuổi không cho phép một người đàn bà được khó tính. Tôi đặc biệt chú ý đến những lá thư hơi bị nhàu nát. Hẳn chị tôi đã run rẩy, mở ra xem hàng chục lần, chậm rãi hoặc ngấu nghiến đọc nó. Quả thật dấu không phải những lời lẽ nồng nàn dành cho mình, nhưng chúng khiến tôi nao cả lòng dạ.

Và tôi phát hiện đàn ông viết thư tình hay tuyệt vời, chứ không phải phụ nữ. Những lá thư ấy tựa một thứ bùa yêu khiến người đàn bà mê mụ. Chao ôi, chẳng trách chị tôi không thể đốt những lá bùa yêu này đi. Riêng mấy lá thư trên cùng lại chính chữ chị tôi viết gửi một người nào đó, tôi đoán mãi không biết tên tuổi. Cũng mới đây thôi, mới vài tháng trước, khi chị tôi dự một cuộc triển lãm toàn quốc, họ đã gặp nhau như định mệnh. Đây là lá thư chị viết dở:

"Này chàng văn sĩ lang thang của em! Em đang tự đánh lừa mình rằng tất cả chỉ là một trò đùa. Anh đùa vui, em cũng đùa vui một chút cho đời sống đỡ tẻ nhạt. Cố tin thế để khỏi quá đau đớn, để có thể bình tĩnh lại. Nhưng không xong. Em càng trấn tĩnh càng thương nhớ anh hơn, càng hiểu tình yêu dữ dội này chỉ đến một lần trong đời. Anh, anh hãy lý giải xem vì sao em bỗng mất cả hồn vía thế? Em đã từng yêu, đã từng yêu hết lòng nữa kia, nhưng chưa một lần bị "xâm lăng" đến mất lý trí thế này. Chính anh đã nói nó như ngọn sóng bất ngờ ập tới, chúng ta hoàn toàn đầu hàng trước sức nhấn chìm hung bạo của nó. Đầu hàng và hạnh phúc được đầu hàng, như thể có sự a dua của những người bị nhấn chìm vậy!

Người thương mến ơi, giờ anh ở đâu? Anh có biết hàng ngày em chỉ ngong ngóng chờ nghe tiếng anh qua điện thoại không? Rồi vì mừng quá, sung sướng quá, em quên hết những điều muốn nói với anh. Tệ thế cơ chứ!

Nhưng còn gì để nói? Chúng ta đã biết đến tận cùng những điều chẳng cần nói ra nữa. Chỉ có sự nhớ. Vâng, nhớ ghê gớm. Một tiếng cười hồn nhiên, một ánh mắt nheo nheo, một bàn tay trong đêm... Anh biết không, cái thể xác bao năm em lãng quên bỗng chốc trở dậy, khao khát mãnh liệt. Anh đã làm cho sự sống trong em hồi sinh bằng chính tình yêu dịu dàng của anh... Thật kỳ lạ. Bên anh, em ngỡ mình biến thành một người nào khác kia, thơ trẻ, hạnh phúc.

Người thương mến ơi, anh hứa sẽ về với em thật sớm, sau khi hoàn thành cuốn tiểu thuyết còn mắc nợ với đồng đội. Nhưng thật sớm cũng có nghĩa không hạn định cụ thể. Lại bắt em... thôi thóp là thóp thóp ơi!

Hôm nay phải ở nhà một mình vì em Thảo đi họp CLB thơ cả ngày trên Hải Phòng đến tận tối khuya, em mới thật thấm thía hai chữ CÔ QUẠNH ra sao. Trước đây khi chưa có anh, em không cảm nhận hết ý nghĩa của nó. Việc ra vào lui thủi đã thành thói quen, thậm chí em còn thích thú vì được thành thoi, không phải bận tâm tới ai. Bỗng dưng hôm nay sự cô quạnh trở nên kinh khủng quá. Ô hay, mình đi làm gì, mình đứng làm gì, mình đang là ai, tại sao mình ở đây... Em bỗng bắt

lực trước tấm toan đang vẽ, không sao cầm nổi cây bút. Anh à, hơn bao giờ, lúc này em cần có anh ghé góp.

Anh có nhớ lần đầu gặp nhau, anh đã chân tình khuyên em: "Em là người làm công việc sáng tạo, không được sống chìm đắm trong sự cô độc như thế. Nhất thiết phải kiếm một người đàn ông tử tế, một người tình tri kỷ cho mình". Thật ngỡ ngàng đến buồn cười, ít lâu sau không thể ngờ người đàn ông bao năm em thiếu vắng chờ đợi, lại chính là anh. Đây nhất định phải có bàn tay đưa đẩy dẫn dắt của số phận.

Liệu sức em có chịu đựng được sự xa cách mãi không? Đã nhiều lúc thương nhớ quá bỗng dưng tim em đau nhói lên. Nó nhói lên chứ không phải "thổn thức" như ngôn ngữ văn chương các anh hay dùng cho đẹp đâu. Tất nhiên em hiểu những lúc ấy ở nơi xa anh cũng đang như thế. Đến nỗi em không dám khóc, sợ anh sẽ không bình tâm được. Chúng ta từng chứng nghiệm sự giao cảm bí ẩn không chỉ một lần, điều đó xảy ra anh biết rồi. Như bữa em đang vừa khóc vừa viết thư cho anh, anh vội gọi điện về hỏi tại sao lúc đó anh còn cào nhó em đến thế... Bởi vậy em tin khi người ta thật sự là một nửa của nhau, có nghĩa bao gồm cả phần tâm linh như thế cơ...".